

3 LƯU Ý

9 KHU VỰC KHOANG LÁI

10 Khu vực khoang lái

17 ĐIỀU KHIỂN

18 Mở và đóng

30 Điều chỉnh

42 Đảm bảo an toàn cho trẻ trên xe

53 Lái xe

68 Màn hình

74 Máy tính tích hợp trên xe

78 Đền

83 An toàn

88 Hệ thống kiểm soát ổn định lái xe

91 Các tiện nghi lái

102 Hệ thống điều khiển điều hòa không khí tự động

111 Trang bị trong xe

118 Khoang chứa đồ

125 MẸO LÁI XE

126 Những điều cần ghi nhớ khi lái xe

130 Tải trọng

135 Tiết kiệm nhiên liệu

137 HOẠT ĐỘNG

138 Nạp nhiên liệu

140 Nhiên liệu

142 Vành và lốp xe

150 Khoang động cơ

153 Dầu động cơ

156 Dung dịch nước làm mát

158 Bảo dưỡng

161 Thay thế phụ tùng

171 Hỗ trợ trong trường hợp gặp sự cố

177 Chăm sóc xe

185 THAM KHẢO

186 Thông số kỹ thuật

191 SỔ TAY NGƯỜI SỬ DỤNG

LUX A2.0



Hướng dẫn sử dụng xe

Cám ơn quý khách đã lựa chọn sản phẩm của Vinfast.

Để điều khiển xe hiệu quả, chúng tôi khuyến nghị quý khách đọc kỹ tài liệu hướng dẫn sử dụng này và hướng dẫn điện tử tích hợp trên xe trước khi lái, các tài liệu này bao gồm thông tin quan trọng về việc vận hành xe, giúp bạn tận dụng được đầy đủ các tính năng có trên xe. Ngoài ra, tài liệu cung cấp thêm các thông tin giúp quý khách lái xe an toàn và duy trì giá trị của xe.

Bạn cũng có thể tìm thấy thông tin bổ sung trên các ấn phẩm khác tích hợp trên xe.

Chúc quý khách có trải nghiệm lái xe an toàn và vui vẻ.

Lưu ý

Sử dụng tài liệu Hướng dẫn sử dụng này

Hướng dẫn

Sử dụng mục lục để có thể nhanh chóng tra cứu thông tin về một chủ đề cụ thể nào đó.

Tổng quan về xe sẽ được trình bày trong chương đầu tiên.

Thông tin cập nhật sau thời hạn xuất bản




Tất cả các thông số kỹ thuật được cung cấp trong cuốn Hướng dẫn này là mới nhất tại thời điểm ấn hành. Tuy nhiên, do chính sách cải tiến liên tục của sản phẩm, chúng tôi giữ quyền thay đổi vào bất cứ lúc nào mà không cần báo trước.

Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật, chiếc xe được sử dụng trong hình minh họa có thể sẽ không giống với xe của bạn.


Vui lòng liên hệ Trung tâm dịch vụ để được giải đáp các thắc mắc về sản phẩm. Các thông tin về sản phẩm của Vinfast được chia sẻ tại:

www.vinfast.vn

Biểu tượng trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng

-  Mô tả các cảnh báo cần phải được tuân thủ một cách chính xác để tránh bị thương hoặc hư hỏng nghiêm trọng cho xe.
-  Đánh dấu kết thúc 1 mục thông tin cụ thể.
- “...” Cho biết thông tin trên Màn hình điều khiển được sử dụng để lựa chọn các tính năng riêng biệt.
- »...< Chỉ dẫn bằng lời nói khi sử dụng hệ thống kích hoạt bằng giọng nói.
- »...<< Cho biết câu trả lời từ hệ thống kích hoạt bằng giọng nói.
-  Các biện pháp có thể áp dụng để bảo vệ môi trường.
- ➔ Các trang tham khảo được biểu thị bằng ký hiệu ➔ có nghĩa là “xem ở trang”.

Biểu tượng trên các bộ phận xe

-  Gợi ý bạn nên tham khảo mục có liên quan của tài liệu Hướng dẫn sử dụng này để tìm thông tin về phụ tùng hoặc cụm phụ tùng cụ thể nào đó.

Trang bị trên xe

Tất cả các trang bị tiêu chuẩn, đặc trưng của từng quốc gia và các trang bị tùy chọn có trong series xe đều được mô tả trong chương này. Do tính chất tùy chọn hoặc tùy theo quốc gia... mà một số trang bị được mô tả có thể không có sẵn trên xe của bạn. Điều này cũng được áp dụng đối với các chức năng và hệ thống an toàn.

Vui lòng tham khảo các tài liệu hướng dẫn sử dụng bổ sung để biết thêm thông tin về các tùy chọn và trang bị không được mô tả trong sách này.

Vì sự an toàn của chính bạn**Bảo hành**

Sản phẩm được thiết kế đảm bảo đáp ứng được các điều kiện vận hành và các yêu cầu đăng kí được áp dụng tại quốc gia của bạn. Nếu sử dụng xe tại quốc gia khác, có thể cần phải điều chỉnh lại xe để thích nghi với các điều kiện hoạt động và các yêu cầu cấp phép khác. Nếu xe của bạn không tuân thủ theo các yêu cầu ở một quốc gia nhất định nào đó, bạn có thể không được bảo hành xe tại đó. Liên hệ với Trung tâm dịch vụ để biết thêm thông tin.

Bảo dưỡng và sửa chữa

Công nghệ tiên tiến như các thiết bị hiện đại và các linh kiện điện tử chất lượng cao yêu cầu cần phải có phương pháp bảo dưỡng và sửa chữa phù hợp.

Do đó, hãy để đội ngũ kỹ thuật viên lành nghề tại nhà phân phối thực hiện công việc này.

Không thực hiện theo đúng tiêu chuẩn có nguy cơ gây hỏng hóc và các rủi ro liên quan đến an toàn.

Các phụ tùng và phụ kiện

Vinfast khuyến nghị khách hàng nên sử dụng các phụ kiện và phụ tùng chính hãng Vinfast.

Nhà phân phối Vinfast là địa chỉ tin cậy để quý khách chọn lựa phụ tùng, phụ kiện chính hãng và các sản phẩm khác được Vinfast phê duyệt, đồng thời là địa chỉ tư vấn tin cậy của quý khách.

Vinfast đã thử nghiệm độ an toàn và phù hợp của các sản phẩm với xe của Vinfast.

Vinfast hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các phụ tùng, phụ kiện chính hãng của Vinfast nhưng không chịu trách nhiệm đối với sản phẩm không được phân phối bởi Vinfast.

Vinfast không thể đánh giá tính phù hợp, tính an toàn của phụ tùng, phụ kiện không chính hãng trên xe của Vinfast. Tùy theo chính sách của từng quốc gia, chúng tôi cũng không thể đảm bảo được việc đánh giá này. Việc kiểm định các sản phẩm này có thể không bao hàm đầy đủ các điều kiện vận hành trên xe của Vinfast. Các sản phẩm này có thể không đạt tiêu chuẩn chất lượng khắt khe của Vinfast.

Dịch vụ và bảo hành

Chúng tôi khuyên bạn nên đọc kĩ tài liệu này. Xe của bạn sẽ được hưởng các chế độ bảo hành dưới đây:

- ▶ Bảo hành giới hạn dành cho xe mới
- ▶ Bảo hành phụ tùng.
- ▶ Bảo hành đặc biệt (áp dụng cho ắc quy, lốp và gỉ sét).

Thông tin chi tiết về các điều khoản bảo hành này được mô tả trong tài liệu Sổ bảo hành ô tô.

Nhằm giúp bạn có những trải nghiệm lái xe thoải mái, chiếc xe này được thiết kế phù hợp với các điều kiện hoạt động và đáp ứng các yêu cầu tại quốc gia và vùng lãnh thổ của bạn. Nếu muốn vận hành xe tại một quốc gia hoặc vùng lãnh thổ khác,

bạn có thể sẽ cần phải điều chỉnh xe cho phù hợp với các điều kiện và yêu cầu vận hành tại nơi đó. Bạn cũng nên hiểu rõ được những hạn chế về chế độ bảo hành được áp dụng hoặc những ngoại lệ đối với quốc gia hoặc vùng lãnh thổ đó. Vui lòng liên hệ bộ phận Chăm sóc khách hàng để biết thêm thông tin.

Bảo dưỡng

Thường xuyên bảo dưỡng và kiểm tra định kì xe để đảm bảo tính ổn định và an toàn của xe.

Xe không được bảo dưỡng theo đúng các tiêu chuẩn của hệ thống bảo dưỡng của Vinfast có thể gặp phải hư hỏng nghiêm trọng. Các hư hỏng đó sẽ không được bảo hành theo quy định trong điều khoản Bảo hành.

Bộ nhớ dữ liệu

Rất nhiều bộ phận điện tử trên xe được trang bị bộ nhớ dữ liệu có thể lưu trữ tạm thời hoặc vĩnh viễn các thông tin kỹ thuật về điều kiện xe, các sự kiện và lỗi gặp phải. Các thông tin kỹ thuật thông thường là các dữ liệu về tình trạng của các bộ phận, mô đun, hệ thống hoặc môi trường:

Lưu ý


- ▶ Tình trạng vận hành của các bộ phận hệ thống, ví dụ như mức nhiên liệu.
- ▶ Các thông báo tình trạng xe và các bộ phận như tốc độ quay của bánh xe/tốc độ xe, giảm tốc, tăng tốc.
- ▶ Lỗi chức năng hoặc lỗi của các bộ phận quan trọng như đèn, phanh v.v
- ▶ Phản ứng của xe đối với các tình huống đặc biệt như kích nổ túi khí, kích hoạt hệ thống kiểm soát ổn định lái.
- ▶ Các điều kiện kiện xung quanh như nhiệt độ.

Các dữ liệu này về bản chất chính là thông số được sử dụng để phát hiện và sửa lỗi và để tối ưu hóa các chức năng của xe. Dữ liệu về chuyển động trên các tuyến đường không được ghi lại trong các dữ liệu này. Khi sử dụng dịch vụ sửa chữa, xử lý dịch vụ, yêu cầu bảo hành, đảm bảo chất lượng... thì nhân viên dịch vụ, bao gồm cả nhà sản xuất có thể đọc các thông số kỹ thuật từ bộ nhớ các sự kiện và các lỗi khác bằng các dụng cụ chẩn đoán chuyên biệt. Bạn có thể biết thêm thông tin tại đó nếu cần. Sau khi lỗi được sửa, thông tin về lỗi trong bộ nhớ sẽ được xóa hoặc được viết đè lên liên tục. Khi xe đang được sử dụng, các tình huống có thể

hiểu là liên quan đến thông số kỹ thuật này nếu nó được kết hợp với các thông tin khác như báo cáo tai nạn, hư hỏng xe, ghi nhận của nhân chứng – có thể cần đến sự hỗ trợ của chuyên gia.

Các chức năng bổ sung theo hợp đồng với khách hàng, như xác định vị trí xe trong tình trạng khẩn cấp, cần truyền một số dữ liệu nhất định từ xe.



LUX A2.0 



Khu vực khoang lái

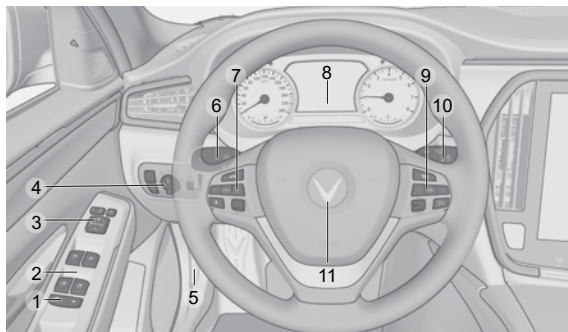
Chương này mang đến cho bạn cái nhìn tổng quan về các nút bấm, công tắc và màn hình hiển thị trên xe. Ngoài ra, bạn cũng sẽ nắm được thông tin về các tùy chọn và chức năng điều khiển trên xe.






Khu vực khoang lái

Trang bị trên xe













Tất cả các trang bị tiêu chuẩn, đặc trưng của từng quốc gia và các trang bị tùy chọn có trong series xe đều được mô tả trong chương này. Do tính chất tùy chọn hoặc tùy theo quốc gia... mà một số trang bị được mô tả có thể không có sẵn trên trên xe của bạn. Điều này cũng được áp dụng đối với các chức năng và hệ thống an toàn.

Khu vực vô lăng



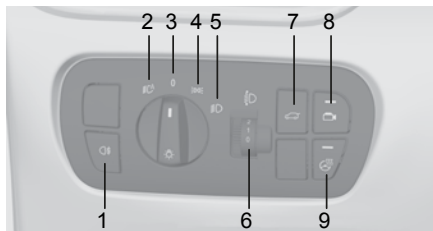
- 1 Công tắc an toàn cửa kính sau →T.28
- 2 Công tắc vận hành cửa sổ điện →T.27
- 3 Cụm công tắc điều chỉnh gương chiếu hậu bên ngoài →T.38
- 4 Cụm công tắc điều khiển hệ thống chiếu sáng →T.78
- 5 Cần gạt mở nắp ca pô →T.150
- 6 Cần gạt, bên trái
 -  Đèn báo rẽ và đèn báo chuyển làn →T.60
 -  Công tắc chuyển pha/cốt, nháy đèn pha →T.81
 -  Hiển thị trong màn hình thông tin →T.74
 -  Đèn báo đỗ xe bên đường →T.80
- 7 Cụm nút bấm trên vô lăng, bên trái
 -  Điện thoại






Khu vực khoang lái





-  Điều chỉnh âm lượng bằng núm điều chỉnh lên/xuống
Tắt tiếng: Nhấn núm điều chỉnh
 -  Nguồn giải trí
 -  Trước/tiếp theo
 -  Điều khiển bằng giọng nói
 - 8 Cụm đồng hồ
 - 9 Cụm nút bấm trên vô lăng, bên phải
 -  Bật/tắt, ngắt hệ thống kiểm soát hành trình
 -  Giữ tốc độ bằng cách đẩy núm điều chỉnh xuống
 -  Lấy lại tốc độ bằng cách đẩy núm điều chỉnh lên
Tăng/giảm tốc độ bằng việc đẩy núm điều chỉnh lên/xuống
-  Kiểm soát màn hình cụm đồng hồ
 -  Trở lại
 - 10 Cần gạt, bên phải
 -  Cần gạt nước kính chắn gió →T.61
 -  Cảm biến mưa →T.62
 -  Rửa kính chắn gió →T.63
 - 11 Còi

Khu vực khoang lái

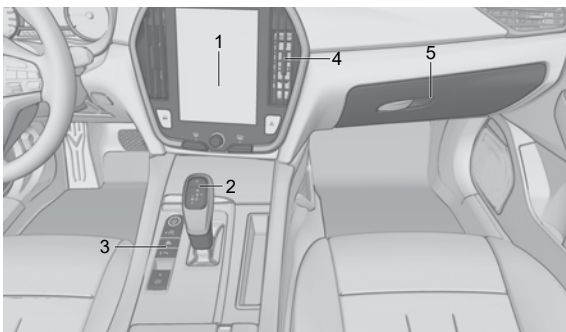
Hệ thống điều khiển chiếu sáng



-  Bật/Tắt đèn sương mù phía sau
-  Bật/Tắt đèn cốt tự động
→T.79
-  Tắt đèn
-  Đèn vị trí
-  Bật đèn cốt →T.79

-  Điều chỉnh phạm vi chiếu sáng đèn pha
-  Mở nắp cốp
-  Camera toàn cảnh
-  Sưởi vô lăng (tính năng này có thể không áp dụng cho một số thị trường)

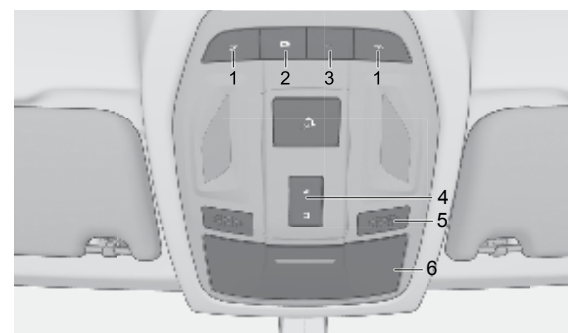
Khu vực trung tâm






- Màn hình điều khiển - Radio/CD/Đa phương tiện
- Cần số
- Bảng chức năng:
 -  Công tắc động cơ (Engine Start/Stop) →T.53
 -  Khởi động/Dừng động cơ tự động (Auto Start/Stop) →T.55
 -  PDC- Hệ thống hỗ trợ đỗ xe →T.93
 -  TC- Chế độ ưu tiên lực kéo
 -  Phanh tay →T.58
- Cửa gió điều hòa →T.109
- Hộp đựng găng tay →T.118

Khu vực khoang lái

Khu vực trần xe



-  BẬT/TẮT đèn đọc sách bên trái hoặc phải
-  BẬT/TẮT chức năng đèn sáng tự động (liên kết với cửa xe)
-  BẬT/TẮT đèn trong xe


Khu vực khoang lái

4.  Nâng/Hạ rèm phía sau.

5. Micro

6. Hộp để kính



LUX A2.0 



Điều khiển

Chương này cung cấp cho bạn toàn bộ thông tin về các nút điều khiển trên xe. Đồng thời mô tả thêm các tính năng, phụ kiện giúp bạn có được trải nghiệm lái xe an toàn, thoải mái và hiệu quả.

Trang bị trên xe

Tất cả các trang bị tiêu chuẩn, đặc trưng của từng quốc gia và các trang bị tùy chọn có trong series xe đều được mô tả trong chương này. Do tính chất tùy chọn hoặc tùy theo quốc gia... mà một số trang bị được mô tả có thể không có sẵn trên xe của bạn. Điều này cũng được áp dụng đối với các chức năng và hệ thống an toàn.

Điều khiển từ xa/chìa khóa

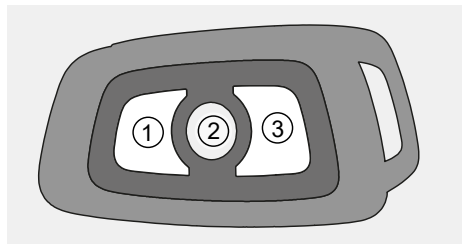
Thông tin chung

Chiếc xe này được trang bị 2 điều khiển từ xa tích hợp chìa khóa cơ.

Mỗi điều khiển từ xa gồm 1 pin có thể thay thế.

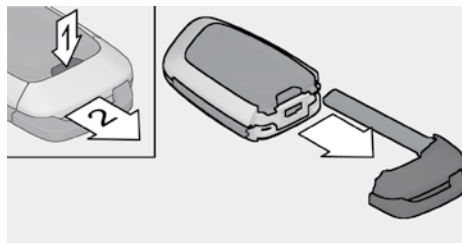
Các chức năng của chìa khóa được cài đặt tùy theo trang bị và đặc trưng của từng quốc gia.

Tổng quan



- ① Mở khóa
- ② Khóa
- ③ Mở nắp cốp

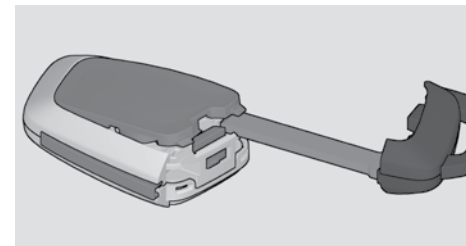
Chìa khóa cơ tích hợp



Nhấn nút (1) ở mặt sau điều khiển từ xa. Nhấn nút

và kéo chìa khóa ra, theo hướng mũi tên (2). Chìa khóa tích hợp dùng để mở khóa cửa bên lái.

Thay pin



1. Lấy chìa khóa tích hợp ra khỏi điều khiển từ xa.
2. Dùng chìa khóa để bật 2 ngàm trên nắp.
3. Tháo nắp khoang chứa pin.
4. Lắp pin cùng loại với cực dương hướng lên trên.
5. Đóng nắp lại.

Mang pin đã sử dụng đến trung tâm tái chế hoặc nhà phân phối.

Điều khiển từ xa mới

Nhà phân phối có cung cấp điều khiển từ xa.

Mất điều khiển từ xa

Nhà phân phối có thể giúp bạn khóa điều khiển đã mất.

Sử dụng điều khiển từ xa

Luôn giữ điều khiển từ xa bên mình
 Người hoặc vật nuôi ở lại trên xe không có người trông nom có thể khóa cửa xe từ bên trong.

Mở khóa

Nhấn nút trên điều khiển từ xa.

Xe được mở khóa
 Các đèn báo, đèn nội thất và đèn trần được sáng lên.
 Bạn cũng có thể cài đặt cách mở khóa xe. ▶T.196 để thực hiện cài đặt.
 Hệ thống báo động ngừng hoạt động.

Thuận tiện khi mở cửa

Có thể dùng điều khiển từ xa để mở cửa kính sau khi khóa cửa.

Nhấn và giữ nút trên điều khiển từ xa. Nhả nút bấm để ngừng chuyển động.

■ Khóa

✓ Nhấn nút trên điều khiển từ xa.

Khóa từ bên ngoài.

⚠ Không nên khóa xe từ bên ngoài nếu trong xe có người, vì người ngồi trong xe có thể không mở được cửa xe nếu không được trang bị đầy đủ các kiến thức cơ bản.◀

Kích hoạt hệ thống chống trộm.

■ **Bật đèn nội thất và đèn táp-pi cửa**

✓ Nhấn nút trên điều khiển từ xa khi xe đã khóa. Hệ thống chống trộm đã được kích hoạt từ lần khóa đầu tiên.

■ **Mở nắp cốp**

🚗 Nhấn nút trên điều khiển trong khoảng 1 giây.

Nắp cốp sẽ được mở bất kể trước đó nắp cốp đang ở trạng thái khóa hay mở khóa. Trong khi mở, nắp cốp sẽ xoay ngược lên trên, do đó đảm bảo rằng có đủ khoảng trống trước khi mở.

Nếu cửa không mở, nắp cốp sẽ khóa lại ngay khi đóng lại.

Không để điều khiển trong khoang hành lý

⚠ Sau khi các cửa và cốp đã đóng, tính năng tìm kiếm chìa khóa sẽ được kích hoạt. Trong trường hợp chìa khóa được tìm thấy bên trong cốp hoặc trong xe và xe đang ở trong tình trạng khóa, có thể mở cốp xe bằng công tắc nắp cốp bên ngoài hoặc có thể mở cửa bất kỳ.

Không có điều khiển từ xa

■ **Từ bên ngoài**

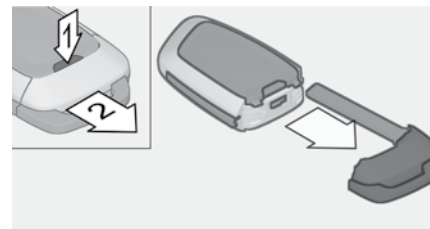
Khóa từ bên ngoài

⚠ Không nên khóa xe từ bên ngoài nếu trong xe có người, người ngồi trong xe có thể không mở được cửa xe nếu không được trang bị đầy đủ các kiến thức cơ bản.◀

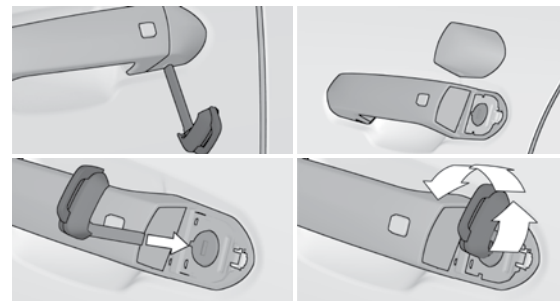
Rút chìa khóa trước khi kéo tay nắm cửa

⚠ Trước khi kéo tay nắm cửa bên ngoài, rút chìa khóa để tránh làm hỏng sơn và chìa khóa. Thực hiện theo các bước sau:

Tách chìa khóa ra làm 2 bằng cách nhấn nút ở vị trí số 1 và kéo phần còn lại của chìa khóa theo hướng số 2.



Tháo nắp che bằng chìa khóa và khóa hoặc mở cửa theo hình dưới đây



Khóa hoặc mở khóa xe bằng khóa cửa sử dụng chìa khóa tích hợp.

Đối với một số phiên bản xe, chỉ có thể mở hoặc khóa tại cửa bên lái. Trong trường hợp này, phải khóa hoặc mở các cửa khác từ bên trong.

Hệ thống báo động

Với phiên bản tại một số quốc gia, hệ thống báo động không được kích hoạt nếu xe được khóa bằng chìa khóa tích hợp.

Đối với 1 số phiên bản, hệ thống báo động sẽ kích hoạt nếu mở cửa bằng chìa khóa cơ. Để tắt chế độ báo động, mở xe bằng điều khiển từ xa hoặc mở khóa khởi động, nếu cần thiết, sử dụng chế độ tìm điều khiển từ xa khẩn cấp.

■ **Từ bên trong**

Khóa và mở khóa



Nhấn nút trên bảng điều khiển trung tâm để khóa và mở khóa các cửa, cốp khi cửa lái đóng, nhưng chưa đảm bảo khả năng chống trộm.

Nắp khóa đồ xăng sẽ được khóa/mở khóa đồng

thời với các cửa khác.

Trong trường hợp xảy ra tai nạn nghiêm trọng, xe sẽ tự động mở khóa. Hệ thống cảnh báo nguy hiểm và các đèn nội thất sẽ sáng.

Mở khóa và mở cửa xe



- ▶ Mở khóa bằng cách sử dụng nút trên bảng điều khiển trung tâm, sau đó kéo tay nắm cửa, hoặc...
- ▶ Kéo bộ mở cửa phía trong 2 lần riêng biệt trên từng cửa muốn mở: kéo lần đầu để mở khóa, lần thứ 2 để mở cửa.

Cửa

Nguy cơ bị kẹp

⚠ Đảm bảo rằng khoảng không đóng cửa thông thoáng, nếu không có thể gây thương tích.◀

Kích hoạt phanh tay

Khi mở cửa bên lái, phanh tay được cài tự động để xe không bị lăn đi.

Nắp cốp

■ **Mở**

Trong quá trình mở, nắp cốp xoay ngược lên trên. Đảm bảo rằng có đủ khoảng trống trước khi mở.

Mở từ bên ngoài



- ▶ Nhấn nút trên nắp cốp.
- ▶ Nhấn nút trên điều khiển trong khoảng 1 giây. Nắp cốp mở.

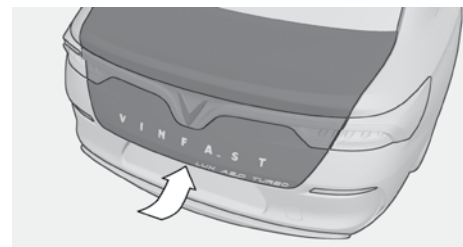
Mở từ bên trong

Khi xe đứng yên, nhấn nút trên cụm công tắc điều khiển đèn Nắp cốp mở.

■ **Vận hành cốp sau tự động**

Mở

Trong quá trình mở, nắp cốp sẽ xoay ngược lên trên. Đảm bảo rằng có đủ khoảng trống trước khi mở.



- ▶ Nhấn nút bên ngoài nắp cốp.
- ▶ Nhấn nút trên điều khiển từ xa trong

khoảng 1 giây.

- ▶ Nhấn nút trên cụm công tắc điều khiển đèn.

Nhấn lại nút để ngừng chuyển động. Quá trình mở ngừng khi:

- ▶ Khi khởi động động cơ.
- ▶ Khi xe bắt đầu di chuyển.
- ▶ Nhấn nút trên cụm công tắc điều khiển đèn
- ▶ Nhấn nút bên trong nắp cốp

Bảo vệ mép xe

⚠ Các vật thể sắc hoặc góc cạnh có thể va vào cửa kính sau trong khi lái và làm hỏng dây điện của kính chắn gió sau. Lưu ý bảo vệ mép xe.◀

Đóng



- ▶ Nhấn nút bên ngoài nắp cốp.
- Nhấn lại nút để ngừng chuyển động.
- Quy trình đóng gián đoạn khi:
 - ▶ Khi khởi động động cơ.
 - ▶ Xe bị giật khi khởi động.

Giữ khoảng không thông thoáng trong quá trình đóng mở cửa.

⚠ Đảm bảo rằng khoảng không đóng nắp cốp không có vật cản, nếu không có thể gây thương tích.◀

Không để điều khiển từ xa trong khoang hành lý.

⚠ Sau khi các cửa và cốp đóng, hệ thống sẽ kích hoạt chức năng tìm chìa khóa. Trong trường hợp tìm thấy chìa khóa trong cốp hoặc trong xe và xe đang ở trong tình trạng khóa, hệ thống sẽ mở khóa, do đó có thể mở cốp bằng công tắc hoặc có thể mở cửa bất kỳ.

Hướng dẫn vận hành bằng tay.

Trong trường hợp sự cố điện, mở nắp cốp bằng tay một cách từ từ và nhẹ nhàng. Đẩy nắp cốp xuống một cách nhẹ nhàng để

đóng hoàn toàn. Cửa đóng tự động.

Giữ khoảng không đóng mở cửa thông thoáng
 ⚠ Đảm bảo rằng khoảng không đóng mở cửa thông thoáng, nếu không có thể gây thương tích.◀

Hệ thống khóa thông minh Comfort Access

Khái niệm

Hệ thống khóa thông minh comfort access hỗ trợ vào xe mà không cần kích hoạt điều khiển từ xa. Bạn chỉ cần mang theo điều khiển từ xa, như để trong túi quần. Xe sẽ tự động phát hiện điều khiển từ xa khi ở gần hoặc trong khoang hành khách.

Hệ thống khóa thông minh Comfort Access hỗ trợ các chức năng sau:

- ▶ Mở/ khóa xe.
- ▶ Đóng thuận tiện.
- ▶ Mở khóa cốp riêng rẽ.
- ▶ Khởi động động cơ.

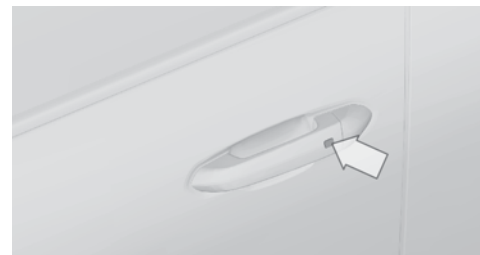
Các yêu cầu chức năng:


- ▶ Không có vật cản bên ngoài gần xe.
- ▶ Để khóa xe, điều khiển phải ở bên ngoài xe.
- ▶ Chu trình mở và khóa xe tiếp theo sẽ không thể thực hiện được trong khoảng 2 giây sau đó.
- ▶ Chỉ có thể khởi động động cơ nếu điều khiển ở trong xe.

So sánh với điều khiển thông thường

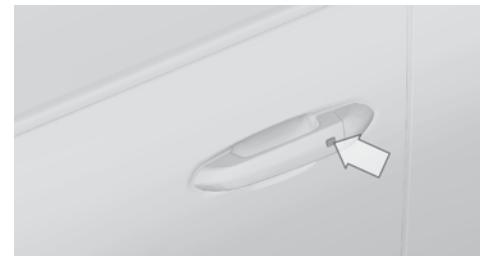
Có thể điều khiển các chức năng bằng cách nhấn các nút trên điều khiển từ xa hoặc Hệ thống khóa thông minh Comfort Access.


■ Mở khóa



Nhấn nút bấm công tắc nhỏ trên cửa lái để mở cửa. Thao tác này tương ứng với nhấn nút  trên điều khiển từ xa.

■ Khóa



Dùng ngón tay nhấn nút nhỏ trên tay nắm cửa bên lái trong khoảng 1 giây mà không tì lên tay nắm cửa. Thao tác này tương ứng với nhấn nút  trên điều khiển từ xa.

■ Thông tin


Không thể khóa xe từ bên ngoài khi mà chìa khóa điều khiển từ xa vẫn nằm bên trong xe.

Các yêu cầu chức năng:

- ▶ Không có vật cản bên ngoài gần xe.
- ▶ Để khóa xe, điều khiển phải ở bên ngoài xe và gần cửa xe.
- ▶ Không thể mở và khóa xe trong khoảng 2 giây sau đó.
- ▶ Chỉ có thể khởi động động cơ nếu điều khiển ở trong xe.

■ **Mở riêng nắp cốp**

Nhấn nút bên ngoài nắp cốp, ➔T.23

Thao tác này tương ứng với nhấn nút  trên điều khiển từ xa.

Sau khi các cửa và cốp đã đóng, hệ thống sẽ kích hoạt chức năng tìm chìa khóa. Trong trường hợp chìa khóa được tìm thấy bên trong cốp hoặc trong xe và xe đang ở trong tình trạng khóa, hệ thống sẽ mở khóa, do đó có thể mở cốp bằng công tắc mở nắp cốp bên ngoài hoặc mở cửa bất kỳ.

Hệ thống báo động

Khái niệm

Hệ thống báo động xe hoạt động khi:

- ▶ Mở 1 cửa, nắp ca pô hoặc nắp cốp.
- ▶ Gián đoạn điện áp ắc quy.

Hệ thống báo động phát tín hiệu bằng cách:

- ▶ Phát chuông báo động.
- ▶ Bật hệ thống cảnh báo nguy hiểm.
- ▶ Nhấp nháy đèn ban ngày.

Kích hoạt và vô hiệu hóa hệ thống báo động

■ **Thông tin chung**

Khi khóa hoặc mở khóa xe, bằng điều khiển hay

Hệ thống khóa thông minh Comfort Access hoặc bằng khóa ở cửa xe, hệ thống báo động sẽ kích hoạt hoặc tắt cùng lúc.

■ **Khóa cửa và kích hoạt hệ thống báo động**

Với một vài phiên bản xe dành cho một số quốc gia, mở khóa bằng khóa trên cửa sẽ kích hoạt hệ thống báo động

Để tắt chế độ báo động này, mở xe bằng điều khiển từ xa hoặc bật khóa khởi động, nếu cần thiết, sử dụng chế độ tìm khẩn cấp trên điều khiển từ xa.

■ **Nắp cốp và kích hoạt hệ thống báo động**

Có thể mở nắp cốp ngay cả khi hệ thống báo động kích hoạt.

Sau khi nắp cốp đóng lại, nắp cốp sẽ được khóa và hệ thống sẽ quan sát xem các cửa đã được khóa chưa. Hệ thống cảnh báo nguy hiểm nhấp nháy một lần để báo hiệu.

■ **Tắt báo động**

Để tắt báo động:

- ▶ Mở xe bằng điều khiển từ xa.

Sử dụng Hệ thống khóa thông minh Comfort Access. Nếu mang theo điều khiển từ xa, kéo tay nắm cửa bên lái hoặc bên phụ.

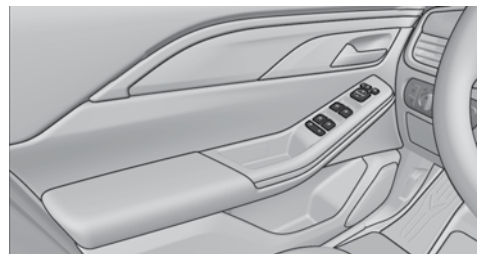
Cửa sổ điện

Thông tin chung



Luôn giữ điều khiển từ xa bên mình


Cầm theo điều khiển từ xa khi ra khỏi xe để tránh trẻ nhỏ vận hành cửa sổ điện và bị thương tích.◀



Mở

- ▶  Nhấn công tắc đến điểm giới hạn hành trình.

Cửa sổ mở khi giữ công tắc.

- ▶  Nhấn công tắc qua điểm giới hạn hành trình.

Cửa sổ tự động mở.


Nhấn lại nút để ngừng chuyển động.
Mở dễ dàng bằng điều khiển từ xa. ➔T.19


Đóng



Giữ khoảng không đóng thông thoáng

Đảm bảo rằng khoảng không đóng cửa thông thoáng, nếu không có thể bị thương.◀

- ▶  Kéo công tắc đến điểm giới hạn hành trình. Cửa sổ đóng khi giữ công tắc.

- ▶  Kéo công tắc qua điểm giới hạn hành trình. Cửa sổ tự động đóng.
Nhấn lại nút để ngừng chuyển động.

■ **Hệ thống bảo vệ chống kẹp**

Nếu lực đóng cửa lớn hơn giá trị quy định khi đang đóng cửa kính, quá trình lên xuống kính sẽ bị gián đoạn, cửa kính sẽ xuống lại từ từ.

Nguy cơ bị kẹp ngay cả khi đã có hệ thống bảo vệ chống kẹp

Ngay cả khi có hệ thống bảo vệ chống kẹp, đảm bảo khoảng không đóng cửa thông thoáng, nếu không có thể gây ảnh hưởng cho việc đóng cửa trong một số trường hợp đặc biệt, ví dụ khi có vật mỏng.◀

Không lắp phụ kiện lên cửa sổ

Không lắp phụ kiện trong khoảng không di chuyển của cửa sổ, nếu không có thể ảnh hưởng đến chức năng bảo vệ chống kẹp.◀

■ Đóng cưỡng bức**Giữ khoảng hành trình được thông thoáng**

Đảm bảo rằng khoảng không đóng cửa thông thoáng, nếu không có thể bị thương.◀

Ví dụ: nguy hiểm từ bên ngoài hoặc cửa sổ bị đóng băng làm cản trở việc đóng cửa theo cách thông thường, có thể xử lý như sau:

1. Kéo và giữ công tắc qua điểm giới hạn hành trình.
Hệ thống bảo vệ chống kẹp bị hạn chế, cửa sổ

sẽ hé mở lại nếu lực đóng cửa lớn hơn giá trị quy định.

2. Kéo lại và giữ công tắc qua điểm giới hạn hành trình trong khoảng 4 giây.
Cửa sổ đóng mà không có bảo vệ chống kẹp.

Công tắc an toàn

Có thể sử dụng công tắc an toàn ở cửa lái để ngăn trẻ em mở và đóng cửa kính sau bằng các công tắc ở phía sau.

■ Bật và tắt

 Ấn nút.

Đèn LED sáng nếu chức năng an toàn bật.

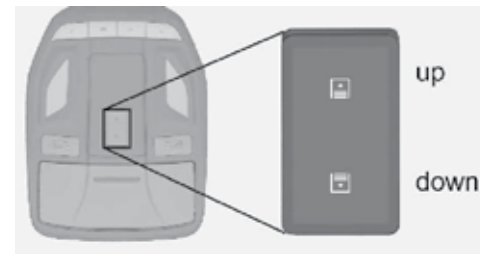
Công tắc an toàn cho vận hành phía sau

Nhấn công tắc an toàn khi chờ trẻ nhỏ ở phía sau, nếu không có thể gây thương tích nếu đóng cửa sổ mà không có người giám sát.◀

Tấm chắn nắng phía sau**Thông tin chung**

Trong trường hợp không thể kéo rèm che kính chắn gió sau khi đã kích hoạt nhiều lần, hệ thống

sẽ ngừng trong khoảng thời gian nhất định để tránh hiện tượng quá nhiệt. Hãy đợi cho đến khi hệ thống nguội đi.

Bảng điều khiển của lái xe**■ Kéo rèm cho kính chắn gió phía sau**

 Ấn nút.

Nhấn nút để kéo hoặc hạ rèm kính chắn gió phía sau, rèm được lắp trên tấm ốp khoang hành lý phía sau.

Nhấn nút  để kéo rèm lên, nhả ra để dừng.

Nhấn nút  để kéo rèm xuống, nhả ra để dừng.

Trang bị trên xe

Tất cả các trang bị tiêu chuẩn, đặc trưng của từng quốc gia và các trang bị tùy chọn có trong series đều được mô tả trong chương này. Do tính chất tùy chọn hoặc tùy theo quốc gia... mà một số trang bị được mô tả có thể không có sẵn trên xe của bạn. Điều này cũng được áp dụng đối với các chức năng và hệ thống an toàn.

Ngồi an toàn

Vị trí ngồi lý tưởng có thể giúp bạn lái xe một cách thoải mái, không mệt mỏi. Vị trí ngồi kết hợp với những bộ phận dưới đây đóng vai trò quan trọng khi xảy ra sự cố tai nạn:

- ▶ Dây đai an toàn ▶T.34
- ▶ Tựa đầu ▶T.35
- ▶ Túi khí ▶T.83

Chế độ ngồi

Không điều chỉnh ghế khi đang lái xe

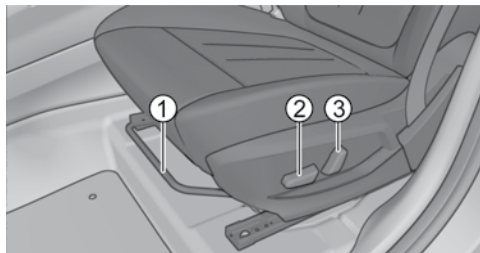
Không điều chỉnh ghế lái trong khi đang lái xe, nếu không ghế có thể di chuyển đột ngột và gây mất kiểm soát, dẫn đến tai nạn.◀

Không ngả tựa lưng quá xa về phía sau.

Không ngả tựa lưng của ghế phụ trước quá xa về phía sau trong khi đang lái xe, nếu không sẽ có nguy cơ bị trượt khỏi dây đai an toàn trong trường hợp bị tai nạn, dẫn đến làm giảm tác dụng bảo vệ của dây đai an toàn.◀

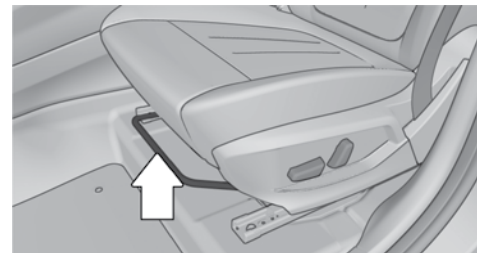
Chế độ điều chỉnh bán tự động

■ Tổng quan



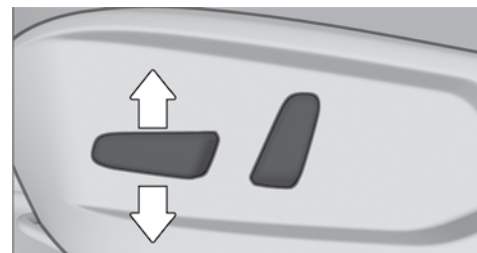
1. Điều chỉnh tiến/lùi
2. Điều chỉnh độ cao ghế
3. Điều chỉnh tựa lưng ghế

■ Điều chỉnh tiến/lùi ghế



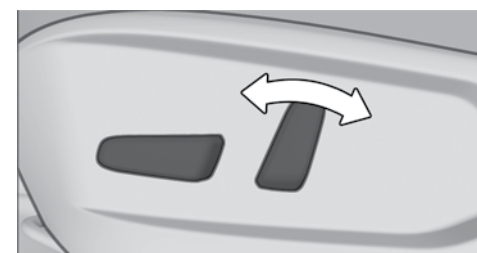
Kéo cần gạt và trượt ghế theo hướng mong muốn. Sau khi nhả cần gạt, di chuyển ghế tiến hoặc lùi nhẹ nhàng để đảm bảo ăn khớp.

■ Điều chỉnh độ cao



Kéo/ấn nút và di chuyển ghế lên/xuống đến độ cao mong muốn.

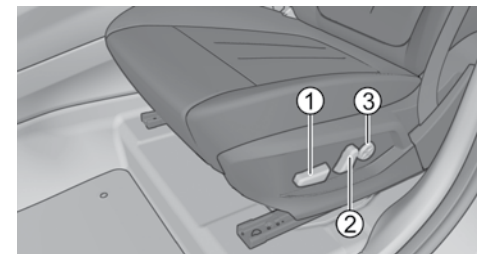
■ Điều chỉnh tựa lưng ghế



Kéo/Gạt nút để điều chỉnh tựa lưng ghế gập/ngả.

Chế độ điều chỉnh bằng điện

■ Tổng quan

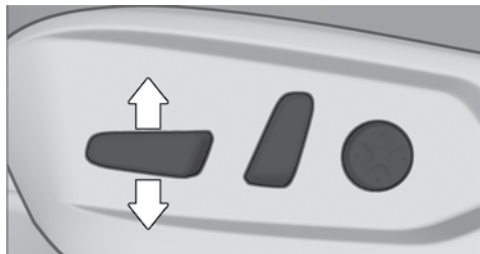


1. Tiến/lùi, độ cao ghế, nghiêng ghế
2. Nghiêng tựa lưng ghế

3. Đệm đỡ lưng

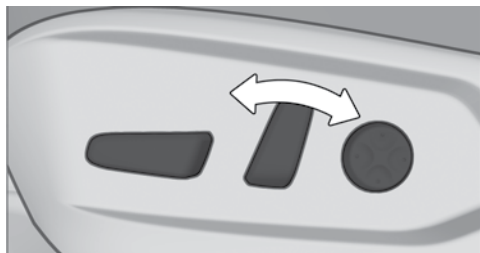
■ Điều chỉnh chi tiết

1. Độ cao



Kéo/ấn nút để điều chỉnh độ cao mặt ngồi của ghế.

2. Tựa lưng



Kéo nút để điều chỉnh gập/ngả tựa lưng ghế.

3. Tiến/lùi



Gạt nút về phía trước/sau để di chuyển ghế tiến/lùi đến vị trí mong muốn.

4. Nghiêng ghế



Kéo nút lên/xuống để điều chỉnh mặt ngồi nghiêng lên/xuống.

5. Điều chỉnh đệm đỡ lưng



Có thể điều chỉnh độ cong tựa lưng ghế sao cho phù hợp với vùng xương sống thắt lưng, giúp giữ thẳng phần xương sống & lưng dưới.

Nhấn phần trước/sau của công tắc

Độ uốn cong sẽ được tăng/giảm

Nhấn phần trên/dưới của công tắc

Độ uốn cong được nâng lên/hạ xuống

Dây đai an toàn

Ghế có dây đai an toàn

Xe có 5 ghế, mỗi ghế đều được trang bị dây đai an toàn

➔ **Gợi ý**

Luôn đảm bảo rằng tất cả những người ngồi trên xe đều thắt dây đai an toàn trước khi xe di chuyển.

Để bảo vệ những người trên xe, khóa dây đai an toàn ngay khi lên xe. Từ từ kéo dây đai khỏi điểm giữ.

Mặc dù các túi khí hỗ trợ tăng độ an toàn cho người ngồi trên xe, nhưng không thể thay thế dây đai an toàn được.

- ▶ Điểm neo cầu vai trên sẽ là điểm chuẩn dành cho ghế người lớn nếu ghế được điều chỉnh chính xác.
- ▶ 2 đầu khóa dây đai an toàn phía ngoài, gắn trên hàng ghế phía sau là để dành cho hành khách ngồi bên trái và phải.
- ▶ Đầu khóa dây đai an toàn giữa là để dành cho hành khách ngồi giữa.



Mỗi người 1 dây đai an toàn

Một dây đai an toàn dành cho một người duy nhất, không để trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ ngồi trên đùi của hành khách.◀



Đeo dây đai an toàn

Kéo dây, không làm xoắn dây, qua bụng dưới và vai, càng sát với cơ thể càng tốt. Đảm bảo rằng dây nằm thấp xung quanh hông dưới khu vực bụng dưới và không tì vào bụng. Nếu không, dây có thể trượt lên trên hông và ảnh hưởng hoặc làm đau vùng bụng.

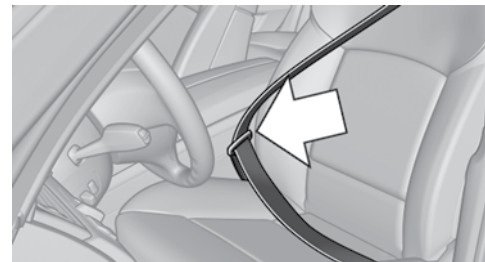
Không buộc dây đai an toàn quanh cổ, để dây cọ vào các mép sắc, trên các vật dễ vỡ hoặc bị kẹp.◀



Giảm tác dụng giữ an toàn

Tránh mặc quần áo quá rộng, thường xuyên kéo đai vai để điều chỉnh lại sức căng. Đảm bảo rằng dây không bị kẹt, nếu không dây có thể bị hỏng và giảm tác dụng bảo vệ.◀

Thắt dây đai an toàn



Đảm bảo nghe thấy tiếng dây đai được khóa.

■ **Kéo căng dây đai an toàn tự động**

Sau khi chốt dây đai an toàn, dây sẽ tự động siết chặt sau khi nhà tay khỏi dây.

Tháo dây đai an toàn

1. Giữ chắc dây đai
2. Nhấn nút đỏ trên khóa đai an toàn
3. Kéo dây về vị trí cuộn ban đầu

Hệ thống nhắc cài dây đai an toàn cho ghế của lái xe và ghế phụ phía trước



Đèn báo sáng và phát tín hiệu thông báo.

Đảm bảo rằng các dây đai an toàn được đặt đúng vị trí. Hệ thống nhắc cài dây đai an toàn hoạt động khi xe đạt tốc độ trên khoảng 10km/h. Hệ thống cũng kích hoạt khi có vật thể trên ghế phụ phía trước.

Hông dây đai an toàn

Trong trường hợp bị kéo căng do tai nạn hoặc hông xe

Thay thế dây đai an toàn, bao gồm cả bộ căng đai khẩn cấp và kiểm tra lại khóa dây đai.



Kiểm tra và thay thế dây đai an toàn

Hãy đến nhà phân phối để thực hiện công việc này, nếu không sẽ không thể đảm bảo rằng trang bị an toàn này sẽ hoạt động được đúng chức năng của nó.◀

Tựa đầu ghế trước

Điều chỉnh chính xác tựa đầu

Tựa đầu được điều chỉnh chính xác sẽ làm giảm nguy cơ bị thương đốt sống cổ trong trường hợp xảy ra tai nạn.

Điều chỉnh tựa đầu



Điều chỉnh chính xác tựa đầu trên tất cả các ghế, nếu không sẽ tăng nguy cơ thương tích trong trường hợp xảy ra tai nạn.◀

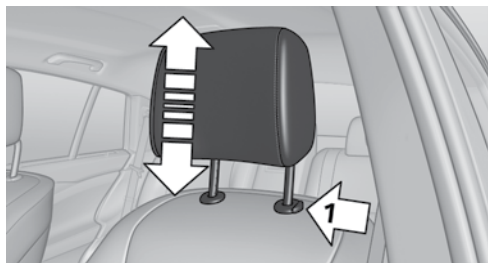
■ **Độ cao**

Điều chỉnh tựa đầu sao cho tâm của tựa đầu nằm ở vị trí ngang tai

■ **Khoảng cách**

Điều chỉnh khoảng cách sao cho tựa đầu sát với phía sau gáy.

Điều chỉnh độ cao bằng tay cho tựa đầu



- ▶ Nâng lên: kéo tựa đầu lên.
- ▶ Hạ xuống: nhấn nút hướng mũi tên số 1 và đẩy tựa đầu xuống

Tháo ra

Không thể tháo tựa đầu ra được.

Tựa đầu ghế sau

Điều chỉnh tựa đầu chuẩn xác

Tựa đầu được điều chỉnh chính xác sẽ làm giảm nguy cơ bị thương đốt sống cổ trong trường hợp tai nạn.



Điều chỉnh tựa đầu

Điều chỉnh chính xác tựa đầu trên tất cả các ghế, nếu không sẽ tăng nguy cơ thương tích trong trường hợp xảy ra tai nạn.◀

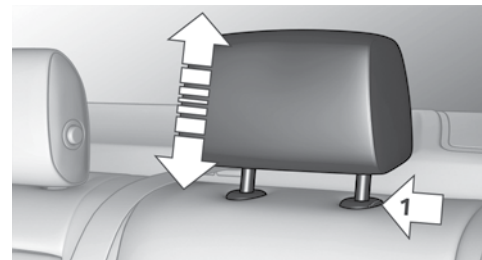
■ **Độ cao**

Điều chỉnh tựa đầu sao cho tâm của tựa đầu nằm ở vị trí ngang tai.

■ **Khoảng cách**

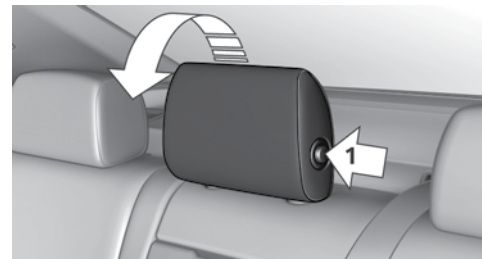
Điều chỉnh khoảng cách sao cho tựa đầu sát với phía sau gáy.

Điều chỉnh độ cao



- ▶ Nâng lên: nhấn nút (hướng mũi tên 1) và kéo tựa đầu lên.
- ▶ Hạ xuống: theo hướng mũi tên số 1, và đẩy tựa đầu xuống.

Gập về phía trước

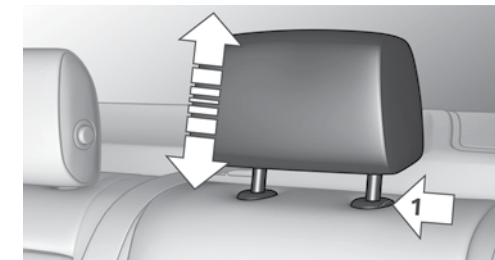


Nhấn nút (theo hướng mũi tên số 1) và gập tựa

đầu về phía trước.

Tháo ra

Chỉ tháo tựa đầu khi không có người ngồi ở ghế.



1. Kéo tựa đầu lên hết cỡ
2. Nhấn nút (theo hướng mũi tên số 1) và kéo tựa đầu ra khỏi ghế



Trước khi chở hành khách

Lắp lại tựa đầu trước khi chở hành khách để phát huy tác dụng bảo vệ của tựa đầu.◀

Gương

Gương chiếu hậu bên ngoài

■ **Tổng quan**



1. Gương trái/phải
Chọn các công tắc trái - phải để thay đổi gương
2. Điều chỉnh
Vị trí gương tương ứng với hướng nút bấm được chọn
3. Gập gương
Chỉ điều khiển gập gương được với tốc độ xe nhỏ hơn 20 km/h. Gương đã được gập sẽ tự động mở ra khi xe đạt tốc độ khoảng 20 km/h.

■ **Thông tin chung**

Gương phía bên hành khách sẽ cong hơn gương

phía bên lái xe.

Ước lượng khoảng cách chuẩn xác

Gương bên ngoài phản chiếu các vật thể ở kích thước nhỏ hơn. Vật thể được quan sát trên thực tế sẽ ở gần hơn ảnh trong gương. Không ước lượng khoảng cách phương tiện sau bạn dựa trên những gì bạn nhìn thấy trong gương, nếu không sẽ làm tăng nguy cơ xảy ra tai nạn. ⚠

Tùy vào trang bị của xe, các cài đặt cho gương được lưu trữ trên điều khiển từ xa. Khi mở khóa xe bằng điều khiển từ xa, gương sẽ tự động khôi phục lại vị trí cài đặt nếu cài đặt này vẫn được kích hoạt. Nếu như trong hệ thống có cài đặt chức năng này.

■ **Lựa chọn gương**

L R Bấm nút để chọn gương cần điều chỉnh.

■ **Điều chỉnh bằng điện**

 Vị trí gương tương ứng với hướng nút bấm được chọn.

■ **Điều chỉnh bằng tay**

Dùng tay ấn nhẹ vào mép gương để điều chỉnh

trong trường hợp hệ thống điện bị lỗi.

Quan sát lề đường tự động

■ **Khái niệm**

Khi cài số lùi, gương phía bên ghế phụ trước sẽ xoay nhẹ xuống dưới giúp lái xe quan sát lề đường và các vật thể tầm thấp khi đỗ xe được rõ hơn.


■ **Kích hoạt**

1. **L R** Bấm công tắc về phía R.
2. Chọn số R

■ **Ngắt kích hoạt**

Bấm công tắc về vị trí L.


Gập vào trong và gập ra ngoài

 Nhấn nút để gập gương vào trong. Gương sẽ gập vào khi tốc độ xe dưới 20 km/h. Điều này thuận lợi khi:

- ▶ Khi rửa xe
- ▶ Trên những tuyến phố hẹp
- ▶ Khi gương được gập bằng tay trước đó.

Gương được gập vào trong sẽ tự động mở ra khi xe đạt tốc độ khoảng 40 km/h.

Gập gương khi rửa xe

 Trước khi rửa xe tại trạm rửa xe tự động, gập gương ngoài vào trong bằng tay hoặc bấm nút, nếu không, gương có thể bị hỏng, tùy theo bề rộng của xe. ◀

Gương chiếu hậu bên ngoài có chức năng sấy

■ **Khái niệm**

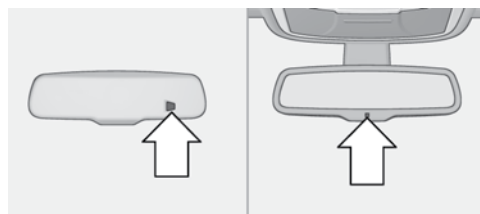
Gương chiếu hậu bên ngoài có chức năng sấy sẽ được kích hoạt cùng với cửa kính sau có chức năng sấy.

■ **Sưởi tự động**

Gương ngoài có chức năng sấy sẽ được kích hoạt khi bật sấy kính cửa hậu.

Gương chiếu hậu trong xe, tính năng chống chói tự động

■ **Khái niệm**



Mắt cảm quang kiểm soát:

- ▶ Trong kính gương
- ▶ Phía sau lưng gương

Khi gương đang ở chế độ chống chói mà vào số lùi "R", hiệu ứng chống chói sẽ bị tắt.

■ Tính năng chống chói tự động

Gương chiếu hậu trong xe có chức năng chống chói tự động. Hệ thống sử dụng mắt cảm quang để điều khiển gương chiếu hậu trong xe.

■ Yêu cầu chức năng:

Để vận hành ổn định:

- ▶ Vệ sinh mắt cảm quang sạch sẽ
- ▶ Không che phủ khu vực giữa gương chiếu hậu bên trong và kính chắn gió.

Vô lăng

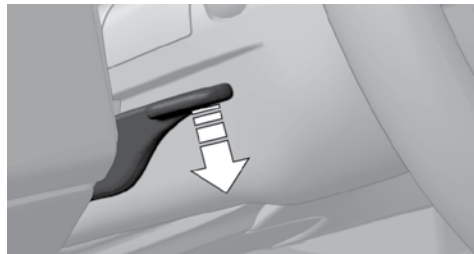
Thông tin chung

Không điều chỉnh khi đang lái xe.



Không điều chỉnh vô lăng khi đang lái xe, nếu không, xe có thể chuyển động đột ngột và gây ra tai nạn.◀

Điều chỉnh vô lăng thủ công



1. Giữ vô lăng và ấn cần xuống
2. Điều chỉnh vị trí lý tưởng bằng việc di chuyển vô lăng theo chiều lên xuống và tiến lùi.
3. Sau khi điều chỉnh xong, kéo cần gạt lên trên để định vị vô lăng

Đảm bảo an toàn cho trẻ trên xe

Trang bị trên xe

Tất cả các trang bị tiêu chuẩn, đặc trưng của từng quốc gia và các trang bị tùy chọn có trong series xe đều được mô tả trong chương này. Do tính chất tùy chọn hoặc tùy theo quốc gia mà một số trang bị được mô tả có thể không có sẵn. Điều này cũng được áp dụng đối với các chức năng và hệ thống an toàn.

Vị trí phù hợp dành cho trẻ nhỏ

Lưu ý



Trẻ ở trong xe

Không để trẻ một mình trong xe mà không có người giám sát; nếu không trẻ sẽ có thể tự gây nguy hiểm cho mình và người khác, ví dụ như mở cửa xe.◀

Luôn để trẻ ngồi ở phía sau xe

Các nghiên cứu về tai nạn giao thông chỉ ra rằng vị trí an toàn nhất dành cho trẻ là ở hàng ghế sau.

Chở trẻ nhỏ ở hàng ghế sau

Chỉ được để trẻ dưới 13 tuổi hoặc dưới 150 cm ở phía sau bằng Hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ theo đúng độ tuổi, cân nặng và kích thước của trẻ, nếu không sẽ làm tăng nguy cơ trẻ bị thương khi gặp tai nạn.

Trẻ từ 13 tuổi trở lên do ảnh hưởng của tuổi tác, cân nặng và kích thước không thể sử dụng Hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ, do đó phải sử dụng dây đai an toàn theo xe.◀



Không thể tắt túi khí trên ghế phụ phía trước.

CẢNH BÁO

Nguy cơ thương tích hoặc tử vong do sử dụng hệ thống ghế an toàn cho trẻ nhỏ quay mặt ra phía sau trên ghế phụ phía trước. Túi khí ghế bên phụ phía trước có thể bung ra trong trường hợp tai nạn. Trẻ nhỏ có thể va vào túi khí dẫn tới TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG.

KHÔNG để hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ quay về phía sau trên ghế ngồi khi HỆ THỐNG TÚI KHÍ GHẾ BÊN PHỤ KÍCH HOẠT.



Đảm bảo an toàn cho trẻ trên xe

Lưu ý



Sử dụng hệ thống ghế trẻ em ở ghế phụ trước sẽ làm tăng nguy cơ bị thương cho trẻ khi túi khí bung. Chúng tôi khuyến cáo không lắp hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ trên ghế phụ phía trước.◀

Lắp đặt ghế dành cho trẻ nhỏ

Trước khi lắp

Nếu có thể điều chỉnh hoặc gập tựa lưng ghế sau:



Đảm bảo ghế của trẻ được lắp chắc chắn

Khi lắp đặt hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ, đảm bảo ghế của trẻ được bắt chắc chắn vào tựa lưng ghế. Có thể cần điều chỉnh góc tựa lưng, và khi cần thiết cũng cần điều chỉnh độ cao của tựa đầu hoặc có thể tháo tựa đầu ra. Đảm bảo các tựa lưng đều được khóa chắc chắn. Ghế của trẻ không được lắp chắc chắn làm tăng nguy cơ bị thương do những chuyển động không lường trước của tựa lưng ghế sau.

Gợi ý



Thông tin của nhà sản xuất hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ

Để lựa chọn, lắp đặt và sử dụng hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ, hãy tuân theo thông tin được cung cấp bởi nhà sản xuất hệ thống ghế an toàn đó, nếu không có thể làm giảm tác dụng của sản phẩm.◀

Lắp hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ trên ghế phụ phía trước

- ▶ Chỉ lắp đặt hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ quay mặt về phía trước và có cài dây đai.
- ▶ Khi lắp hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ, phải đặt ghế ở tầm giữa và đẩy hết cỡ về phía sau.
- ▶ Khi lắp hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ,

tựa đầu phải đặt ở vị trí thấp nhất và cố định trong khi lắp đặt. Nếu có bất kỳ tác động nào lên hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ có tựa đầu, hãy tháo tựa đầu.

- ▶ Mặt ngồi của ghế phẳng.
- ▶ Không thay đổi vị trí và độ cao ghế sau khi lắp.

Phân loại theo cân nặng	Nhóm kích thước	Cơ chế	Ghế phụ phía trước
Có dây đai:			
Nhóm 0+ tới 13 kg		Gabarit	x
Nhóm I /II 9 kg tới 25 kg		Gabarit	U, L FWD
Nhóm II 15 kg tới 25 kg		Gabarit	U, L FWD
Nhóm III 22 kg tới 36 kg		Gabarit	U, L FWD
Kèm cũi trẻ em			
	F	ISO/L1	x
	G	ISO/L2	x
Hệ thống ghế trẻ em Isofix			
Hệ thống ghế trẻ em i-Size-Kinder			
	E	ISO/R1	x
	D	ISO/R2	
	C	ISO/R3	
	B	ISO/F2 ISO/F2X	
	B1	Chân đỡ	
	B2	ISO/B2	

X= Vị trí ghế không phù hợp cho ghế trẻ em ở nhóm cân nặng này.

U= Phù hợp với dây đai loại “phổ thông” dùng cho nhóm cân nặng này.

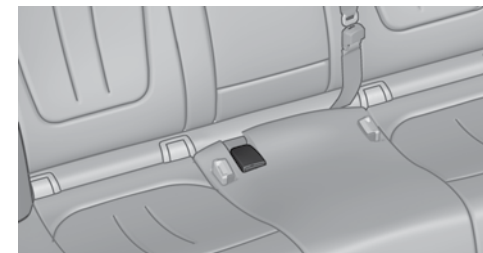
L= Phù hợp với hệ thống dây đai bán phổ thông dùng cho nhóm cân nặng này.

FWD= được phép dùng cho ghế trẻ em quay mặt về phía trước.

Lắp đặt hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ ở hàng ghế thứ hai

- ▶ Ưu tiên hàng ghế ngoài có lắp đặt hệ thống ISOFIX và I-SIZE. Cũng có thể lắp hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ có dây đai trên hàng ghế này.
- ▶ Ghế lái và/ghế phụ khác phải được khóa chặt ở vị trí giữa.
- ▶ Khi lắp hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ, tựa đầu phải đặt ở vị trí thấp nhất và cố định trong khi lắp đặt. Nếu có bất kỳ tác động nào lên hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ có tựa đầu, hãy tháo tựa đầu.
- ▶ Đối với hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ i-size hoặc isofix ngả ra phía sau rộng nhất, điều chỉnh tựa lưng ghế lái hoặc ghế phụ trước phải quay lên phía trên để hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ và tựa lưng ghế trước không tác động vào nhau.

- ▶ Khóa cài dây đai ghế giữa phải ở trong đệm bọc nếu ghế trẻ em được đặt trên ghế ngoài cùng bên phải ở hàng ghế thứ hai.



Đảm bảo an toàn cho trẻ trên xe

■ Hàng ghế thứ hai- ghế giữa

Không thể lắp hệ thống ISOFIX và I-SIZE

Được phép lắp ghế trẻ nhỏ cài dây đai trên ghế giữa.

Phân loại theo cân nặng	Nhóm kích thước	Cơ chế	Ghế ngoài phía sau	Ghế giữa phía sau
Có dây đai:				
Nhóm 0+ tới 13 kg		Gabarit	U, L	U, L
Nhóm I /II 9 kg tới 25 kg		Gabarit	U, L	U, L
Nhóm II 15 kg tới 25 kg		Gabarit	U, L	U, L
Nhóm III 22 kg tới 36 kg		Gabarit	U, L	U, L
Isofix:				
Kèm cũi trẻ em	F	ISO/L1	x	x
	G	ISO/L2	x	x
0- Lên tới 10 kg	E	ISO/R1	IL	x
0+ Lên tới 13 kg	E	ISO/R1	IL, I-U	x
	D	ISO/R2	IL, I-U	x
	C	ISO/R3	IL, I-U	x

Đảm bảo an toàn cho trẻ trên xe

I- 9 tới 18 kg	D	ISO/R2	IL, I-U	x
	C	ISO/R3	IL, I-U	x
	B	ISO/F2	IUF, I-U	x
	B1	ISO/F2x	IUF, I-U	x
	A	ISO/F3	IUF, I-U	x
II- 15 tới 25 kg	i-size	ISO/R2 ISO/F2x Chân đỡ	I-U	x
III- 22 tới 36 kg	i-size	ISO/R2 ISO/F2x Chân đỡ	I-U	x

X= Vị trí ghế không phù hợp cho ghế trẻ em ở nhóm này.

U= Phù hợp với dây đai loại “phổ thông” được phép dùng cho nhóm cân nặng này.

L= Phù hợp với hệ thống dây đai bán phổ thông dùng cho nhóm cân nặng này.

IL= Phù hợp với dây đai loại “isofix” được phép dùng cho nhóm cân nặng này.

IUF= Phù hợp với dây đai loại “isofix” phổ thông” được phép dùng cho nhóm cân nặng này.

i-U: Phù hợp với dây đai loại “i-size” được phép dùng cho nhóm cân nặng này.

Đảm bảo an toàn cho trẻ trên xe

■ Hệ thống ghế trẻ em khuyên dùng cho hàng ghế thứ hai

► Nhóm 0+

Hệ thống ghế trẻ em Britax Baby Safe Plus ISOFIX

Base quay mặt về phía sau có chân đỡ hỗ trợ.

► Nhóm I/II/III

Hệ thống ghế trẻ em Britax Römer Duo Plus- quay mặt về phía trước có đai giữ trên.

Ghế trẻ em khuyên dùng	
Nhóm cân nặng	Cài đai:
Nhóm 0+ tới 13 kg	Ghế Maxi Cosi Cabriofix Số phê duyệt E4 04 444 305
Nhóm II 15 kg tới 25 kg Kích thước:	Ghế Britax Römer KIDFIX XP Số phê duyệt E1 04 301 304
Nhóm III 22 kg tới 36 kg	Ghế Britax Römer KIDFIX XP Số phê duyệt E1 04 301 304

Ghế trẻ em khuyên dùng	
Nhóm 0+ tới 13 kg	Isofix:
Nhóm 0+ tới 13 kg	Ghế trẻ em Britax Baby Safe Plus Isofix Base Số phê duyệt E1 04 301 146
Nhóm I 9 kg tới 18 kg Kích thước:	Ghế trẻ em Britax Römer Duo Plus Số phê duyệt E1 04 301 133

Đảm bảo an toàn cho trẻ trên xe

Nhóm I / II 9 kg tới 25 kg Kích thước: B1	Ghế trẻ em Maxi Cosi Milofix (RWD & FWD) Số phê duyệt E2 04 10 450
Nhóm II 15 kg tới 25 kg Kích thước:	Ghế trẻ em Britax Römer KIDFIX XP Số phê duyệt E1 04 301 304
Nhóm III 22 kg tới 36 kg Kích thước:	Ghế trẻ em Britax Römer KIDFIX XP Số phê duyệt E1 04 301 304

Bảo đảm an toàn chỗ ngồi cho trẻ



Có thể khóa các dây đai an toàn ghế sau lại để ghế khỏi bị kéo ra khi lắp hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ.

■ Khóa hệ thống ghế dành cho trẻ

1. Kéo dây đai an toàn ra hết cỡ.
2. Dùng dây đai an toàn cố định hệ thống ghế trẻ em.
3. Dây đai an toàn được khóa sau khi kéo căng dây đai an toàn vào hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ.

■ Mở khóa hệ thống ghế dành cho trẻ

1. Mở khóa dây đai an toàn.
2. Tháo hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ.
3. Kéo dây đai an toàn thu vào hoàn toàn.

Hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ dạng CHỐT CÀI

CHỐT CÀI: Móc và đai giữ dưới dành cho trẻ nhỏ.

Tuân theo thông tin của nhà sản xuất hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ dạng CHỐT CÀI

Để lắp và sử dụng hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ dạng CHỐT CÀI, tuân theo thông tin vận hành và an toàn của nhà sản xuất hệ thống đó, nếu không sẽ làm giảm tác dụng của trang bị.

Các chân móc CHỐT CÀI bên dưới

Có thể sử dụng các móc bên dưới để gắn hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ vào ghế của xe với tổng trọng lượng kết hợp của trẻ nhỏ và hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ lên tới 30 kg và trẻ được giữ bằng bộ dây đai an toàn bên trong.

Lưu ý

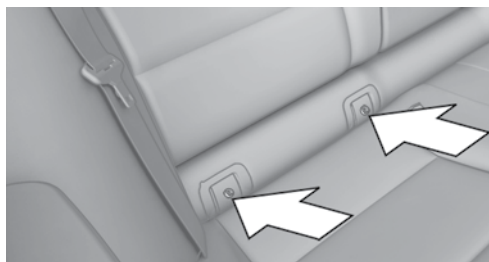
Gài đúng các móc CHỐT CÀI bên dưới

Đảm bảo các móc CHỐT CÀI bên dưới đều được gài đúng cách và hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ áp khít vào lưng ghế, nếu không có thể làm giảm khả năng bảo vệ của hệ thống.

Trước khi lắp hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ dạng CHỐT CÀI, kéo dây đai an toàn ra khỏi hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ.

Vị trí

Với hệ thống hỗ trợ mở rộng khoang hành lí:



Các chân móc CHỐT CÀI bên dưới nằm sau các nắp được đánh dấu.

Lắp hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ ISOFIX

1. Để lắp hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ, tham khảo hướng dẫn sử dụng của hệ thống đó.
2. Đảm bảo nối đúng cách cả hai móc CHỐT CÀI.

Hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ một dây buộc

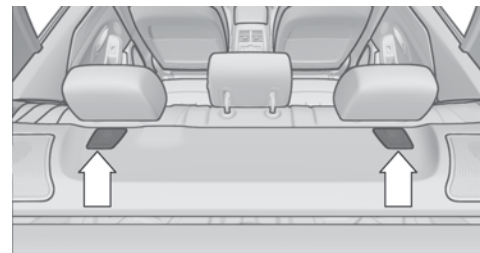
■ Các điểm lắp

Có 3 điểm lắp hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ một dây buộc.

Lưu ý

Các mắt cài

Chỉ sử dụng các mắt cài dây giữ phía trên để cố định hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ, nếu không có thể làm hỏng các mắt cài.



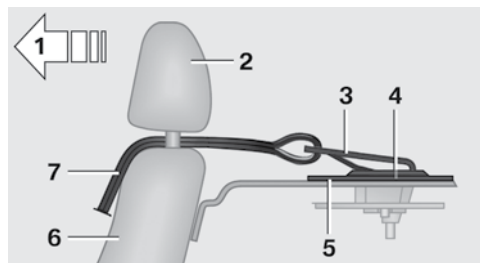
Sau khi điều chỉnh hoặc xoay ghế (hàng thứ hai)

Tuân theo các hướng dẫn an toàn sau, nếu không có thể gặp phải thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. Dùng tay lay thử ghế và lưng ghế để đảm bảo ghế và lưng ghế được khóa chắc chắn vào đúng vị trí.

■ Dẫn hướng dây giữ

Dây giữ

Đảm bảo không luôn dây giữ phía trên qua các cạnh sắc và không làm xoắn dây khi nối với móc phía trên. Nếu không dây không thể cố định chắc chắn hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ em khi có tai nạn xảy ra.



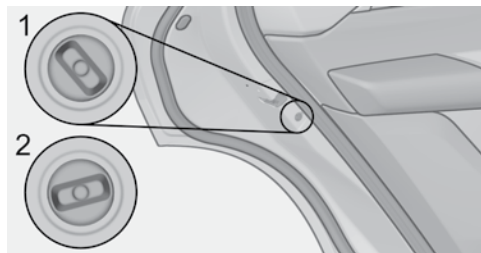
1.	Hướng di chuyển
2.	Tựa đầu
3.	Móc cài dây giữ phía trên
4.	Điểm/mắt cài
5.	Kệ trên cửa kính sau
6.	Tựa lưng ghế
7.	Dây giữ phía trên

■ Nối dây giữ phía trên với điểm lắp

1. Tháo nắp điểm lắp.
2. Nâng tựa đầu. Không được thay đổi đệm tựa đầu giữa.
3. Dẫn hướng dây giữ phía trên vào giữa các trụ đỡ đệm tựa đầu.
4. Nối các móc của dây giữ phía trên với các mắt cài.
5. Kéo dây giữ xuống để siết chặt dây
6. Hạ thấp và khóa các đệm tựa đầu khi cần thiết.

Khóa các cửa lên xuống xe và cửa kính


Các cửa sau



Khi khóa ở vị trí 1, có thể mở cửa sau từ bên trong và bên ngoài.

Ở vị trí 2, chỉ có thể mở cửa sau từ bên ngoài.

Công tắc an toàn cho cửa kính sau

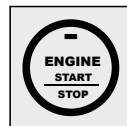
 Ấn nút trên cửa xe bên lái để khóa bộ điều chỉnh lên xuống được các cửa kính sau. Ấn công tắc an toàn khi có trẻ nhỏ trên xe, nếu không có thể gây thương tích cho trẻ khi lên xuống cửa kính mà không quan sát.

Trang bị trên xe

Tất cả các trang bị tiêu chuẩn, đặc trưng của từng quốc gia và các trang bị tùy chọn có trong series xe đều được mô tả trong chương này. Do tính chất tùy chọn hoặc tùy theo quốc gia... mà một số trang bị được mô tả cũng có thể không có sẵn trên xe của bạn. Điều này cũng được áp dụng đối với các chức năng và hệ thống an toàn.

Công tắc động cơ (Engine Start/Stop)

Khái niệm



Nhấn công tắc động cơ để bật khóa điện. Khởi động động cơ bằng cách đạp phanh và nhấn công tắc động cơ.

Bật khóa điện

Nhấn công tắc động cơ nhưng không đạp phanh. Tất cả các hệ thống của xe đã sẵn sàng hoạt động. Hầu hết các đèn cảnh báo và chỉ báo trong cụm đồng hồ tap lô sẽ sáng trong khoảng thời gian

khác nhau. Để tiết kiệm ắc quy khi động cơ không hoạt động, tắt khóa điện và các hệ thống điện tử hoặc các trang bị tiêu thụ điện không cần thiết.

Tắt khóa điện

Nhấn công tắc động cơ nhưng không đạp phanh. Tắt cả các đèn chỉ báo trong cụm đồng hồ tắt. Để tiết kiệm ắc quy khi tắt động cơ, tắt khóa điện và các hệ thống điện tử hoặc các trang bị tiêu thụ điện không cần thiết.

Vị trí số P khi tắt khóa điện



Hệ thống tự động cài vị trí số P khi tắt khóa điện. Ví dụ khi rửa xe tự động, người dùng không được tắt khóa điện một cách ngẫu nhiên.◀

Khóa điện tự động tắt khi xe đứng yên, động cơ dừng, và:

- ▶ Khi khóa xe, và bật đèn cốt.
- ▶ Ngay trước khi ắc quy hết điện, để vẫn có thể khởi động được động cơ. Chức năng này chỉ hoạt động khi tắt đèn cốt.
- ▶ Khi mở hoặc đóng cửa bên lái, nếu dây đai an toàn của lái xe bị tháo ra và đèn cốt tắt.

- ▶ Khi người ngồi ghế lái không thắt đai an toàn, cửa lái mở và đèn cốt tắt
- ▶ Đèn cốt chuyển sang đèn đỗ xe sau khoảng 15 phút không sử dụng.

Khi tắt khóa điện, mở hoặc đóng cửa bên lái, tháo dây đai an toàn bên lái, xe sẽ vẫn ở chế độ chờ.

Chế độ chờ

Ấn nút công tắc động cơ khi xe ở trạng thái không hoạt động, chế độ chờ được kích hoạt. Chế độ chờ sẽ tự động tắt trong vòng 20 phút khi không sử dụng.

Khởi động động cơ:

➡ Gợi ý

Khu vực kín khí

Không để động cơ hoạt động trong các khu vực kín khí, do nguy cơ hít phải khí thải có thể dẫn đến bất tỉnh và tử vong. Trong khí thải có chứa carbon monoxit, một loại khí rất độc không màu, không mùi.◀

Xe không có người

Không để động cơ hoạt động khi trên xe không có người vì có thể gây nguy hiểm cho người xung quanh. Trước khi ra khỏi xe, cài phanh tay và cần số về vị trí P hoặc số trung gian để xe không thể di chuyển.◀

Khởi động lại liên tiếp

Tránh khởi động xe nhiều lần mà không thành công hoặc khởi động xe nhiều lần liên tiếp. Nếu không, nhiên liệu sẽ không được đốt cháy hoặc không đủ để đốt cháy gây hiện tượng quá nhiệt và làm hỏng bộ trung hòa khí xả.◀

Không đợi động cơ nóng lên khi xe đang đứng yên. Bắt đầu lái xe với tốc độ động cơ vừa phải để làm nóng động cơ.

■ Khởi động động cơ:

1. Nhấn bàn đạp phanh.
2. Nhấn công tắc động cơ.

Hệ thống khởi động tự động kích hoạt trong 1 khoảng thời gian nhất định và sẽ dừng khi động cơ khởi động.

Dừng động cơ

■ Tắt động cơ

1. Chọn số P khi xe đã dừng
2. Ấn công tắc động cơ Động cơ tắt. Chế độ chờ bật.
3. Cài phanh tay.

➡ Gợi ý

Luôn giữ điều khiển từ xa bên mình

Mang theo điều khiển từ xa khi ra khỏi xe để tránh trẻ nhỏ khởi động động cơ.◀

Cài phanh tay và các biện pháp bảo vệ cần thiết

Cài chắc phanh tay khi đỗ xe, nếu không, xe có thể chuyển động. Khi đỗ xe trên dốc, cần nhắc các biện pháp an toàn hơn, như đánh lái có thể hạn chế chuyển động của bánh xe.◀

■ Trước khi lái xe vào khu vực rửa xe

Để xe có thể di chuyển vào khu vực rửa xe, lưu ý các thông tin có liên quan đến việc rửa xe tự động
➔ T.178

Chức năng Khởi động/Dừng động cơ tự động

Khái niệm

Chức năng Khởi động/Dừng động cơ tự động giúp người dùng tiết kiệm nhiên liệu. Hệ thống sẽ ngắt động cơ khi dừng, ví dụ như tắc đường hoặc khi dừng đèn đỏ... Khóa điện vẫn ở trạng thái bật. Động cơ sẽ tự động khởi động trở lại để tiếp tục lái xe. Một số bộ phận xe có thể bị mòn do ảnh hưởng của hệ thống này.

Chế độ tự động

Chức năng Khởi động/Dừng động cơ tự động tự động được kích hoạt sau khi khởi động động cơ. Chức năng này sẽ hoạt động khi vận tốc xe đạt trên 8 km/h.

Dừng động cơ

Động cơ tự động tắt khi có tín hiệu dừng và thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- ▶ Cần số ở vị trí D
- ▶ Vẫn đạp phanh khi xe đang đứng yên
- ▶ Dây đai an toàn của lái xe đã được cài và cửa bên lái đã đóng

Lượng khí của điều hòa giảm khi động cơ được ngắt.

Màn hình hiển thị trong cụm đồng hồ tap lô

Hiển thị này cho biết tính năng ngắt động cơ tự động đã sẵn sàng để hoạt động.



Hiển thị này cho biết chưa đủ điều kiện để dừng động cơ tự động.

Lưu ý

Động cơ sẽ không được tự động ngắt trong các trường hợp sau:

- ▶ Nhiệt độ bên ngoài quá thấp
- ▶ Nhiệt độ bên ngoài cao và hệ thống điều khiển điều hòa không khí tự động đang chạy ở mức cao.
- ▶ Khoang lái chưa được làm ấm hoặc làm mát đến mức yêu cầu.
- ▶ Động cơ chưa đạt đến nhiệt độ hoạt động.
- ▶ Bánh xe đang xoay hoặc vô lăng đang được đánh lái.
- ▶ Sau khi lái ở số lùi hoặc dừng đỗ xe ở vị trí P
- ▶ Làm tan sương trên các cửa kính khi bật điều hòa không khí tự động.
- ▶ Ác quy của xe đang phóng điện mạnh.
- ▶ Nắp ca pô đang mở.

Khởi động động cơ:

Động cơ tự khởi động lại khi nhả bàn đạp phanh. Sau khi động cơ khởi động, tăng tốc như bình thường.

Chế độ an toàn

Động cơ ngắt tự động sẽ không tự khởi động lại trong các trường hợp dưới đây:

- ▶ Dây đai an toàn bên lái không được thắt hoặc cửa bên lái mở.

Một số đèn sẽ nhấp sáng theo mức thời gian khác nhau.

Động cơ chỉ có thể được khởi động bằng công tắc động cơ.

Lưu ý

Cho dù người lái không có ý định lái xe đi tiếp, động cơ đã ngắt tự động sẽ khởi động lại trong các trường hợp sau:

- ▶ Khoang hành khách quá nóng trong khi chức năng làm mát đang được bật
- ▶ Vô lăng được đánh lái
- ▶ Vị trí cần số được thay đổi từ D sang N, R
- ▶ Vị trí cần số được thay đổi từ P sang N, D hoặc R.

Kích hoạt/tắt hệ thống bằng tay**■ Sử dụng nút bấm**

Ấn nút

▶ Đèn báo chuyển sang màu đỏ: Chức năng Khởi động/Dừng động cơ tự động được ngắt. Khi chức năng này đang được kích hoạt, động cơ sẽ tự khởi động ngay sau khi ngắt chức năng này.

Trong trường hợp bình thường, động cơ sẽ được khởi động thông qua công tắc động cơ.

▶ Đèn báo màu xanh: Chức năng ngắt động cơ tự động được kích hoạt.

Dừng hẳn xe khi chức năng dừng động cơ tự động được kích hoạt

Ở chế độ dừng động cơ tự động, bạn có thể dừng

- ▶ Xe bắt đầu lăn bánh
- ▶ Sương mù trên kính cửa sổ khi đang bật hệ thống điều khiển điều hòa không khí tự động
- ▶ Ác quy của xe đang xả điện nhanh
- ▶ Khoang hành khách quá lạnh trong khi chức năng sưởi đang được bật
- ▶ Áp lực chân không của phanh thấp, điều này có thể xảy ra nếu như đạp phanh nhiều lần liên tiếp.

Tránh động cơ dừng tự động**Khái niệm**

Để có thể lái xe ngay, ví dụ như đang ở nút giao, phòng tránh việc dừng động cơ tự động.

Ngăn động cơ dừng tự động bằng việc sử dụng bàn đạp phanh

Có thể tránh việc dừng động cơ trong vòng 1 giây sau khi xe dừng chuyển động.

- ▶ Ngay sau khi xe dừng, nhấn mạnh bàn đạp phanh.
- ▶ Sau đó đạp bàn đạp phanh bằng lực thông thường.

hãm xe bằng cách thực hiện các bước sau, ví dụ như khi rời khỏi xe

1. Tắt công tắc động cơ. Chức năng Khởi động/Dừng động cơ tự động tắt Hộp số tự động gài số P
2. Đặt phanh tay. Sau đó, động cơ có thể khởi động bình thường thông qua công tắc động cơ.

Tắt tự động

Vì mục đích an toàn trong một số trường hợp, tính năng Khởi động/Dừng động cơ tự động tắt vì lý do an toàn, như khi hệ thống phát hiện người lái rời khỏi xe.

Lỗi

Tính năng Khởi động/Dừng động cơ tự động không điều khiển động cơ ngắt tự động. Khi đó, màn hình hiển thị thông báo cần kiểm tra. Vẫn có thể tiếp tục lái xe nhưng cần kiểm tra lại hệ thống Khởi động/Dừng động cơ tự động.

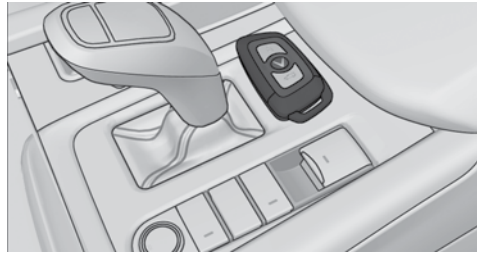
Khởi động động cơ khẩn cấp

Khởi động động cơ bằng chế độ khẩn cấp trên điều khiển từ xa.

Nếu màn hình hiển thị thông báo kiểm tra (ví dụ như pin chìa khóa yếu), đặt điều khiển từ xa như hình dưới đây

Nhấn công tắc động cơ trong vòng 10 giây trong khi nhấn bàn đạp phanh.

Nếu hệ thống không bắt được tín hiệu điều khiển từ xa: từ từ thay đổi vị trí của điều khiển từ xa và lặp lại quy trình trên.



Phanh tay

Khái niệm

Phanh tay được sử dụng để ngăn xe không lăn bánh khi đỗ xe.

Cài đặt



Kéo công tắc. Đèn LED bật và đèn báo trên cụm đồng hồ sáng. Phanh tay đã được cài đặt. Cài phanh tay và các biện pháp an toàn khác nếu cần thiết.



Khi lên dốc hoặc xuống dốc, lưu ý bẻ vô lăng theo hướng của lề đường.◀

Trong khi lái xe

Sử dụng trong khi lái xe làm tính năng phanh khẩn cấp:



Kéo công tắc và giữ. Xe sẽ phanh từ từ khi kéo công tắc.

Đèn báo màu đỏ, có chuông tín hiệu và đèn phanh sáng.

Nếu xe giảm tốc xuống dưới 3km/h, phanh tay được kích hoạt.

Nhả phanh

Khi công tắc động cơ bật:



Nhấn nhẹ công tắc trong khi đạp phanh hoặc cần số ở vị trí P

Đèn LED và đèn báo trên cụm đồng hồ tắt. Phanh tay đã được thả.

Nhả tự động

Để thả tự động, hãy sử dụng bàn đạp ga/chân ga. Khi thả phanh tay, đèn LED và đèn báo trên cụm đồng hồ tắt. Với các điều kiện dưới đây, phanh tay sẽ tự động thả bằng việc sử dụng bàn đạp ga/chân ga:

- ▶ Động cơ đang chạy.
- ▶ Vào số.
- ▶ Đai an toàn của lái xe được cài và các cửa đóng.



Sơ ý vận hành bàn đạp ga/chân ga

Đảm bảo rằng không sử dụng bàn đạp ga/chân ga một cách không chủ ý, nếu không, xe sẽ di chuyển và có nguy cơ gây tai nạn.◀

- ⚠ Mang theo điều khiển từ xa khi ra khỏi xe để tránh trẻ nhỏ có thể nhả phanh tay.◀

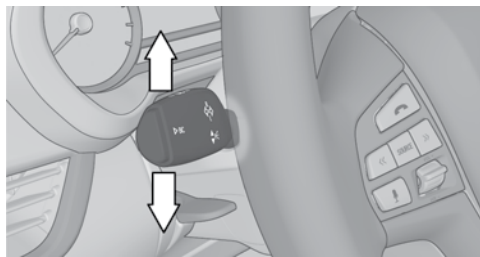
Lỗi

Trong trường hợp phanh tay lỗi, đảm bảo rằng xe không thể lăn bánh bằng cách chặn bánh xe khi ra khỏi xe.

Đèn báo rẽ, đèn pha, công tắc nháy đèn pha**Đèn báo rẽ****Không gập gương chiếu hậu bên ngoài**

Không gập gương chiếu hậu bên ngoài khi đang lái xe và khi các đèn báo rẽ/đèn nháy cảnh báo đang hoạt động, nếu không các đèn nháy phụ trong gương chiếu hậu bên ngoài sẽ không còn nằm ở vị trí quy định và gây khó nhìn cho người lái.◀

- ⚠ Gương sẽ tự động mở ra trong trường hợp xe vượt quá tốc độ nhất định.◀

Sử dụng đèn báo rẽ

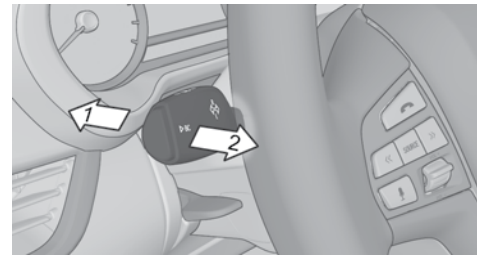
Gạt cần gạt đến hết hành trình để bật báo rẽ. Gạt cần gạt về vị trí ban đầu để tắt. Đèn nháy bất thường báo hiệu đèn báo rẽ bị hỏng.

Kích hoạt báo rẽ ba lần

Gạt cần gạt nửa hành trình. Đèn báo rẽ sẽ nháy 3 lần.

Báo rẽ nhanh

Nhấn cần gạt đến điểm giới hạn và giữ ở vị trí đó trong khoảng thời gian mà bạn muốn đèn báo rẽ sáng.

Đèn pha, công tắc nháy đèn pha

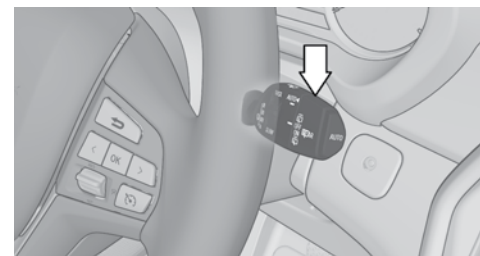
- ▶ Bật đèn pha, gạt theo hướng 1.
- ▶ Nháy đèn pha, gạt theo hướng 2.

Hệ thống rửa kính**Bật/tắt cần gạt nước và gạt nước nhanh****Không bật cần gạt khi nước trên kính bị đóng băng**

- ⚠ Không bật cần gạt khi nước bị đóng băng trên kính chắn gió, nếu không có thể làm hỏng lưỡi gạt và mô tơ gạt nước kính chắn gió.◀

Không dùng cần gạt nước khi không có nước trên kính chắn gió

- ⚠ Không gạt nước kính chắn gió khi không có nước trên kính chắn gió vì có thể làm hỏng lưỡi cần gạt hoặc gây mòn lưỡi gạt nhanh.◀

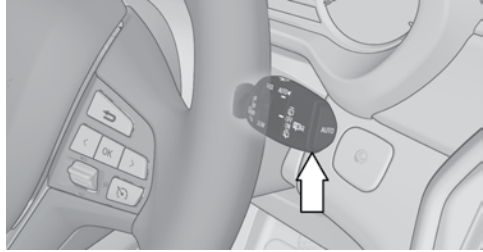
Bật

Kéo cần gạt nước lên.

Khi nhả, cần gạt sẽ tự động trở về vị trí ban đầu.

- ▶ Tốc độ gạt nước thông thường: kéo lên một lần. Cần gạt nước chuyển sang chế độ hoạt động ngắt quãng khi xe đứng yên.
- ▶ Tốc độ gạt nước nhanh: kéo lên hai lần hoặc kéo một lần qua điểm giới hạn. Cần gạt nước chuyển sang tốc độ thông thường khi xe đứng yên.

■ Tắt cần gạt nước và gạt nước nhanh



Kéo cần gạt nước xuống.
Khi nhả, cần gạt sẽ tự động trở về vị trí ban đầu.

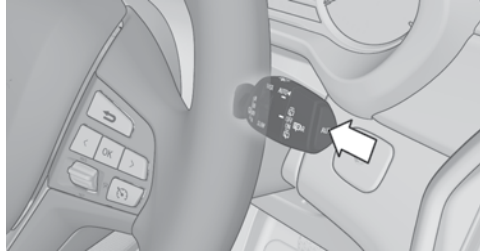
- ▶ Gạt nước nhanh: kéo xuống một lần
- ▶ Để tắt gạt nước thông thường: kéo xuống một lần.
- ▶ Để tắt gạt nước nhanh: kéo xuống hai lần.

Cảm biến mưa

■ Khái niệm

Cảm biến mưa tự động kiểm soát thời gian giữa các lần gạt nước dựa vào cường độ nước mưa. Cảm biến mưa nằm trên kính chắn gió, ngay sau gương chiếu hậu bên trong xe.

■ Kích hoạt/vô hiệu hóa



Nhấn nút trên cần gạt nước để bật. Nhấn một lần nữa để tắt.

Đèn LED cần gạt nước sáng và cần gạt nước bắt đầu hoạt động.

Cần gạt nước sẽ không hoạt động khi có băng trên kính chắn gió.

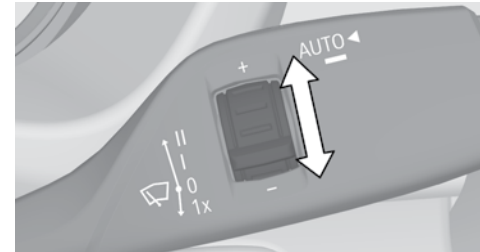


Vô hiệu hóa cảm biến mưa khi rửa xe

Tắt cảm biến mưa khi xe đi qua máy rửa xe tự động, nếu không có thể gây hư hỏng khi kích hoạt gạt nước ngoài ý muốn.◀

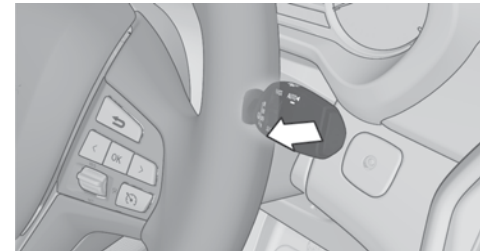
■ Độ nhạy cảm biến mưa

Độ nhạy cảm biến mưa



Vặn núm điều chỉnh.

Rửa kính chắn gió



Kéo cần gạt nước.

Hệ thống phun nước rửa lên trên kính chắn gió và kích hoạt gạt nước nhanh.

Không sử dụng hệ thống rửa kính ở nhiệt độ đóng băng

Không sử dụng hệ thống rửa kính nếu thấy dung dịch nước rửa sẽ đóng băng trên kính chắn gió, nếu không có thể gây che khuất tầm nhìn. Vì vậy hãy sử dụng chất chống đông.



Tránh sử dụng hệ thống rửa kính khi bình đựng nước rửa kính trống rỗng, nếu không có thể làm hỏng bơm.◀

Vòi phun nước rửa kính chắn gió

Vòi phun nước rửa kính chắn gió tự động được sấy nóng khi bật khóa khởi động.

Đưa cần gạt nước về vị trí sửa chữa

Phải gấp cần gạt nước khi thay các lưỡi gạt nước hoặc trong điều kiện băng giá.

1. Bật công tắc khởi động, sau đó tắt.
2. Đảm bảo các lưỡi cần gạt không bị đóng băng trên kính chắn gió trong điều kiện băng giá.
3. Nhấn cần gạt nước quá điểm giới hạn và giữ khoảng 3 giây cho đến khi cần gạt nước nằm ở vị trí gần như thẳng đứng.

Nước rửa kính**Thông tin chung****Chất chống đông nước rửa kính**

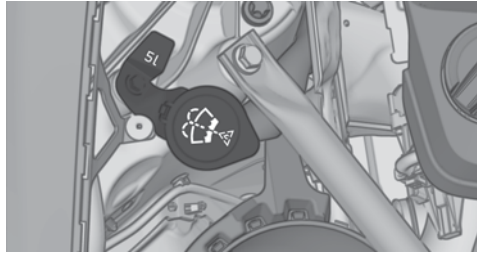
Chất chống đông dễ cháy và có thể gây thương tích nếu không được sử dụng đúng cách.

Vì vậy, để chất chống đông cách xa các nguồn đánh lửa.

Để chất chống đông trong hộp đựng kín ban đầu và cách xa tâm với cửa trẻ nhỏ. Tuân theo các lưu ý và chỉ dẫn trên hộp đựng.

Bình chứa nước rửa kính**Thêm nước rửa kính**

Chỉ thêm nước rửa khi động cơ mát, sau đó đóng kín nắp bình chứa để ngăn nước rửa tiếp xúc với các chi tiết nóng của động cơ. Nước rửa kính bị đổ ra có thể gây hỏa hoạn và thương tích.◀



Tất cả các vòi phun nước rửa đều lấy nước từ một bình chứa.

Đổ vào bình chứa hỗn hợp dung dịch nước rửa kính chắn gió cô đặc và nước tinh khiết nếu cần thiết, bổ sung thêm chất chống đông theo khuyến nghị của nhà sản xuất.

Pha nước rửa kính theo đúng tỷ lệ được khuyến cáo trước khi đổ vào bình chứa.

Không thêm nước rửa kính chắn gió cô đặc và chất chống đông chưa pha loãng và không đổ nước tinh khiết vào bình chứa, nếu không có thể làm hỏng hệ thống gạt nước.

Không pha trộn nước rửa kính của nhiều nhà sản xuất, nếu không có thể gây tắc vòi phun nước rửa kính chắn gió.

Đổ vào bình chứa tối thiểu: 1 lít.

Hộp số tự động Steptronic**Vị trí cần số****■ D: số tiến, vị trí tự động**

Vị trí số dùng trong điều kiện lái xe thông thường. Có thể tiến lên mọi số.

■ R: số lùi

Chỉ cài khi xe đã đứng yên.

■ N: Số trung gian

Sử dụng khi rửa xe tự động, để xe có thể lăn. Khi tắt khóa điện, ▶T.53, xe tự động cài cần số vị trí P.

■ P: Đỗ xe

Chỉ cài khi xe đứng yên. Các bánh xe sẽ bị khóa. Xe tự động vào số P khi:

- ▶ Ngắt động cơ khi xe đang ở chế độ chờ, hoặc tắt khóa điện khi xe đang ở số R hoặc D.
- ▶ Khi tắt khóa điện, nếu đang cài cần số vị trí N.
- ▶ Nếu dây đai an toàn được tháo khóa, cửa bên lái mở và không nhấn bàn đạp phanh trong khi xe đang đứng yên và đã cài vị trí D hoặc R.

Trước khi ra khỏi xe, đảm bảo xe ở vị trí cần số P trên hộp số tự động. Nếu không xe có thể tự lăn bánh.

■ Chế độ tăng tốc tức thời

Nhấn bàn đạp ga đến hết hành trình tại vị trí bướm ga mở hoàn toàn.

Cài vị trí cần số

- ▶ Khi xe đứng yên và không nhấn bàn đạp phanh, không thể cài số khác khi xe đang cài số P.
- ▶ Khi xe đứng yên, nhấn bàn đạp phanh trước khi chuyển ra khỏi vị trí P hoặc N, nếu không sẽ không thể thực hiện lệnh sang số: Xe vẫn ở trạng thái khóa sang số.

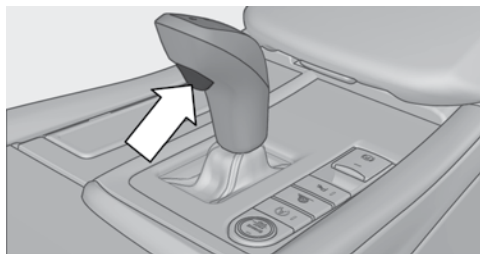
Nhấn bàn đạp phanh cho đến khi bắt đầu lái xe
 Để ngăn không cho xe chạy sau khi chọn số, duy trì áp lực lên bàn đạp phanh cho đến khi sẵn sàng khởi động.◀

■ Cài số D, R và N



Đẩy cần số về vị trí mong muốn, đẩy quá điểm giới hạn nếu cần.

Sau khi nhả, cần số quay về vị trí chính giữa.



Ấn nút mở khóa để:

- ▶ Cài số R
- ▶ Thoát khỏi số P

■ Cài số P



Ấn nút P

■ Kích hoạt chế độ điều khiển bằng tay

1. Đẩy cần số sang trái ra khỏi vị trí số D.
2. Đẩy cần số về phía trước hoặc kéo về phía sau. Chế độ điều khiển bằng tay được kích hoạt và đổi số. Cụm đồng hồ sẽ hiển thị số được chọn, ví dụ M1. Một khi động cơ đạt tốc độ vòng quay tối đa, chế độ điều khiển bằng tay sẽ tự động sang số cao khi cần thiết.



■ Chuyển sang chế độ điều khiển bằng tay

- ▶ Để sang số thấp: đẩy cần số về phía trước.
- ▶ Để sang số cao: kéo cần số về phía sau.

Chỉ có thể sang số khi động cơ và xe ở tốc độ phù hợp, ví dụ: không thể sang số thấp khi tốc độ vòng quay động cơ quá lớn.

Cụm đồng hồ sẽ hiển thị số được chọn, theo sau là số hiện tại.

■ Kết thúc chế độ điều khiển bằng tay

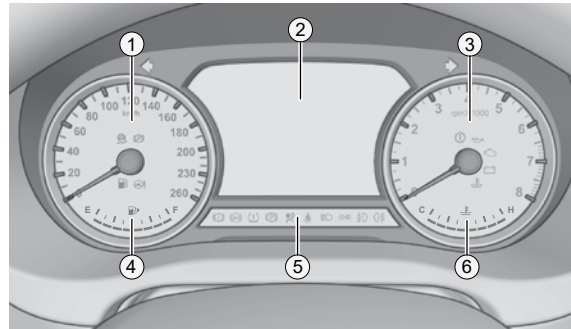
Ấn cần số về phía bên phải. Số D sẽ hiển thị trên cụm đồng hồ tap lô.

Trang bị trên xe

Tất cả các trang bị tiêu chuẩn, đặc trưng của từng quốc gia và các trang bị tùy chọn có trong series xe đều được mô tả trong chương này. Do tính chất tùy chọn hoặc tùy theo quốc gia... mà một số trang bị được mô tả cũng có thể không có sẵn trên xe của bạn. Điều này được áp dụng đối với các chức năng và hệ thống an toàn.

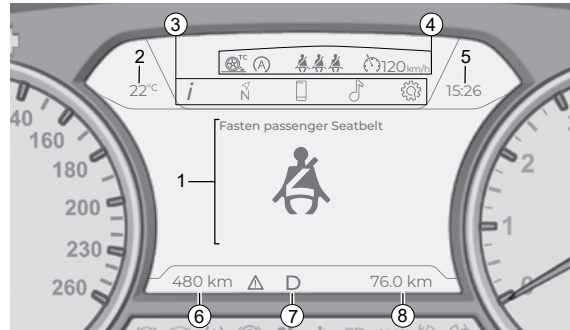
Cụm đồng hồ tap lô

Tổng quan, cụm đồng hồ tap lô



1. Đồng hồ đo tốc độ
2. Màn hình LCD
3. Đồng hồ đo số vòng quay động cơ
4. Đồng hồ mức nhiên liệu
5. Đèn chỉ báo
6. Nhiệt độ nước làm mát động cơ





Tổng quan, Màn hình LCD



1. Màn hình cảnh báo
2. Nhiệt độ bên ngoài

3. Menu
4. Hệ thống thông tin cho người lái
5. Thời gian
6. Đồng hồ đo quãng đường
7. Vị trí cần số
8. Đồng hồ đo hành trình

Khu vực 4 có thể hiện các đèn hiển thị như sau:

-  TC Hệ thống kiểm soát lực kéo
-  Hệ thống Khởi động/Dừng động cơ tự động
-  Hệ thống nhắc cài dây đai an toàn
-  Hệ thống kiểm soát hành trình

Hệ thống tự động kiểm tra

Khái niệm

Hệ thống kiểm tra sẽ theo dõi các tính năng trong xe và thông báo cho bạn về tình trạng lỗi của hệ






thống được theo dõi.
Thông báo lỗi kết hợp với đèn báo hoặc đèn cảnh báo và tin nhắn bằng chữ trong cụm đồng hồ.
Ngoài ra, sẽ có thể phát tín hiệu âm thanh và thông báo bằng chữ xuất hiện trên màn hình điều khiển.

Đèn chỉ báo/Đèn cảnh báo

Đèn chỉ báo và đèn cảnh báo trong cụm đồng hồ có thể cùng sáng lên với màu sắc khác nhau. Khi khởi động động cơ hoặc bật khóa khởi động, một số đèn chức năng sẽ sáng lên và chỉ sáng tạm thời sau một thời gian nhất định.

Tổng quan: Đèn chỉ báo/Đèn cảnh báo

Biểu tượng tính năng hoặc hệ thống

-  Đèn báo rẽ
-  Phanh tay
-  Đèn sương mù phía sau
-  Đèn pha
-  Đèn vị trí



Hệ thống điều khiển cân bằng điện tử ESC



Đèn chỉ báo lỗi



Phanh



Cảnh báo áp suất lốp



Cảnh báo thắt dây đai an toàn



Đèn cảnh báo túi khí



Cảnh báo hệ thống trợ lực lái



Cảnh báo hệ thống chống bó cứng phanh ABS



Cảnh báo lỗi hộp số



Cảnh báo sắp hết nhiên liệu



Cảnh báo hệ thống sạc điện



Cảnh báo nhiệt độ nước làm mát



Cảnh báo mức dầu động cơ



Hệ thống kiểm soát hành trình



Có ít nhất 1 thông báo kiểm tra được hiển thị hoặc được lưu trữ

Thông báo bằng chữ

Thông báo bằng chữ kèm theo biểu tượng trên cụm đồng hồ giải thích cho thông báo kiểm tra và ý nghĩa của các đèn cảnh báo và hiển thị

Thông báo phụ bằng chữ

Thông tin bổ sung như nguyên nhân gây lỗi hoặc hành động cần phải thực hiện, sẽ có thể được tra cứu qua tính năng kiểm tra.

Thông tin bổ sung của tin nhắn khẩn cấp được hiển thị tự động trên màn hình điều khiển.

■ Biểu tượng

Tùy theo thông báo kiểm tra, có thể lựa chọn các tính năng dưới đây:

- ▶ “Hướng dẫn sử dụng”

Hiển thị thông tin bổ sung về thông báo kiểm tra trong Hướng dẫn sử dụng tích hợp trên xe.

- ▶ “Yêu cầu dịch vụ” Liên hệ trung tâm dịch vụ

- ▶ “Hỗ trợ dọc đường” Liên hệ dịch vụ hỗ trợ dọc đường

Ấn thông báo Kiểm tra

OK

Nhấn nút OK trên công tắc vô lăng đa năng.

- ▶ Một số thông báo kiểm tra hiện liên tục cho đến khi khắc phục được lỗi. Nếu cùng lúc xảy ra nhiều lỗi, các thông báo sẽ hiển thị liên tiếp. Có thể ẩn các thông báo này sau khoảng 10 giây. Sau thời gian này, thông báo sẽ tự động hiện lại.
- ▶ Các thông báo kiểm tra khác sẽ tự động biến mất sau khoảng 20 giây. Thông báo được lưu và sẽ hiện lại sau đó.

Hiện thông báo kiểm tra đã được lưu

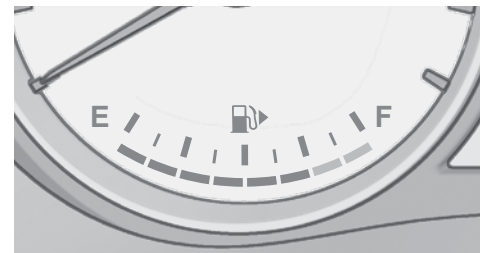
1. “Thông tin xe”
2. “Tình trạng xe”
3. “Kiểm tra”
4. Lựa chọn thông báo bằng chữ

Thông báo sau khi kết thúc hành trình

Các thông báo đặc biệt được hiển thị trong quá trình lái xe sẽ được hiển thị lại sau khi tắt khóa khởi động.

Đồng hồ nhiên liệu

Xe bị nghiêng có thể làm màn hình hiển thị bị sai khác. Gợi ý nạp nhiên liệu. ▶T.138



Đồng hồ đo số vòng quay động cơ

Tránh để động cơ chạy ở vùng cảnh báo màu đỏ. Trong phạm vi này, nguồn cung nhiên liệu sẽ bị gián đoạn để bảo vệ động cơ.



Nhiệt độ dung dịch nước làm mát



- ▶ Động cơ nguội: kim chỉ ở mức nhiệt độ thấp: Lái xe được ở tốc độ xe và động cơ vừa phải
- ▶ Nhiệt độ hoạt động bình thường: kim chỉ ở giữa hoặc nửa trái của màn hình nhiệt độ
- ▶ Động cơ nóng: kim chỉ ở phần trên của mức nhiệt độ. Màn hình hiển thị thông báo kiểm tra.

Nếu dung dịch nước làm mát và động cơ quá nóng, màn hình sẽ hiển thị thông báo kiểm tra mức dung dịch nước làm mát →T.156


Phạm vi đi được còn lại

Sau khi phạm vi đi được còn lại đến 1 giá trị xác định:

- ▶ 1 tín hiệu nhắc nhở sẽ hiển thị.
- ▶ Khoảng cách còn lại đi được của xe sẽ hiện trên màn hình.

Thông báo nhắc nhở sẽ xuất hiện liên tục khi phạm vi đi được dưới khoảng 80 km.

Nạp nhiên liệu ngay

 Bỏ sung nhiên liệu ngay khi **cảnh báo sắp hết nhiên liệu** xuất hiện với phạm vi đi được còn lại (→T.72), nếu không sẽ không đảm bảo hoạt động của động cơ và có thể xảy ra hư hỏng.

Hiển thị phạm vi hành trình

Hiển thị phạm vi hành trình

1. “Cài đặt”
2. “Màn hình thông tin”
3. “Hiển thị bổ sung”

Phạm vi đi được còn lại được thể hiện trên cụm đồng hồ

Mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại

Thể hiện mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại. Bạn có thể kiểm tra xem có đang lái xe theo cách hiệu quả và thân thiện với môi trường hay không.

Thể hiện mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại

1. “Cài đặt”
2. “Màn hình thông tin”
3. “Hiển thị bổ sung”

Màn hình thanh tiêu thụ nhiên liệu được thể hiện trên cụm đồng hồ.

Hiển thị vị trí cần số

Khái niệm

Hệ thống sẽ khuyến nghị số phù hợp nhất và hiệu quả nhất với nhiên liệu cho tình trạng lái xe hiện tại. Tùy theo trang bị của xe và phiên bản xe của từng quốc gia, có thể bật thủ công bộ hiển thị số của hộp số tự động.

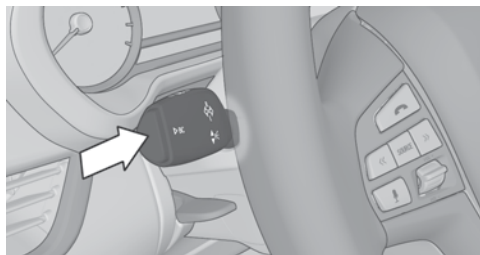
Trên các xe không có bộ hiển thị số, số đang hoạt động sẽ được hiển thị.

Máy tính tích hợp trên xe

Hiển thị trong màn hình thông tin

Thông tin từ máy tính được thể hiện trong màn hình thông tin trên bảng táp lô.

Tìm thông tin trên màn hình thông tin



Nhấn nút máy tính trên cần gạt đèn báo rẽ. Thông tin được thể hiện trên màn hình thông tin của bảng táp lô.

Thông tin tổng quát

Nhấn liên tục nút trên cần gạt đèn báo rẽ sẽ hiện ra màn hình các thông tin dưới đây:

- ▶ Phạm vi đi được còn lại.
- ▶ Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình.
- ▶ Số Km hành trình.

Đối với màn hình điều khiển đa năng.

- ▶ Mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại.

Đối với màn hình điều khiển đa chức năng.

- ▶ Tốc độ trung bình.
- ▶ Ngày.

Không dành cho màn hình điều khiển đa năng.

- ▶ Thời gian đến.

Khi kích hoạt chế độ dẫn đường trong hệ thống định vị.

- ▶ Khoảng cách tới điểm đến.

Khi kích hoạt chế độ dẫn đường trong hệ thống định vị.

- ▶ Mũi tên của hệ thống định vị.

Khi kích hoạt chế độ dẫn đường trong hệ thống định vị.

Thông tin chi tiết

Phạm vi đi được còn lại

Hiển thị phạm vi đi được ước tính với mức nhiên liệu còn lại.

Phạm vi đi được tính toán dựa trên cách lái xe trong vòng 30 km gần nhất.

Nếu chỉ còn đủ nhiên liệu cho dưới 80 km, màn hình thay đổi màu.

Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình

Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình được tính trong khoảng thời gian động cơ đang hoạt động. Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình được tính cho đoạn đường đã đi từ lần cuối cài đặt trên máy tính.

Tốc độ trung bình

Khoảng thời gian xe đỗ khi dừng động cơ sẽ không được xét khi tính toán tốc độ trung bình.

Cài đặt lại giá trị trung bình

Để cài đặt lại các giá trị trung bình, nhấn nút OK trên vô lăng.

Khoảng cách tới điểm đến

Khoảng cách còn lại tới điểm đến chỉ được hiển thị trên màn hình hệ thống định vị.

Thời gian đến

Thời gian đến ước tính được hiển thị nếu điểm đến được nhập vào hệ thống định vị trước khi bắt đầu xuất phát.

Thời gian phải được cài đặt chính xác.

Nhật ký hành trình

Xe có 3 loại nhật ký hành trình

- ▶ Hành trình A: Giá trị có thể đặt lại khi cần.
- ▶ Hành trình B: Giá trị có thể đặt lại khi cần.

Máy tính tích hợp trên xe

- ▶ Tổng quãng đường: Giá trị không thể cài đặt lại được.

Cài đặt lại nhật ký hành trình

1. Tới hành trình A hoặc hành trình B
2. Nhấn và giữ nút OK
3. Tất cả các giá trị đã được cài đặt lại

Hiển thị trên màn hình điều khiển

Hiển thị máy tính hoặc nhật ký hành trình trên màn hình hiển thị.

1. "Thông tin xe"
2. "Thông tin tổng hợp" hoặc "nhật ký hành trình"

Cài đặt lại mức tiêu thụ nhiên liệu

1. Tới mức tiêu thụ nhiên liệu
2. Nhấn và giữ nút OK
3. Tất cả các giá trị đã được cài đặt lại

Cảnh báo tốc độ

Khái niệm

Hiển thị giới hạn tốc độ mà khi đạt đến tốc độ đó hệ thống sẽ phát cảnh báo.

Cảnh báo được lặp lại nếu tốc độ xe giảm xuống dưới mức tốc độ đã cài đặt tối thiểu 5 km/h.

Hiện thị, cài đặt hoặc thay đổi giới hạn

1. “Cài đặt”
2. “Tốc độ”
3. “Cảnh báo tại mức:”
4. Xoay bộ điều khiển cho đến khi hiển thị giới hạn mong muốn
5. Ấn nút OK. Giới hạn tốc độ đã được lưu

Bật/Tắt giới hạn

1. “Cài đặt”
2. “Tốc độ”
3. “Cảnh báo”
4. Nhấn chọn để kết thúc

Cài đặt tốc độ hiện tại làm giới hạn

1. “Cài đặt”
 2. “Tốc độ”
 3. “Lựa chọn tốc độ hiện tại”
 4. Nhấn chọn để kết thúc
- Tốc độ hiện tại của xe được lưu làm tốc độ giới hạn

Cài đặt trên màn hình điều khiển

Thời gian

■ Cài đặt múi giờ

1. “Cài đặt”

2. “Thời gian/Ngày”
3. “Múi giờ”
4. Lựa chọn múi giờ mong muốn.
Múi giờ đã được lưu.

■ Cài đặt thời gian

1. “Cài đặt”
2. “Thời gian/Ngày”
3. “Thời gian:”
4. Xoay bộ điều khiển cho đến khi hiển thị số giờ mong muốn.
5. Nhấn chọn để kết thúc
6. Xoay bộ điều khiển cho đến khi hiển thị số phút mong muốn.
7. Nhấn chọn để kết thúc
Thời gian đã được lưu.

■ Cài đặt định dạng thời gian

1. “Cài đặt”
2. “Thời gian/Ngày”
3. “Định dạng ngày tháng:”
4. Lựa chọn định dạng ngày tháng mong muốn.
Định dạng thời gian được lưu.

■ Cài đặt thời gian tự động

Tùy theo phiên bản trang bị, thời gian, ngày và, nếu cần thiết, múi giờ sẽ được tự động cập nhật.

1. “Cài đặt”
2. “Thời gian/Ngày”
3. “Cài đặt thời gian tự động”

Ngày

■ Cài đặt ngày

1. “Cài đặt”
2. “Thời gian/Ngày”
3. Ngày
4. Xoay bộ điều khiển cho đến khi hiển thị ngày mong muốn
5. Nhấn chọn để kết thúc
6. Thực hiện cài đặt cần thiết đối với tháng và năm
Ngày được lưu

■ Cài đặt định dạng ngày tháng

1. “Cài đặt”
2. “Thời gian/Ngày”
3. “Kiểu ngày tháng”
4. Lựa chọn kiểu ngày tháng mong muốn
Kiểu ngày tháng được lưu

Ngôn ngữ

■ Cài đặt ngôn ngữ

Để cài đặt ngôn ngữ trên Màn hình điều khiển

1. “Cài đặt”

2. “Ngôn ngữ/Đơn vị”
3. Ngôn ngữ
4. Lựa chọn ngôn ngữ mong muốn

Cài đặt được lưu lại cho điều khiển từ xa đang sử dụng.

■ Cài đặt hội thoại bằng giọng nói

Hội thoại bằng giọng nói đối với hệ thống kích hoạt bằng giọng nói.

Độ sáng

■ Cài đặt độ sáng

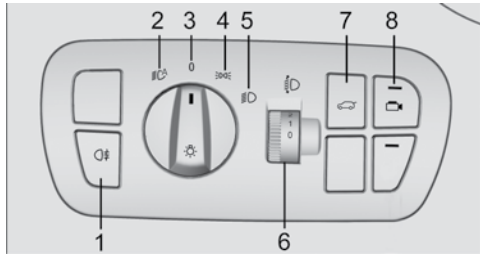
Để cài đặt độ sáng trên Màn hình điều khiển



1. “Cài đặt”
 2. “Màn hình điều khiển”
 3. “Độ sáng”
 4. Xoay bộ điều khiển cho đến khi đạt được độ sáng mong muốn.
 5. Nhấn chọn để kết thúc
- Cài đặt được lưu lại cho điều khiển từ xa đang sử dụng.
Tùy theo điều kiện ánh sáng, việc chỉnh độ sáng có thể không nhìn rõ.







Trang bị trên xe

Tất cả các trang bị tiêu chuẩn, đặc trưng của từng quốc gia và các trang bị tùy chọn có trong model series xe đều được mô tả trong chương này. Do tính chất tùy chọn hoặc tùy theo quốc gia mà một số trang bị được mô tả cũng có thể không có sẵn. Điều này cũng được áp dụng đối với các chức năng và hệ thống an toàn.

Tổng quan



-  Đèn sương mù phía sau
-  Chế độ đèn tự động, đèn chào mừng
Đèn ban ngày

-  Tắt đèn, chỉ còn đèn ban ngày
-  Đèn đỗ xe – đèn vị trí, đèn ban ngày
-  Đèn cốt, các đèn báo
-  Điều chỉnh phạm vi chiếu sáng đèn pha
-  Mở nắp cốp xe
-  Camera toàn cảnh


Đèn báo đỗ xe/đèn cốt, điều chỉnh đèn pha

Thông tin chung

Vị trí công tắc: 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8

Đèn ngoài xe sẽ tự động tắt khi cửa bên lái mở và khóa khởi động tắt

Đèn vị trí

Vị trí công tắc : đèn xe sáng ở tất cả các phía, ví dụ khi đỗ xe.



Không bật đèn vị trí trong thời gian dài, nếu không ắc quy của xe có thể hết điện và dẫn đến khó khởi động động cơ.

Khi đỗ xe bên lề đường, nên bật đèn vị trí phía cạnh lề đường.

Đèn cốt

Vị trí công tắc  và khóa khởi động bật: đèn cốt sáng.

Các đèn báo

Khi đỗ xe, để công tắc ở vị trí  hoặc : đèn đỗ xe và đèn trong xe sáng lên nhanh khi mở khóa xe.

■ Kích hoạt/vô hiệu hóa

- “Cài đặt”
- “Chiếu sáng”
- “Các đèn báo”


Tính năng đèn tắt từ từ

Khi tắt các đèn và bật công tắc nháy đèn pha, đèn cốt sẽ sáng thêm một khoảng thời gian ngắn sau khi tắt khóa khởi động.

■ Cài đặt khoảng thời gian

- “Cài đặt”
- “Chiếu sáng”
- “Chiếu sáng đường:”
- Đặt khoảng thời gian

Điều chỉnh đèn tự động

Vị trí công tắc : đèn cốt bật và tắt tự động, ví dụ khi qua đường hầm, lúc mờ sáng hoặc khi có mưa. Đèn chỉ báo trong cụm đồng hồ sẽ sáng.

Khi công tắc đèn ở vị trí đèn TỰ ĐỘNG, đèn hậu và đèn pha sẽ tự động BẬT hoặc TẮT tùy theo lượng ánh sáng bên ngoài xe.

Đèn có thể bật khi trời vẫn sáng nhưng mặt trời đã xuống thấp.




Trách nhiệm cá nhân

Việc điều chỉnh đèn tự động không thể thay thế phán đoán cá nhân trong việc xác định khi nào nên bật đèn cho phù hợp với điều kiện ánh sáng xung quanh.



Ví dụ, cảm biến sẽ không thể phát hiện sương mù hoặc thời tiết xấu. Trong những điều kiện thời tiết như vậy, bạn nên luôn bật đèn bằng tay để tránh gặp phải những rủi ro về an toàn. ◀

Đèn ban ngày

Khi mở khóa khởi động, đèn ban ngày sáng ở vị trí 0,  hoặc . Sau khi tắt khóa khởi động, đèn đỗ xe sáng ở vị trí .

Đèn DRL (đèn ban ngày) sẽ tắt khi:

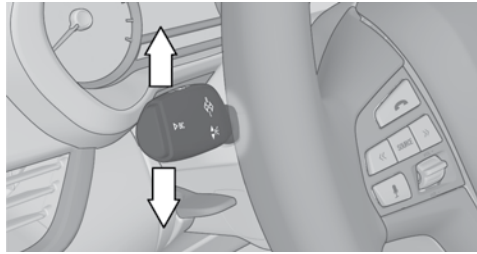
- ▶ Đèn pha BẬT
- ▶ Động cơ dừng (trừ trường hợp động cơ dừng do bật chế độ Khởi động /Dừng tự động).
- ▶ Sử dụng phanh đỗ.

■ Kích hoạt/vô hiệu hóa

Do một số quốc gia yêu cầu lái xe phải bật đèn ban ngày, nên có thể không tắt đèn này được.

1. “Cài đặt”
2. “Chiếu sáng”
3. “Đèn ban ngày”

Các cài đặt này sẽ được lưu trữ cho chế độ sử dụng hiện tại.

Đèn báo đỗ xe bên đường

Xe có thể sáng một bên.

■ Bật

Khi khóa khởi động tắt, gạt cần gạt lên hoặc xuống quá điểm giới hạn hành trình trong khoảng 2 giây.

■ Tắt

Gạt nhanh cần gạt về điểm giới hạn hành trình theo hướng ngược lại.

Đèn pha

Bật và tắt đèn pha bằng tay



- ▶ Bật đèn pha, gạt theo hướng 1.
- ▶ Tắt đèn pha / nháy đèn pha, gạt theo hướng 2.

Bật và tắt đèn pha

Đèn cốt phải bật. Đẩy cần gạt theo hướng (“1”), đèn pha sáng, sau đó chỉ báo đèn pha trên màn hình thông tin sẽ sáng màu xanh dương. Cần gạt sẽ trở về vị trí thông thường.

Nháy đèn pha

Không cần bật đèn (đèn vị trí hoặc đèn cốt).

Đèn pha và chỉ báo đèn pha màu xanh dương trên màn hình thông tin sẽ sáng cho đến khi người lái kéo cần gạt.

Khi nhả, cần gạt sẽ trở về vị trí thông thường.

Đèn sương mù**Đèn sương mù phía sau**

Phải bật đèn báo đỗ xe hoặc đèn cốt.



Ấn nút. Đèn chỉ báo màu xanh lá cây sáng lên.

Đèn táp lô**Điều chỉnh**

Bật đèn báo đỗ xe hoặc đèn cốt để điều chỉnh độ sáng.

Điều chỉnh độ sáng bằng biểu tượng trên màn hình trung tâm.

Đèn nội thất**Thông tin chung**

Đèn nội thất, đèn dưới chân, đèn lên xe và đèn trần đều được điều khiển tự động.

Độ sáng một số đèn bị ảnh hưởng bởi biểu tượng trong bảng điều khiển trên trần xe để chiếu sáng táp lô.



1. BẬT/TẮT đèn đọc sách bên trái
2. BẬT/TẮT đèn đọc sách bên phải
3. BẬT/TẮT tự động đèn nội thất (được nối với cửa xe trước)
4. BẬT/TẮT đèn nội thất

Đèn đọc sách sẽ tự động tắt sau 30 phút nếu người dùng tắt động cơ nhưng vẫn bật đèn.

Bật và tắt đèn nội thất



Ấn nút.

Để tắt hẳn: ấn và giữ nút khoảng 3 giây.

Bật đèn: ấn nút để bật.

Đèn đọc sách



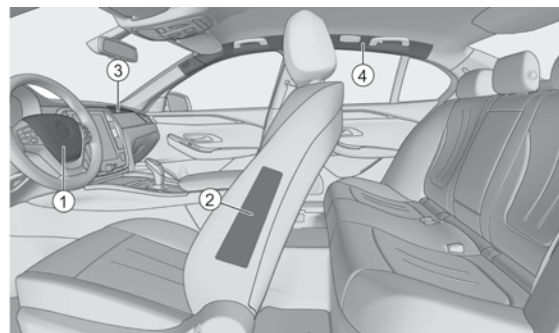
Ấn nút.

Đèn đọc sách nằm ở hàng ghế trước và sau.

Trang bị trên xe

Tất cả các trang bị tiêu chuẩn, đặc trưng của từng quốc gia và các trang bị tùy chọn có trong model xe đều được mô tả trong chương này. Do tính chất tùy chọn hoặc tùy theo quốc gia mà một số trang bị được mô tả cũng có thể không có sẵn. Điều này cũng được áp dụng đối với các chức năng và hệ thống an toàn.

Hệ thống túi khí



1. Túi khí trước, bên ghế lái

2. Túi khí bên
3. Túi khí bên phụ
4. Túi khí rèm

Túi khí trước

Túi khí trước giúp bảo vệ người lái và hành khách phía trước khỏi các va chạm ở mặt trước mà dây đai an toàn không đủ để giúp hành khách tránh khỏi chấn thương.



Do không thể tắt hệ thống túi khí nên không để trẻ nhỏ ngồi ở ghế phụ trước.

Túi khí bên

Khi có va chạm bên thân xe, túi khí bên giúp bảo vệ vùng ngực và đùi hai bên thân.

Túi khí rèm

Khi có va chạm bên thân xe, túi khí rèm giúp bảo vệ đầu.

Tác dụng bảo vệ

Túi khí sẽ không bung ra trong mọi tình huống va chạm, ví dụ khi có va chạm nhẹ hoặc va chạm đằng sau xe.

Thông tin về cách đảm bảo hiệu quả bảo vệ tối ưu của túi khí

- ▶ Ngồi cách xa túi khí.
- ▶ Luôn nắm chặt vành vô lăng, tay nắm vào vị trí 3 giờ và 9 giờ để giảm thiểu tối đa nguy cơ chấn thương bàn tay hoặc cánh tay khi túi khí bung ra.
- ▶ Không để người, thú nuôi hoặc đồ vật giữa túi khí và người.
- ▶ Không để đồ trên nắp che túi khí bên phụ.
- ▶ Giữ thông thoáng bảng đồng hồ và cửa sổ bên ghế phụ trước, không dùng nhãn dính hoặc tấm che phủ, không lắp các loại giá đỡ, ví dụ, trang bị định vị hoặc điện thoại.
- ▶ Đảm bảo hành khách phía trước ngồi đúng vị trí, chân để trong sàn để chân, nếu không có thể gây chấn thương khi túi khí bung ra.
- ▶ Không đặt nắp trượt, đệm ghế hoặc đồ vật trên ghế phụ trước có lắp túi khí
- ▶ Không treo quần áo như áo khoác trên tựa lưng.

- ▶ Đảm bảo mọi người trên xe giữ đầu cách xa túi khí bên và không tựa vào túi khí rèm, nếu không có thể gặp phải chấn thương khi túi khí bung ra.
- ▶ Không tháo hệ thống túi khí.
- ▶ Không tháo vô lăng.
- ▶ Không bôi các chất kết dính vào tấm che túi khí, không che hoặc điều chỉnh dưới bất kỳ hình thức nào.
- ▶ Không điều chỉnh các chi tiết hoặc bộ phận dây điện trong hệ thống túi khí, vô lăng, bảng đồng hồ, ghế ngồi, các thanh trụ trần và hai bên trần xe.◀

Trong một số trường hợp ngay cả khi người dùng tuân theo chỉ dẫn nhưng vẫn có thể gặp chấn thương khi tiếp xúc với túi khí.

Tiếng ồn khi kích hoạt và bung túi khí có thể gây giảm thính lực tức thời, thậm chí dẫn đến khiếm thính tạm thời với những người nhạy cảm.

Trong trường hợp lỗi hệ thống túi khí và sau khi túi khí đã bung:

Không chạm vào các chi tiết ngay sau khi túi khí bung, nếu không có thể gây bỏng. Chỉ để nhà phân phối được ủy quyền kiểm tra, sửa chữa hoặc tháo dỡ túi khí và tháo bơm khí.

Để người không có chuyên môn bảo trì hệ thống có thể gây hỏng hóc trong trường hợp khẩn cấp hoặc kích hoạt túi khí ngoài ý muốn, và có thể gây thương tích.◀

Thông tin và cảnh báo về túi khí cũng có trên tấm chắn nắng.

Hệ thống túi khí sẵn sàng hoạt động



Khi khóa khởi động bật, đèn báo trong cụm đồng hồ sáng trong một thời gian ngắn cho biết hệ thống túi khí và bộ căng đai đã sẵn sàng hoạt động.

■ Lỗi hệ thống túi khí

- ▶ Đèn báo không sáng khi bật khóa khởi động.
- ▶ Đèn báo sáng liên tục.



Kiểm tra hệ thống túi khí ngay khi xảy ra lỗi, nếu không hệ thống sẽ không hoạt động chính xác trong trường hợp xảy ra tai nạn nghiêm trọng.◀



Để chân lên vùng để chân

Đảm bảo hành khách phía trước để chân trong vùng để chân, nếu không túi khí bên phụ trước có thể hoạt động không đúng cách.◀

Hệ thống cảnh báo áp suất lốp gián tiếp iTPMS

Khái niệm

iTPMS là hệ thống cảnh báo áp suất lốp gián tiếp, để theo dõi được áp suất trong 1-4 lốp xe bằng cảm ứng nhiệt và bộ xử lý tín hiệu.

Hệ thống không đo được áp suất bơm nạp thực tế trong các lốp xe.

iTPMS sử dụng 2 nguyên lý để phát hiện ra lốp bị non hơi: thứ nhất là theo dõi thay đổi bán kính bánh xe và nguyên lý thứ 2 là theo dõi thay đổi đặc tính quang phổ trong chuyển động quay của bánh xe. Hệ thống xử lý thông tin từ hai nguyên

lý nêu trên, sau đó sẽ truyền tín hiệu chính xác để phát hiện ra tình trạng non hơi trên các bánh xe.

Các yêu cầu chức năng

Kích hoạt hệ thống sau khi áp suất lốp đang ở mức tiêu chuẩn, nếu không tín hiệu báo lốp non hơi sẽ không chính xác. Khởi động lại hệ thống sau mỗi lần điều chỉnh áp suất lốp và sau mỗi lần thay lốp hoặc thay bánh xe.

Khởi tạo

Quá trình khởi tạo sử dụng áp suất lốp làm giá trị tham chiếu để phát hiện lốp xì. Hệ thống bắt đầu khởi tạo bằng cách xác nhận áp suất lốp.

Không khởi tạo hệ thống khi đang lái xe có sử dụng bộ xích chạy đường tuyết.

Chỉ cài đặt lại khi xe đứng yên.

Cài đặt lại hệ thống sau mỗi lần hiệu chỉnh áp suất lốp hoặc sau mỗi lần thay lốp hoặc thay bánh xe.

Để thực hiện cài đặt lại cảnh báo áp suất lốp:

1. Cài đặt của xe
2. Cài đặt lại cảnh báo áp suất lốp
3. Ấn "OK" để kết thúc.

Quá trình khởi tạo sẽ hoàn tất khi lái xe, và có thể bị gián đoạn bất kỳ lúc nào.

Quá trình khởi tạo tự động tiếp tục khi tiếp tục lái xe.

Cảnh báo không đủ áp suất lốp



Đèn cảnh báo vàng sáng. Màn hình hiển thị thông báo kiểm soát lỗi. Có lốp xì hoặc non hơi.

1. Giảm tốc độ và dừng xe cẩn thận. Tránh phanh và đánh lái đột ngột.
2. Kiểm tra lốp xe.



Không tiếp tục lái khi thiếu áp suất lốp vì có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng. ◀

Hạn chế của hệ thống



Hỏng lốp đột ngột

Không thể báo trước hiện tượng hỏng lốp đột ngột do ảnh hưởng từ bên ngoài. ◀

Hệ thống có thể trì hoãn hoặc trục trặc trong các trường hợp sau:

- ▶ Khi hệ thống không được khởi tạo.
- ▶ Khi lái xe trên đường tuyết hoặc trơn trượt.
- ▶ Phong cách lái xe thể thao: trượt bánh xe, chạy xe trên các bánh bên.
- ▶ Khi lái xe có sử dụng bộ xích chạy đường tuyết.

Biện pháp khi lốp bị xì hơi

1. Xác định lốp hư hỏng.

Thực hiện kiểm tra áp suất lốp trên cả 4 lốp xe.

Nếu áp suất lốp ở cả 4 lốp vẫn đúng, màn hình giám sát lốp có thể chưa được khởi tạo. Trong trường hợp này, khởi tạo hệ thống.

Nếu không thể xác định được sự cố, hãy liên hệ nhà phân phối.

2. Sửa chữa lốp hỏng (nếu có).

Hệ thống kiểm soát ổn định lái xe

Trang bị trên xe

Tất cả các trang bị tiêu chuẩn, đặc trưng của từng quốc gia và các trang bị tùy chọn có trong series xe đều được mô tả trong chương này. Do tính chất tùy chọn hoặc tùy theo quốc gia... mà một số trang bị được mô tả cũng có thể không có sẵn trên xe của bạn. Điều này cũng được áp dụng đối với các chức năng và hệ thống an toàn.

Hệ thống chống bó cứng phanh ABS

Hệ thống ABS giúp ngăn khóa các bánh xe trong khi phanh.

Đối với xe được trang bị hệ thống ABS, xe vẫn có thể đánh lái được trong quá trình phanh.

ABS được kích hoạt ngay sau khi khởi động động cơ.

Hệ thống hỗ trợ phanh BA

Nếu đạp bàn đạp phanh nhanh và mạnh, hệ thống sẽ tự động tạo lực phanh tối đa (phanh hoàn toàn). Giữ đều lực phanh trên bàn đạp phanh khi cần phanh hoàn toàn.

Lực phanh tối đa sẽ tự động giảm khi nhả bàn đạp phanh.

Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)

Hệ thống này hỗ trợ lái xe trên đường dốc. Không cần phải sử dụng phanh tay.

1. Giữ xe dừng bằng phanh chân.
2. Nhả phanh chân và lái xe đi ngay.

Sau khi nhả phanh chân, xe sẽ được giữ tại vị trí trong khoảng 1 giây.

Tùy theo tải trọng hoặc khi đang sử dụng moóc, xe có thể bị kéo nhẹ về phía sau.

Lái xe đi ngay

Sau khi nhả phanh chân, người lái phải lái xe ngay do hệ thống hỗ trợ lái xe sẽ không giữ được xe tại chỗ quá 1 giây và xe sẽ lăn ngược lại.

Hệ thống điều khiển cân bằng điện tử ESC

Khái niệm

Hệ thống điều khiển cân bằng điện tử (ESC) giúp tăng độ ổn định khi lái xe khi cần. Tùy theo giới hạn vật lý, ESC giúp giữ xe trong thời gian ngắn bằng cách giảm tốc độ động cơ và phanh bánh xe.

Điều chỉnh phong cách lái theo tình huống

Lái xe phải có trách nhiệm lái xe đúng cách. Các nguyên lý vật lý là không thể thay đổi, kể cả với ESC.

Do đó, không lái xe nguy hiểm gây mất an toàn.

Chỉ báo/Đèn cảnh báo



Đèn LED báo nháy: ESC kiểm soát lực lái và lực phanh.

Đèn LED báo sáng liên tục: ESC đang gặp lỗi.

Chế độ ưu tiên lực kéo (TC)

Khái niệm

Chế độ ưu tiên lực kéo (TC) là một phần của hệ thống cân bằng điện tử (ESC).

Chế độ này cải thiện đáng kể độ ổn định của xe khi đi trên mặt đường trơn trượt, ví dụ như đường tuyết...

Do đó cần phải lái xe cẩn thận.

Bạn có thể thấy TC rất hữu ích trong các trường hợp đặc biệt dưới đây:

- ▶ Khi lái xe trên đường bùn lầy, hoặc đường

Hệ thống kiểm soát ổn định lái xe

phủ tuyết...

- ▶ Khi rung chuyển xe hoặc lái xe trên các bề mặt bị phủ nhiều tuyết hoặc bề mặt bùn lầy.
- ▶ Khi lái xe có sử dụng bộ xích chạy đường tuyết.

Kích hoạt/Tắt chế độ ưu tiên lực kéo (TC)

Kích hoạt chế độ ưu tiên lực kéo sẽ cung cấp độ bám tối ưu trên bề mặt bùn lầy. Hệ thống sẽ bị hạn chế trong quá trình tăng tốc và khi vào cua.

■ Kích hoạt chế độ ưu tiên lực kéo



Ấn nút

Hiện thị Bật chế độ ưu tiên lực kéo trên bảng táp lô và đèn chỉ báo TC sáng.

■ Tắt chế độ ưu tiên lực kéo



Ấn nút.

Tắt chế độ ưu tiên lực kéo, chỉ báo TC và đèn tắt.

■ Chỉ báo/Đèn cảnh báo

Khi TC được kích hoạt, TC ON và ESC-OFF-LED hiện trên đồng hồ đo số vòng quay động cơ.



Đèn LED báo sáng: Chế độ ưu tiên lực

Hệ thống kiểm soát ổn định lái xe

kéo được kích hoạt



ESC-Off-LED sẽ phát tín hiệu khi phát hiện giảm độ ổn định khi sử dụng chế độ kiểm soát lực kéo.

EBD có thể phân phối lực phanh ít nhiều lên mỗi bánh để tối đa hóa khả năng dừng đồng thời duy trì kiểm soát xe.

Hệ thống kiểm soát chống lật xe (ROM)

Công nghệ kiểm soát chống lật xe ROM liên tục giám sát cách xử lý xe của bạn bằng cảm biến. Nếu phát hiện ra bất kỳ điều gì có thể gây lật xe, hệ thống sẽ kiểm soát lực phanh và lái trên từng bánh xe để kiểm soát tình hình và giúp xe ổn định.

Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp (ESS)

ESS giúp cảnh báo các phương tiện xung quanh khi phanh khẩn cấp. Hệ thống sẽ nhấp nháy đèn phanh sau trong khi phanh, và tự động kích hoạt đèn cảnh báo nguy hiểm khi xe đã dừng.

Hệ thống phân bổ lực phanh điện tử (EBD)

Hệ thống phân bổ lực phanh điện tử (EBD) là công nghệ phanh tự động phân phối lực lên mỗi bánh xe dựa trên điều kiện đường xá, tốc độ, tải trọng, v.v. Cùng với hệ thống chống bó cứng phanh ABS,

Các tiện nghi lái

- ▶ Trên những đoạn đường trơn trượt, có sương mù, tuyết hoặc mưa hoặc trên mặt đường lầy lội. Nếu không, bạn có thể mất kiểm soát xe và gây tai nạn.◀

Hướng dẫn

■ Tổng quan

Ấn nút	Chức năng
	Bật/tắt hệ thống kiểm soát hành trình.
	Kéo công tắc xuống: Lưu/giữ tốc độ.
	Kéo công tắc lên: Khôi phục lại tốc độ.
	Nhấn công tắc: Cài đặt hệ thống ở chế độ chờ.

Tùy theo trang bị của xe và đặc tính của từng quốc gia, vị trí các nút có thể khác nhau.

Trang bị trên xe

Tất cả các trang bị tiêu chuẩn, đặc trưng của từng quốc gia và các trang bị tùy chọn có trong series xe đều được mô tả trong chương này. Do tính chất tùy chọn hoặc tùy theo quốc gia... mà một số trang bị được mô tả cũng có thể không có sẵn trên xe của bạn. Điều này cũng được áp dụng đối với các chức năng và hệ thống an toàn.

Hệ thống kiểm soát hành trình

Khái niệm

Hệ thống này hoạt động khi tốc độ đạt từ 30 km/h đến 160 km/h.

Hệ thống duy trì tốc độ đã cài đặt bằng cách sử dụng các nút điều khiển trên vô lăng.

Điều kiện bất lợi

Không sử dụng hệ thống nếu gặp những điều kiện bất lợi cản trở tốc độ lái xe, ví dụ như:

- ▶ Trên đường cong.
- ▶ Giao thông đông đúc.



■ **Bật**



Nhấn nút trên vô lăng

Sau khi bật công tắc, hệ thống kiểm soát hành trình ở chế độ chờ.

■ **Tắt**



Hệ thống bị ngừng hoặc gián đoạn

Nếu hệ thống bị ngừng hoặc gián đoạn, hãy chủ động phanh, đánh lái, nếu không sẽ có nguy cơ gây tai nạn.



Nhấn nút trên vô lăng

Nếu chế độ hoạt động hoặc chế độ chờ: nhấn 1 lần. Màn hình tắt. Tốc độ mong muốn được lưu bị xóa.

■ **Gián đoạn**

Hệ thống sẽ tự động gián đoạn nếu: Phanh xe.

Cần số bị gạt khỏi vị trí D.

ESC đang kiểm soát độ ổn định của xe.

■ **Gạt công tắc xuống**

Ở chế độ chờ, nhấn nhẹ SET để lấy tốc độ thực tế

Ở chế độ hoạt động, nhấn nhẹ để giảm tốc độ thực tế xuống khoảng 1 km/h.

Ở chế độ hoạt động, nhấn lâu để giảm tốc độ liên tục.

■ **Gạt công tắc lên**

Nếu hệ thống kiểm soát hành trình ở chế độ chờ và đã có tốc độ được lưu trữ, nhấn nhẹ RES để xe tăng tốc hoặc giảm tốc đến tốc độ đã được lưu trữ. Ở chế độ hoạt động, nhấn nhẹ để tăng tốc độ thực tế lên khoảng 1 km/h.

Ở chế độ hoạt động, nhấn lâu để tăng tốc độ liên tục.

■ **Nhấn công tắc**

Nếu hệ thống kiểm soát hành trình đang ở chế độ hoạt động, nhấn công tắc để cài đặt hệ thống ở chế độ chờ.

Tốc độ được lưu trữ vẫn còn.

■ **Chế độ vượt**

Nếu bạn đang lái xe và tăng tốc bằng chân, xe sẽ thực hiện theo chỉ thị của bạn. Khi bỏ chân ra khỏi chân ga trong một khoảng thời gian nhất định, chế độ kiểm soát hành trình sẽ thiết lập lại tốc độ đã được lưu trữ. Khi bạn để chân lên bàn đạp chân ga quá một khoảng thời gian nhất định, chế độ kiểm soát hành trình sẽ được đặt ở chế độ chờ.

Màn hình hiển thị trong cụm táp lô

■ **Đèn LED chỉ báo**



Tùy theo trang bị của xe, đèn LED chỉ báo trên bảng táp lô sẽ báo hệ thống đã được bật chưa.

■ **Tốc độ mong muốn**



Đèn sáng màu xanh: chế độ đang hoạt động.

Đèn sáng màu cam: chế độ đang bị gián đoạn.

Đèn báo không sáng: hệ thống đã bị tắt.



Với màn hình điều khiển: Biểu tượng hiển thị trên đồng hồ đo tốc độ tương tự như điểm đánh dấu tốc độ mong muốn.

■ **Màn hình trạng thái tóm tắt**



Tốc độ mong muốn đã được lựa chọn

Nếu màn hình hiển thị thông báo kiểm tra xuất hiện, có thể bạn chưa đáp ứng được các yêu cầu để vận hành hệ thống.

PDC- Hệ thống hỗ trợ đỗ xe

Khái niệm

PDC hỗ trợ khi đỗ xe. Từ từ tiếp cận đối tượng phía sau hoặc phía trước với trang bị PDC thích hợp, xe của bạn sẽ ra tín hiệu bằng:

- ▶ Chuông tín hiệu
- ▶ Màn hình hiển thị

Thông tin chung

Việc đo lường được thực hiện bởi cảm biến siêu âm lắp trên cản và lưới tản nhiệt phía trước. Tùy theo chướng ngại vật và điều kiện môi trường, cự ly vào khoảng 1,5 m.

Cảnh báo âm thanh sẽ được phát ra đầu tiên bởi:

- ▶ 2 cảm biến góc phía trước xe và 2 cảm biến góc sau xe ở khoảng 70 cm.
- ▶ Cảm biến giữa phía đầu và đuôi xe trong khoảng 1,5 m.
- ▶ Để đảm bảo sự hoạt động của toàn bộ hệ thống:
- ▶ Không che cảm biến bằng hình dán, giá đỡ xe đạp hoặc những vật dụng tương tự.
- ▶ Giữ cho bộ phận cảm biến sạch sẽ.
- ▶ Khi rửa xe bằng vòi cao áp, không xịt vào cảm biến quá lâu và giữ khoảng cách tối thiểu là 30 cm.

Trách nhiệm cá nhân

Người lái cần đảm bảo trách nhiệm trong quá trình lái xe, không được phụ thuộc vào hệ thống.

Do hạn chế về kỹ thuật, hệ thống có thể không phản hồi một cách chính xác trong tất cả các tình huống giao thông.



Liên tục theo dõi và tập trung vào việc lái xe, vào khu vực xung quanh xe và tình hình giao thông, chủ động can thiệp khi cần, nếu không sẽ có nguy cơ xảy ra tai nạn.

Tránh lái xe quá nhanh khi đỗ, lùi xe.

Tránh tiếp cận đối tượng quá nhanh.

Tránh lái xe đi ngay khi PDC chưa sẵn sàng. Vì lí do kỹ thuật, hệ thống có thể phát cảnh báo chậm.

Tổng quan

■ **Nút bấm PDC**



PDC- Hệ thống hỗ trợ đỗ xe

■ **Bật/Tắt**

Bật tự động

Khi động cơ đang hoạt động, cần số ở vị trí R.

Tự động ngừng trong khi đang tiến

Hệ thống sẽ tắt khi vượt quá tốc độ (15 km/h) hoặc khoảng cách lái xe nhất định (10 km/h).
Bật lại hệ thống nếu cần thiết.

Bật/Tắt thủ công

Ấn nút.

- ▶ Bật: Đèn LED sáng.
- ▶ Tắt: Đèn LED tắt.

Màn hình

■ **Chuông tín hiệu**

Khi xe gần 1 chướng ngại vật, chuông sẽ kêu theo hồi để cảnh báo khoảng cách với đối tượng đó. Càng gần chướng ngại vật, thì khoảng cách giữa các hồi chuông báo càng gần nhau.

Chuông sẽ kêu liên tiếp nếu khoảng cách đến chướng ngại vật nhỏ hơn 40 cm.

Với PDC ở phía đầu xe, nếu chướng ngại vật có cả ở đằng trước và đằng sau xe, chuông cảnh báo sẽ kêu lần lượt bắt đầu từ chướng ngại vật ở gần xe nhất. Chuông báo sẽ bị gián đoạn sau khoảng 3 giây khi:

- ▶ Nếu như xe di chuyển song song với bức tường.
- ▶ Khi xe di chuyển xa khỏi vật thể khoảng hơn 10 cm
- ▶ Khi cần số ở vị trí P

■ **Cảnh báo**

Màn hình điều khiển có thể hiện thị thông báo khi xe tiếp cận một vật thể nào đó. Màn hình sẽ xuất hiện ngay khi kích hoạt Hệ thống hỗ trợ đỗ xe PDC. Phạm vi của cảm biến được thể hiện bằng màu đỏ, xanh và vàng.

Hạn chế của hệ thống cảm biến

■ **Hạn chế của cảm biến siêu âm**

Việc phát hiện các đối tượng có thể bị hạn chế khi đối tượng là một trong các trường hợp sau:

- ▶ Trẻ nhỏ và động vật nhỏ.
- ▶ Những người mặc kiểu trang phục như áo khoác.
- ▶ Nếu có sự gây nhiễu sóng siêu âm từ bên ngoài như khi đi qua các xe hoặc máy móc phát ra âm thanh lớn.
- ▶ Khi bộ cảm biến bị bẩn, bị đóng băng, bị hỏng hoặc bị lệch vị trí.
- ▶ Trong một số điều kiện thời tiết nhất định như độ ẩm cao, mưa, tuyết, quá nóng hoặc gió mạnh.
- ▶ Khi giật mạnh đòn kéo và moóc của xe khác.
- ▶ Đối với các vật thể hình mũi nhọn.
- ▶ Đối với các vật thể đang di chuyển.
- ▶ Đối với các vật thể được nâng lên, nhô ra như gờ mép hoặc hàng hóa.
- ▶ Đối với những vật thể có góc hoặc mép sắc.
- ▶ Đối với những vật thể có kết cấu bề mặt nhọn sắc như hàng rào.
- ▶ Đối với những vật thể có bề mặt xấp.
Các vật thể ở vị trí thấp đã được hiển thị như lẽ

đường, có thể rơi vào điểm mù của cảm biến trước hoặc sau một hồi âm báo liên tiếp.

■ **Cảnh báo sai**

PDC có thể phát cảnh báo trong các trường hợp dưới đây cho dù không phát hiện chướng ngại vật nào trong phạm vi dò:

- ▶ Khi trời mưa to.
- ▶ Khi cảm biến bị bẩn hoặc bị đóng băng.
- ▶ Khi cảm biến bị phủ tuyết.
- ▶ Trên bề mặt đường gồ ghề.
- ▶ Trên các bề mặt không bằng phẳng như va chạm về tốc độ.
- ▶ Trong các tòa nhà lớn có tường vuông góc và phẳng như trong các ga-ra ngầm.
- ▶ Khi xả khí mạnh.
- ▶ Do các nguồn siêu âm khác như máy quét, máy lau bằng hơi nước cao áp hoặc đèn neon.

Chế độ kéo

Nếu xe có bộ phận kéo, khu vực dò và cảnh báo phía đuôi xe sẽ được đẩy xa hơn bằng chiều dài kéo moóc để điều chỉnh nguy cơ va phải chướng ngại vật bởi chính đầu kéo. Nếu bộ phận kéo dò được đầu kéo, chức năng hỗ trợ đỗ xe PDC sẽ ngừng hoạt động, đèn PDC sẽ

nhấp nháy và khu vực phía sau của Cảnh báo sẽ hiện màu xám.

Lỗi

Hệ thống hiện thông báo Kiểm tra. Phạm vi cảm biến được thể hiện là khu vực bị bôi đen trên Màn hình hiển thị. PDC không hoạt động. Cần kiểm tra lại hệ thống. Để đảm bảo sự hoạt động của toàn bộ hệ thống:

- ▶ Giữ cho bộ phận cảm biến sạch sẽ và không bị đóng băng.
- ▶ Không dán bất kỳ hình dán nào lên bộ cảm biến.
- ▶ Khi rửa xe bằng vòi cao áp, không xịt vào cảm biến quá lâu và giữ khoảng cách tối thiểu là 30 cm.

Hệ thống quan sát quanh xe

Khái niệm

Hệ thống quan sát quanh xe bao gồm hệ thống: camera phía sau, camera phía trước và 2 camera quan sát 2 bên hỗ trợ lái xe khi đỗ, di chuyển xe tại những khu vực ra vào hoặc nút giao phức tạp. Camera sau →T.97 Camera toàn cảnh →T.98

Camera sau

■ **Khái niệm**

Camera sau hỗ trợ khi đỗ xe hoặc lùi xe. Khu vực phía sau xe hiện trên màn hình giống như hình ảnh được phản chiếu trong gương.

➔ **Gợi ý**



Kiểm tra tình hình giao thông xung quanh xe bằng mắt thường. Nếu không, có thể xảy ra tai nạn do người tham gia giao thông hoặc những vật thể nằm ngoài khu vực quan sát của camera.

■ **Tổng quan**

Camera

Thấu kính camera được đặt ở tay cầm của nắp cốp xe. Chất lượng hình ảnh có thể kém đi do bụi bẩn. Lau thấu kính →T.181.

■ **Bật/Tắt**

Bật tự động

Khi động cơ đang hoạt động, vào số lùi (R) Hình ảnh thu được từ camera phía sau sẽ hiện lên nếu hệ thống quan sát quanh xe đã được bật trước đó.

Hệ thống tự động tắt khi tiến xe

Hệ thống sẽ tự động tắt màn hình quan sát phía sau khi tiến xe nếu khoảng cách đến vật cản phía sau trên 50 m, hoặc tốc độ vượt quá 15 km/h. Bật lại nếu cần thiết.

Hệ thống tự động tắt khi lùi xe

Hệ thống sẽ tự động tắt màn hình quan sát phía sau khi lùi xe nếu tốc độ xe vượt quá 15 km/h, và sẽ tự động bật lại nếu tốc độ dưới 10 km/h.

■ **Hiện thị trên màn hình điều khiển**

Các yêu cầu chức năng

- ▶ Camera sau được bật lên.
- ▶ Nắp cốp đã đóng hoàn toàn

Lộ trình

- ▶ Được thể hiện trên hình ảnh của camera sau khi hiện khu vực phía sau.
- ▶ Giúp bạn ước chừng khoảng trống cần thiết để đỗ xe và điều khiển xe trên đường dốc.
- ▶ Độc lập với góc bề lái hiện tại và được điều chỉnh liên tục theo di chuyển của vô lăng.


Camera toàn cảnh

■ **Khái niệm**

Camera toàn cảnh kết hợp với camera sau, hỗ trợ trong việc đỗ và điều khiển xe. Khu vực xung quanh cửa và khu vực đường xung quanh xe được thể hiện trên màn hình quan sát.

■ **Thông tin chung**

Hình ảnh được ghi bởi cả 2 camera tích hợp trong các gương chiếu hậu bên ngoài, camera ở lưới tản nhiệt trên phía trước và camera sau. Phạm vi tối thiểu cách cạnh, đầu và đuôi xe 2 m. Theo đó, hệ thống sẽ dễ dàng dò ra các chướng ngại vật có độ cao bằng vị trí của các gương chiếu hậu bên ngoài.

 Kiểm tra tình hình giao thông xung quanh xe bằng mắt thường. Nếu không, có thể xảy ra tai nạn do người tham gia giao thông hoặc các vật thể nằm ngoài khu vực quan sát của các camera.

■ **Tổng quan**

Nút trong xe

Chỉ có khi xe được trang bị camera toàn cảnh, người dùng có thể dùng nút bấm để kích hoạt/

ngắt kích hoạt bằng tay.

Camera

Các thấu kính của các camera quan sát quanh xe được đặt ở mặt dưới của gương chiếu hậu bên ngoài và trên lưới tản nhiệt đầu xe cùng với camera sau. Chất lượng hình ảnh có thể kém đi do bụi bẩn. Lau thấu kính → T.181.

■ **Bật/Tắt**

Bật tự động

Khi động cơ đang hoạt động, cần số ở vị trí R. Hình ảnh từ trên cao và phía sau xe được thể hiện nếu như hệ thống được bật.

Hệ thống tự động tắt khi tiến xe

Hệ thống sẽ tự động tắt màn hình quan sát phía sau khi tiến xe nếu khoảng cách đến vật cản phía sau trên 50 m, hoặc tốc độ vượt quá 15 km/h.

Hệ thống tự động tắt khi lùi xe

Hệ thống sẽ tự động tắt màn hình quan sát phía sau khi lùi xe nếu tốc độ xe vượt quá 15 km/h, và sẽ tự động bật lại nếu tốc độ dưới 10 km/h.

Bật/Tắt thủ công

Ấn nút.

- ▶ Bật: Đèn LED sáng
- ▶ Tắt: Đèn LED tắt

■ **Màn hình**

Cảnh báo

Màn hình điều khiển có thể hiện thị thông báo khi xe tiếp cận một vật thể nào đó. Màn hình sẽ xuất hiện ngay khi kích hoạt Hệ thống quan sát quanh xe. Khi hệ thống hoạt động, có thể chuyển đổi cách quan sát phía sau sang phía trước hoặc hai bên bằng tay hoặc tự động.

Lựa chọn khoảng quan sát tự động

- ▶ Đẩy cần số sang vị trí R. Màn hình hiển thị quan sát phía trên và phía sau.
- ▶ Nếu cần số không ở vị trí R và không bật tín hiệu rẽ: Màn hình hiển thị quan sát phía trên và hai bên
- ▶ Nếu cần số không ở vị trí R và bật tín hiệu rẽ: Màn hình hiển thị quan sát phía trên và phía trước.

Lựa chọn khoảng quan sát thủ công

Chạm hình ảnh dưới hình ảnh của camera để lựa chọn tầm nhìn mong muốn bằng tay và bỏ chế độ lựa chọn tầm nhìn tự động.

- ▶ Chạm khu vực phía trước xe: Hiển thị quan sát

từ phía trên và phía trước

- ▶ Chạm khu vực phía sau xe: Hiển thị quan sát từ phía trên và phía sau
- ▶ Chạm khu vực bên trái xe: Hiển thị quan sát từ phía trên và bên trái
- ▶ Chạm khu vực bên phải xe: Hiển thị quan sát từ phía trên và bên phải

Lựa chọn nhìn toàn màn hình

Nếu tầm nhìn phía trước và phía sau được thể hiện, có thể chuyển đổi giữa việc xem toàn màn hình và chia màn hình bằng cách chạm vào màn hình 2 lần.

Hạn chế hệ thống

Hệ thống quan sát quanh xe có thể không sử dụng được trong các trường hợp sau:

- ▶ Khi cửa mở.
- ▶ Nắp cốp mở.
- ▶ Có một gương chiếu hậu bên ngoài bị gập vào.
- ▶ Ánh sáng yếu.

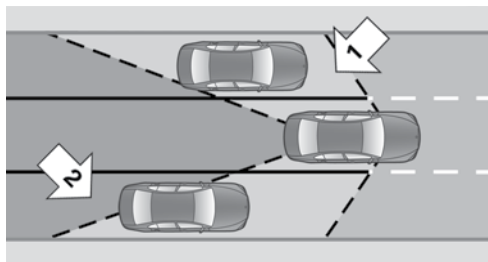
Thông báo Kiểm tra hiện lên trong một trong số những trường hợp trên.

Hệ thống cảnh báo điểm mù

Khái niệm

6 cảm biến siêu âm khoảng cách được lắp trên cản trước và sau quan sát khu vực phía sau và bên cạnh xe ở tốc độ trên 15 km/h. Hệ thống báo liệu có xe nào ở trong điểm mù hay không (như vùng thể hiện theo hướng mũi tên 1) hoặc đang đến từ phía sau ở làn đường bên cạnh (như vùng thể hiện theo hướng mũi tên 2).

Đèn tam giác lắp trên gương ngoài sẽ sáng mờ.



Trước khi bạn chuyển làn sau khi đã bật đèn báo rẽ, hệ thống sẽ phát cảnh báo trong các trường hợp mô tả nêu trên. Đèn hình tam giác lắp trên gương ngoài sẽ sáng lên mờ.

Trách nhiệm cá nhân

Hệ thống không thay thế được sự phán đoán cá nhân của lái xe trong tình huống giao thông.



Cần phải luôn nắm bắt được tình hình giao thông và các phương tiện xung quanh, nếu không vẫn có thể xảy ra tai nạn cho dù đã có các cảnh báo.

Tổng quan

■ **Lựa chọn tính năng trong menu xe**

■ **Cảm biến siêu âm**

Cảm biến siêu âm được lắp trên cản trước và sau xe.

Bật/Tắt tính năng

Trong menu của xe, có thể bật hoặc tắt tính năng BSM theo ý muốn.

Màn hình

■ **Phản thông tin**

Đèn hình tam giác lắp trên gương ngoài nhấp báo khi có các phương tiện đi vào trong điểm mù hoặc đang tiến đến gần.



■ **Cảnh báo**

Nếu bật đèn báo rẽ khi có xe khác đang ở trong vùng cảnh báo, đèn tam giác sẽ nhấp nháy đồng thời cảnh báo bằng âm thanh.

Cảnh báo sẽ dừng khi tắt đèn báo rẽ hoặc các phương tiện khác rời khỏi vùng cảnh báo.

Hạn chế hệ thống

Hệ thống có thể không hoạt động hết tính năng trong các trường hợp sau:

- ▶ Khi có 1 phương tiện đang đến gần với vận tốc lớn hơn xe của bạn.
- ▶ Trong trường hợp sương mù dày đặc, mưa to hoặc tuyết rơi nhiều.
- ▶ Ở những khúc cua gấp hoặc những làn đường hẹp.
- ▶ Nếu cản trước và sau bị bẩn hoặc bị đóng băng, hoặc cảm biến bị dán đề.

băng, hoặc cảm biến bị dán đề.

- ▶ Nếu xe đang di chuyển với vận tốc lớn hơn 140 km/h.
- ▶ Nếu vô lăng bẻ lái với góc lớn hơn 120 độ ở mọi hướng.

Thông báo Kiểm tra sẽ hiện lên khi hệ thống không thực hiện được hết các tính năng.

Chế độ kéo

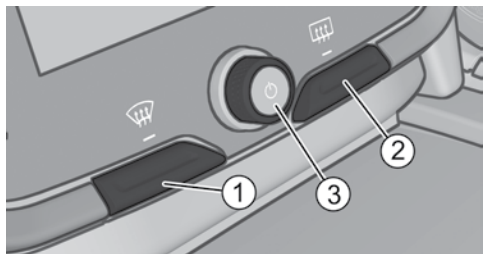
Nếu hệ thống phát hiện đầu kéo, chức năng cảnh báo điểm mù sẽ không hoạt động, cả 2 đèn hình tam giác sẽ bật và không có cảnh báo bằng âm thanh. Chức năng cảnh báo điểm mù có thể được vô hiệu hóa trong phần cài đặt để tránh đèn cảnh báo bật sáng mãi.

Hệ thống điều khiển điều hòa không khí tự động

Trang bị trên xe

Tất cả các trang bị tiêu chuẩn, đặc trưng của từng quốc gia và các trang bị tùy chọn có trong series xe đều được mô tả trong chương này. Do tính chất tùy chọn hoặc tùy theo quốc gia mà một số trang bị được mô tả cũng có thể không có sẵn. Điều này cũng áp dụng đối với các chức năng và hệ thống an toàn.

Điều khiển sấy kính và âm lượng



1. Ấn nút -BẬT/TẮT -Làm tan sương/băng trên kính chắn gió phía trước (tốc độ quạt gió tối đa/nhiệt độ "cao").
2. Ấn nút -BẬT/TẮT -Làm tan sương/băng trên kính chắn gió phía sau.

3. Nút điều chỉnh âm lượng / BẬT/TẮT hệ thống đa phương tiện
 - ▶ Ấn nút -tắt tiếng/bật tiếng
 - ▶ Nhấn giữ -Tắt nguồn màn hình đa phương tiện (để trống, tạm dừng phát nhạc, tắt âm thanh)
 - ▶ Vặn theo chiều kim đồng hồ: tăng âm lượng
 - ▶ Vặn ngược chiều kim đồng hồ: giảm âm lượng
 - ▶ Nếu không có nguồn âm thanh, điều chỉnh âm lượng đa phương tiện theo mặc định.

Việc điều chỉnh âm lượng này sẽ được đồng bộ với cài đặt âm lượng trên màn hình.

- ▶ Ấn giữ: tắt tất cả các nguồn âm thanh ngoại trừ chức năng điện thoại và tất cả âm thanh cảnh báo.
- ▶ Ấn nhanh: tắt tất cả các nguồn âm thanh ngoại trừ chức năng điện thoại, điều hướng và các âm thanh cảnh báo.

Cách mở/đóng chức năng điều khiển điều hòa không khí toàn màn hình

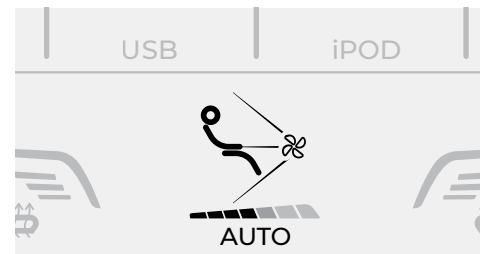
Để mở màn hình thao tác điều hòa, chạm biểu tượng điều hòa giữa cạnh dưới màn hình hiển thị. Biểu tượng này hiển thị cài đặt điều hòa thực tế

Hệ thống điều khiển điều hòa không khí tự động

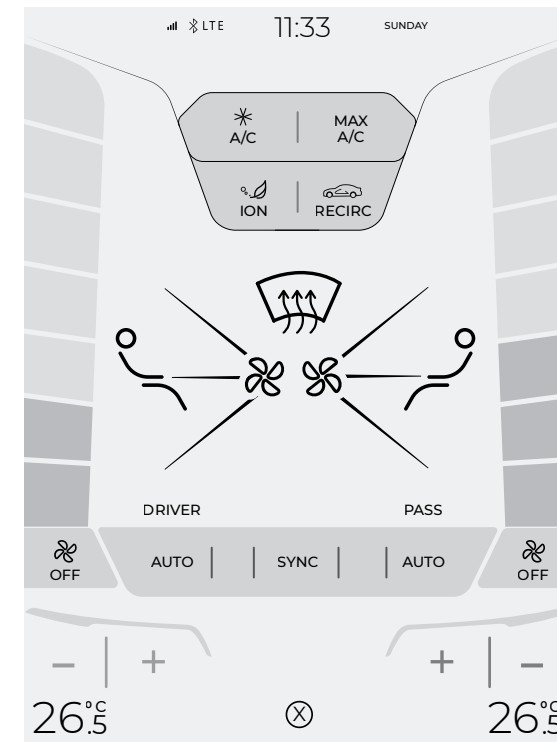
cho lái xe.

Thao tác này giúp bạn truy cập menu điều chỉnh điều hòa.

Để đóng menu điều chỉnh điều hòa, chạm "X" ở cạnh dưới màn hình.



Màn hình điều khiển điều hòa không khí



Hệ thống điều khiển điều hòa không khí tự động

Điều hòa không khí – chức năng “BẬT/TẮT điều hòa”



Tổng quan về điều hòa không khí

Ở chế độ Thủ công (“AUTO” tắt), ấn nút “A/C” sẽ kích hoạt máy nén hoạt động, nút A/C sẽ sáng và chế độ điều chỉnh thủ công vẫn đang hoạt động.

Ấn lại nút “A/C” sẽ tắt máy nén, nút A/C không sáng và chế độ điều chỉnh thủ công vẫn đang hoạt động.

Ở chế độ Tự động (“AUTO” bật), ấn nút “A/C” sẽ TẮT máy nén điều hòa không khí. Nút “A/C” không sáng, nhưng chế độ “Tự động” vẫn đang hoạt động.

Sau khi tắt và khởi động lại xe, điều hòa không khí được kích hoạt lại theo mặc định và khách hàng phải ấn lại nút “A/C” nếu không muốn dùng chức năng điều hòa không khí tự động.

Điều hòa không khí – chức năng “Điều hòa tối đa” (MAX A/C)



Khái niệm MAX A/C – Tối đa công suất điều hòa

Trong hai chế độ “Tự động” và “Thủ công”, khách hàng có thể chọn vận hành làm mát tối đa bằng cách điều chỉnh giá trị nhiệt độ trong xe về mức nhỏ nhất.

Nút “Điều hòa tối đa” sẽ sáng khi kích hoạt.

Có thể kích hoạt chức năng này ở phía bên lái và bên khách và hệ thống sẽ tự động dẫn tới các vận hành sau:

- ▶ Tốc độ quạt gió tối đa
- ▶ Chế độ phân phối gió ở vùng thân.
- ▶ Bật chế độ tuần hoàn không khí.
- ▶ Chức năng “Đồng bộ” (SYNC) tắt
- ▶ Bật máy nén điều hòa.

Nếu chuyển sang chế độ “Điều hòa tối đa” khi đang sử dụng chế độ “Tự động”, hệ thống sẽ thay đổi như sau:

- ▶ Điều chỉnh mức quạt gió => tắt chế độ “Tự

Hệ thống điều khiển điều hòa không khí tự động

động”, chỉ thay đổi mức quạt, không thay đổi các chức năng khác.

- ▶ Điều chỉnh chế độ gió => tắt chế độ “Tự động”, chỉ thay đổi chế độ điều chỉnh gió, không thay đổi các chức năng khác.
- ▶ Điều chỉnh nhiệt độ:

Bên lái: điều hòa duy trì ở chế độ “Tự động”

Bên khách: điều hòa duy trì ở chế độ “Tự động”, giảm nhiệt độ bên lái xuống “0,5” °C.

- ▶ Điều chỉnh chế độ tuần hoàn không khí => duy trì ở chế độ “Tự động” và chế độ “Điều hòa tối đa”, chỉ thay đổi chế độ tuần hoàn không khí.
- ▶ Ấn nút “A/C” trong màn hình trung tâm => tắt chế độ “Tự động”, chỉ thay đổi tình trạng điều hòa không khí.

Chuyển sang chế độ “Điều hòa tối đa” khi đang sử dụng chế độ “Thủ công”:

- ▶ Điều chỉnh mức quạt gió => duy trì chế độ “Thủ công”, chỉ thay đổi mức quạt gió, không thay đổi các chức năng khác.
- ▶ Điều chỉnh chế độ gió => duy trì chế độ “Thủ công”, chỉ thay đổi chế độ gió, không thay đổi các chức năng khác.

- ▶ Điều chỉnh nhiệt độ:

Bên lái: điều hòa duy trì ở chế độ “Thủ công”.

Bên khách: duy trì ở chế độ “Thủ công”, bật chức năng “Đồng bộ”, giảm nhiệt độ bên lái xuống “0,5” °C.

- ▶ Điều chỉnh chế độ tuần hoàn không khí => duy trì ở chế độ “Thủ công” và chế độ “Điều hòa tối đa”, chỉ thay đổi chế độ tuần hoàn không khí.
- ▶ Ấn nút “A/C” trong màn hình trung tâm => duy trì chế độ “Thủ công”, chỉ thay đổi tình trạng điều hòa không khí.

Điều hòa không khí – Chức năng “Ion hóa”



ION

Khái niệm

Chức năng ion hóa làm sạch và tươi mát không khí bên trong xe. Quá trình ion hóa không khí bên trong xe không gây mùi trong xe.

BẬT/TẮT chức năng

Khi bật, chức năng ion hóa sẽ chạy “chế độ làm sạch” trong 5 phút. Sau đó quá trình ion hóa sẽ giảm dần cho tới khi TẮT chức năng hoặc TẮT

Hệ thống điều khiển điều hòa không khí tự động

động cơ. Khi “BẬT”, nút “ION” sẽ sáng.

Trạng thái này sẽ được duy trì cho lần khởi động tiếp theo.

Ví dụ: chức năng ion bật và sau đó tắt máy, nghĩa là chức năng ion hóa sẽ tự động được kích hoạt ở lần khởi động tiếp theo với “chế độ làm sạch”.

Điều hòa không khí – Chức năng “Đồng bộ” (SYNC)

SYNC

Khái niệm

Ấn nút “Đồng bộ”, nhiệt độ cài đặt cho bên lái sẽ được dùng cho cả bên lái xe và bên khách. Đèn báo “Đồng bộ” trong màn hình trung tâm bật.

Ấn lại nút “Đồng bộ”, nhiệt độ phía bên khách giống như đã lưu trước đó và đèn báo “Đồng bộ” trong màn hình trung tâm tắt.

Chức năng “Đồng bộ” có thể được sử dụng trong cả 2 chế độ “Tự động” và “Thủ công”.

Nút “Đồng bộ” sẽ sáng khi kích hoạt.

Khi không bật chức năng “Đồng bộ”, có thể điều chỉnh riêng nhiệt độ phía người lái và hành khách.

Điều hòa không khí – Chế độ “Tự động” (AUTO)

AUTO

Cả người lái và hành khách có thể cài đặt chế độ tự động riêng biệt (“Tự động”) cho hệ thống điều hòa không khí/sưởi ở phía họ.

Trong chế độ tự động, có thể chọn nhiệt độ khác nhau cho người lái và hành khách.

Có thể kích hoạt chức năng bằng cách ấn nút “Tự động” trên màn hình trung tâm cho người lái hoặc hành khách. Nút “Tự động” sẽ sáng khi kích hoạt.

Nhiệt độ đầu ra, mức độ quạt gió và điều chỉnh gió được cài đặt phù hợp để đạt nhiệt độ đã đặt.

Nếu kích hoạt chế độ tự động và khách hàng thay đổi điều chỉnh gió hoặc mức độ quạt gió, chế độ “Tự động” chỉ tắt cho phía tương ứng có thay đổi (người lái hoặc hành khách).

Các chức năng khác sẽ duy trì như đã cài đặt, chỉ tính năng điều chỉnh gió và/hoặc quạt gió sẽ thay đổi tùy theo khách hàng cài đặt.

Trong chế độ “Tự động”, ấn lại nút “Tự động” sẽ không làm thay đổi chức năng nào. Chế độ tự

Hệ thống điều khiển điều hòa không khí tự động

động vẫn giữ bật (chỉ sử dụng nút bấm để bật chức năng “Tự động”).

Trong chế độ “Tự động”, ấn nút “Tuần hoàn không khí” trong màn hình trung tâm, chức năng sẽ vẫn ở chế độ tự động, chỉ thay đổi trạng thái tuần hoàn không khí.

Điều hòa không khí – chức năng “Tuần hoàn không khí” (RECIRC)



Khái niệm

■ Trong chế độ “Thủ công”, có hai chế độ tuần hoàn không khí:

1. Lấy gió trong
2. Lấy gió ngoài

Mỗi lần ấn nút “Tuần hoàn không khí”, luồng gió thay đổi giữa lấy gió ngoài và lấy gió trong. Bật/tắt nút “Tuần hoàn không khí” trong màn hình trung tâm để biết trạng thái tuần hoàn không khí thực tế.

■ Trong chế độ “Tự động”, chế độ tuần hoàn không khí phải thay đổi tự động.

Có ba chế độ tuần hoàn không khí:

1. Lấy gió trong
2. Lấy gió ngoài một phần
3. Lấy gió ngoài

Điều hòa không khí – Chức năng “Cài đặt quạt gió & TẮT quạt gió”



Khái niệm

Có thể điều chỉnh riêng 7 bước quạt gió cho bên lái và bên khách.

Trong chế độ “Đồng bộ”, cài đặt quạt gió cho bên lái sẽ được thực hiện cho cả bên khách.

Khi thay đổi cài đặt quạt gió bên khách trong chế độ “Đồng bộ”, chế độ “Đồng bộ” sẽ tắt.

Có thể tắt riêng quạt gió bằng cách ấn một trong các nút “TẮT quạt gió”.

Trong chế độ Đồng bộ:

Tắt quạt gió bên lái sẽ tắt tất cả các bên.

Khi quạt gió ở các bên tắt, máy nén điều hòa tự động tắt.

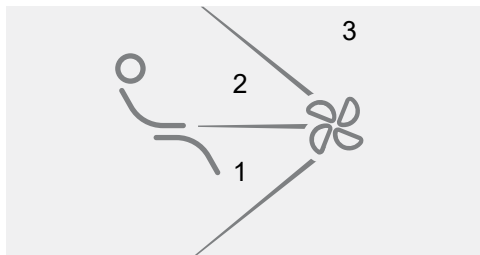
Bật lại quạt gió bên lái sẽ kích hoạt cài đặt quạt

Hệ thống điều khiển điều hòa không khí tự động

gió đã lưu cho các bên. Chế độ “Đồng bộ” sẽ duy trì bật.

Bật lại quạt gió bên khách sẽ kích hoạt cài đặt quạt gió đã lưu chỉ cho bên khách. Chế độ “Đồng bộ” tắt.

Điều hòa không khí – Chức năng “Điều chỉnh gió”



Khái niệm:

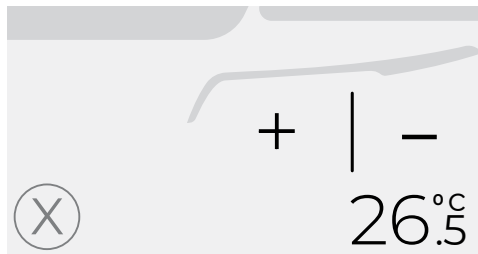
Có thể điều chỉnh riêng luồng gió thổi vào thân dưới (“1”) và thân trên (“2”) cho bên lái và bên khách. Không thể điều chỉnh riêng luồng gió thổi vào kính chắn gió (“3”) cho bên lái và bên khách. Bật/ Tắt luồng gió thổi vào kính chắn gió bằng nút này. Không ảnh hưởng tới nhiệt độ không khí và khoảng cách thổi gió.

Trong chế độ “Đồng bộ”, cài đặt luồng gió cho bên lái sẽ được thực hiện cho cả bên khách.

Khi thay đổi cài đặt luồng gió bên khách “1” và/hoặc “2” trong chế độ “Đồng bộ”, chế độ “Đồng bộ” tắt.

Khi thay đổi cài đặt luồng gió “3” trong chế độ “Đồng bộ”, chế độ “Đồng bộ” không bị ảnh hưởng.

Điều hòa không khí – Chức năng “Cài đặt nhiệt độ”



Khái niệm

Với hệ thống điều hòa tự động 2 vùng độc lập, khách hàng có thể điều chỉnh nhiệt độ phía bên lái và bên khách từ mức “THẤP” (=16°C) đến mức “CAO” (=32°C).

Hành khách trong khoang sau không thể cài đặt

nhiệt độ. Nhiệt độ và luồng gió luôn phụ thuộc vào cài đặt của bên lái và bên phụ.

Trong chế độ “Tự động”, nhiệt độ sẽ được điều khiển tự động theo nhu cầu.

Trong chế độ “Thủ công”, có thể cài đặt nhiệt độ khác nhau cho người lái và hành khách. Khách hàng sẽ là người điều khiển nhiệt độ.

Để cài đặt nhiệt độ, chạm biểu tượng “+/-” hiển thị để thay đổi nhiệt độ. 5 giây sau thao tác cuối cùng, màn hình thông báo sẽ biến mất.

Chế độ “Đồng bộ”:

Nhiệt độ cài đặt cho bên lái sẽ được cài đặt cho cả bên khách.

Cài đặt nhiệt độ riêng cho bên khách sẽ tắt chế độ “Đồng bộ”.

Để cài đặt nhiệt độ khi đang không ở màn hình thao tác điều hòa không khí, chạm nhiệt độ hiển thị và màn hình thông báo xuất hiện cùng biểu tượng “+/-” để thay đổi nhiệt độ.

5 giây sau thao tác cuối cùng, màn hình thông báo sẽ biến mất.

Hệ thống điều khiển điều hòa không khí tự động

Điều chỉnh cửa gió

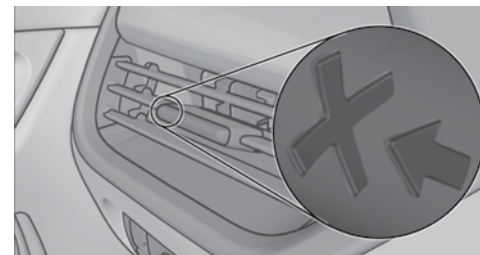
Cửa gió phía trước



Hoạt động của cửa gió ra

Gió thổi trực tiếp sang bên trái hoặc phải, lên trên hoặc xuống dưới.

Gạt cần sang hết hướng “X” để đóng cửa thông gió.



■ Điều chỉnh hướng gió

- ▶ Hướng gió để làm mát:

Điều chỉnh cửa gió thổi trực tiếp về hướng bạn, ví dụ khi nhiệt độ trong xe cao do ảnh hưởng của sức nóng mặt trời.

- ▶ Hướng gió tự do:

Điều chỉnh cửa gió sao cho luồng gió đi qua người.

Cửa gió ở phía sau, giữa xe



Gió thổi trực tiếp sang bên trái hoặc phải, lên trên hoặc xuống dưới.

Gạt cần sang hết hướng "X" để đóng cửa gió.

Trang bị trên xe

Tất cả các trang bị tiêu chuẩn, đặc trưng của từng quốc gia và các trang bị tùy chọn có trong series xe đều được mô tả trong chương này. Do tính chất tùy chọn hoặc tùy theo quốc gia mà một số trang bị được mô tả cũng có thể không có sẵn. Điều này cũng được áp dụng đối với các chức năng và hệ thống an toàn.

Đầu mỗi thuốc

Đầu mỗi thuốc



Trượt nắp



Nhấn vào nút.

Có thể lấy đầu mỗi thuốc ra ngay sau khi nắp bật lên.



Chỉ cắm vào núm của đầu mỗi thuốc đang nóng, nếu không có thể bị bỏng.

Tắt khóa khởi động và cầm theo điều khiển từ xa khi ra khỏi xe để tránh trẻ nhỏ nghịch đầu mỗi thuốc và bị bỏng.◀



Lắp lại nắp đầu mỗi thuốc hoặc nắp ổ cắm sau khi sử dụng, nếu không đồ vật có thể rơi vào trong ổ cắm đầu mỗi thuốc hoặc bộ phận khác gây đoản mạch.◀

Đầu mỗi thuốc phía sau



Nhấn vào đầu mỗi thuốc.
Có thể lấy đầu mỗi thuốc ra ngay sau khi nắp bật lên.

Nguy cơ bị bỏng



Chỉ cầm núm của đầu mỗi thuốc đang nóng, nếu không có thể bị bỏng.
Cầm theo điều khiển từ xa khi ra khỏi xe để tránh trẻ nhỏ nghịch đầu mỗi thuốc và bị bỏng.◀

Đặt nắp lại vị trí cũ sau khi sử dụng



Lắp lại nắp đầu mỗi thuốc hoặc nắp ổ cắm sau khi sử dụng, nếu không đồ vật có thể rơi vào trong ổ cắm hoặc đầu mỗi thuốc hoặc bộ phận khác và gây đoản mạch.◀

Kết nối các trang bị điện



Không cắm các trang bị sạc vào ổ cắm 12 V trong xe

Không cắm bộ sạc ắc quy vào ổ cắm 12 V được lắp đặt sẵn trong xe vì có thể làm hỏng ắc quy xe do mức tiêu thụ điện tăng.◀



Đặt nắp lại vị trí cũ sau khi sử dụng

Lắp lại nắp đầu mỗi thuốc hoặc nắp ổ cắm sau khi sử dụng, nếu không đồ vật có thể rơi vào trong ổ cắm đầu mỗi thuốc hoặc bộ phận khác gây đoản mạch.◀

Cổng cắm

Có thể dùng ổ cắm đầu mỗi thuốc làm ổ cắm trang bị điện khi động cơ đang chạy hoặc khi khóa khởi động bật. Tổng công suất tiêu thụ ở tất cả các ổ cắm không được vượt quá 140 W ở mức 12 V.
Không dùng các đầu nối không phù hợp vì có thể làm hỏng ổ cắm.

Cổng USB

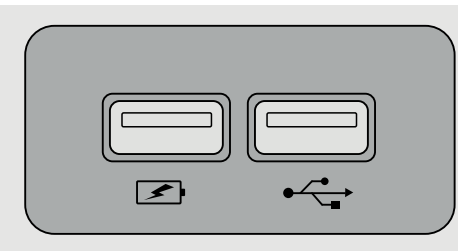
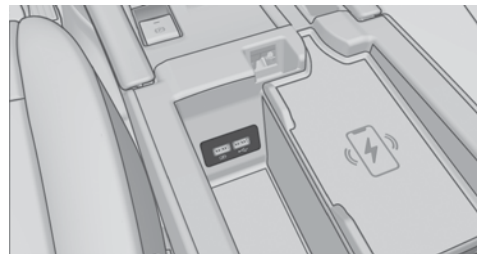
Khái niệm

Kết nối để nhập và xuất dữ liệu trên các trang bị USB, như:

- ▶ Âm nhạc

Thông tin chung

Vì lý do kỹ thuật, cổng USB để truyền tải dữ liệu có thể nằm ở tựa tay giữa bao gồm cả xe có trang bị hệ thống dẫn đường chuyên nghiệp. Nếu có cổng USB nằm trong hộp đựng găng tay thì đó là cổng USB truyền tải dữ liệu.



1. Chân cắm 5V DC chỉ có chức năng sạc.
2. Cổng cắm USB nằm trong hộp đựng bên dưới tựa tay giữa phía trước. Bạn có thể cắm các thiết bị iPhone/iPod/MP3/USB Driver... qua cổng cắm của xe và hiển thị tên nghệ sĩ, tên bài hát... trên màn hình đa phương tiện trong xe. Cũng có thể sử dụng ổ cắm này để sạc trang bị.



Để đảm bảo cổng cắm USB hoạt động tốt, dây sạc không được dài quá 1 m.

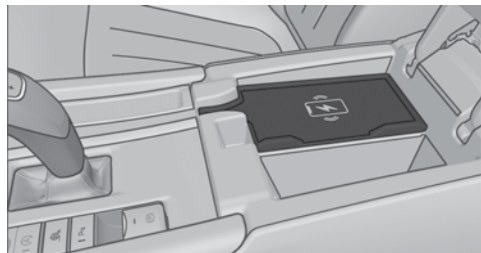
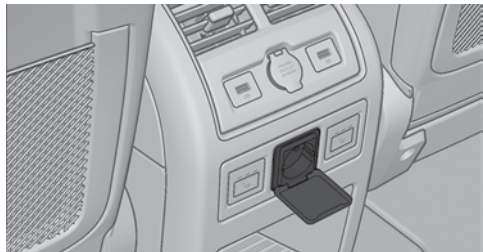


Khi kết nối cần tuân theo những điều sau đây:

- ▶ Không dùng lực mạnh để cắm đầu nối với cổng USB.
- ▶ Không nối các trang bị như quạt và đèn với cổng USB.

Ổ cắm 230 V và 5 v DC ở ghế ngồi sau

1 Ổ cắm x 230 V (tối đa 150 W).
Ổ cắm loại E
Chỉ cấp điện khi động cơ hoạt động



Mở rộng khoang hành lý

Khái niệm

Có thể mở rộng khu vực để hành lý bằng cách gập tựa lưng ghế sau xuống.
Tựa lưng ghế sau được chia thành 2 phần theo tỉ lệ 60:40.
Có thể gập tựa lưng riêng lẻ hoặc đồng thời cả 2 tựa lưng.

Sạc không dây trong xe

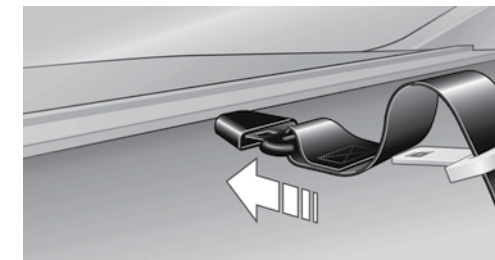
Với hộc sạc, người dùng có thể mở hộc giữa, sau đó đặt điện thoại vào trong hộc sạc sao cho mặt lưng quay vào thiết bị sạc. Hộc sạc sẽ không làm xước điện thoại.
Khi phát hiện có điện thoại, sẽ có biểu tượng hiển thị lên màn hình trung tâm.
Thông báo hiện ra trong cụm đồng hồ báo hiệu quá trình sạc bắt đầu, kết thúc và sạc không thành công.

Mở

Dựng thẳng ghế trước

Đảm bảo ghế trước tiến về phía trước một chút và ở vị trí dựng thẳng trước khi gập tựa lưng ghế sau xuống. Nếu không có thể làm hỏng tựa đầu.◀

1. Sử dụng chốt cài của dây đai an toàn khác để mở khóa dây đai an toàn giữa phía sau.
2. Cài chốt ở đầu dây đai an toàn vào móc cố định trên kệ cửa kính sau.



3. Đẩy tựa đầu tương ứng xuống thấp nhất có thể.
4. Kéo cần gạt tương ứng trong khu vực để hành lý để nhả tựa lưng ghế sau.

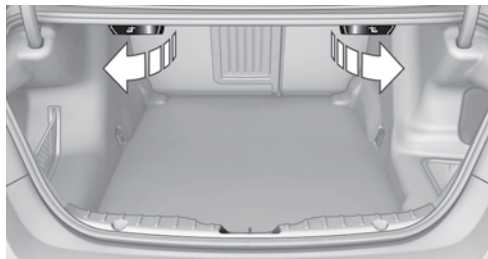
Gợi ý

Nguy cơ bị kẹp

Đảm bảo khu vực chuyển động của tựa lưng ghế sau không có vật cản trước khi gập xuống. Đặc biệt, đảm bảo không có ai tiếp cận hoặc ở trong khu vực chuyển động của tựa lưng ghế sau khi gập phần giữa xuống. Nếu không, có thể gây chấn thương hoặc hư hỏng.◀

Đảm bảo ghế trẻ nhỏ được lắp chắc chắn

Khi lắp đặt hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ, đảm bảo ghế trẻ nhỏ được bắt chắc chắn vào tựa lưng ghế. Có thể cần điều chỉnh góc tựa lưng, và khi cần thiết cũng cần điều chỉnh độ cao của tựa đầu hoặc có thể tháo tựa đầu ra.
Đảm bảo các tựa lưng đều được khóa chắc chắn. Ghế trẻ nhỏ không được lắp chắc chắn làm tăng nguy cơ bị thương do những chuyển động không lường trước của tựa lưng ghế sau.◀



5. Đẩy tựa lưng ghế sau đã được mở khóa về phía trước một chút.



6. Gập tựa lưng về phía trước.

Đóng

1. Đẩy tựa lưng ghế sau về lại vị trí ngồi thẳng đứng và cài chặt.

Đảm bảo cài chắc khóa



Đảm bảo cài chắc khóa khi gập ghế lên, nếu không hàng hóa trong khoang hành lý có thể đi vào khoang khách khi phanh xe hoặc khi xe chuyển động đột ngột và gây nguy hiểm cho người ngồi trên xe.◀

2. Tháo chốt dây đai an toàn ra khỏi móc cố định trên kệ cửa kính sau.
3. Cài chốt dây đai an toàn vào móc khóa của dây đai an toàn giữa. Đảm bảo bạn nghe thấy tiếng cài chốt.

Tấm chắn nắng

Màn chắn nắng từ bên cạnh

■ Mở

1. Gập tấm chắn nắng xuống.



2. Tháo móc khỏi giá đỡ và xoay sang một bên.



3. Di chuyển về vị trí mong muốn.

■ Đóng

Thực hiện theo thứ tự ngược lại để đóng tấm chắn nắng.

Trang bị trên xe

Tất cả các trang bị tiêu chuẩn, đặc trưng của từng quốc gia và các trang bị tùy chọn có trong series xe đều được mô tả trong chương này. Do tính chất tùy chọn hoặc tùy theo quốc gia mà một số trang bị được mô tả cũng có thể không có sẵn. Điều này cũng được áp dụng đối với các chức năng và hệ thống an toàn.

Không để đồ vật lỏng lẻo trong khoang chứa đồ.



Không đặt đồ vật vào trong khoang hành khách khi chưa cố định vật lại; nếu không có thể gây nguy hiểm cho hành khách trên xe khi phanh gấp.◀

Không đặt thảm chống trượt trên bảng táp lô



Không đặt thảm chống trượt trên bảng táp lô. Vật liệu thảm có thể làm hỏng bảng táp lô.◀

Khoang chứa đồ

Các khoang chứa đồ sau có sẵn trong xe:

- ▶ Hộp đựng găng tay phía hành khách ghế trước.
- ▶ Tựa tay giữa.
- ▶ Khoang chứa đồ trên tựa tay giữa, ở phía trước.
- ▶ Hộp đựng kính.
- ▶ Khoang chứa ở cửa xe.
- ▶ Túi trên tựa lưng ghế trước.

Hộp đựng găng tay

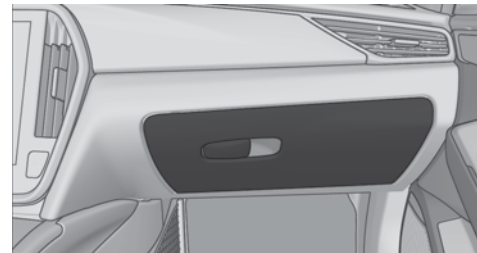
Bên khách phía trước

Đóng hộp đựng găng tay lại



Đóng ngăn đựng găng tay ngay sau khi sử dụng khi đang lái xe; nếu không có thể gây thương tích nếu xảy ra tai nạn.

Mở



1. Kéo tay nắm để nhả ra
2. Kéo mở nắp
3. Đèn trong hộp sẽ sáng.

Đóng

Gập nắp.

Tựa tay giữa

Phía trước

Khoang chứa đồ nằm trong tựa tay giữa ở giữa các ghế trước.

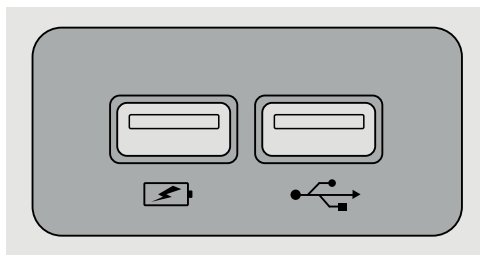
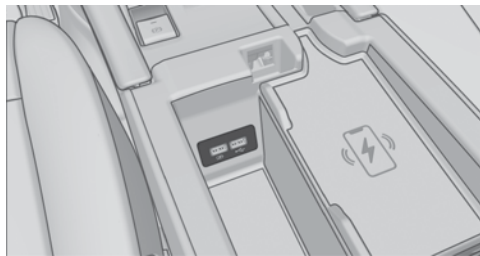
Mở



Ấn nhẹ nắp xuống và ấn nút.

Khoang chứa đồ

Kết nối trang bị âm thanh ngoài



1. Ổ cắm 5 V DC chỉ có chức năng sạc.
2. Cổng USB nằm trong hộp đựng bên dưới tựa tay giữa phía trước.

Kiểm soát bộ nhớ ngoài cho phép cắm các thiết bị iPhone/iPod/MP3/USB Driver, v.v qua giao diện của xe và hiển thị tên nghệ sĩ, tên bài hát, v.v trên

phần đọc kỹ thuật số trong xe. Cũng có thể sử dụng ổ cắm này để sạc

Khoang chứa đồ trên hộp giữa

Khoang chứa đồ nhỏ



Có thể chứa các vật nhỏ như đồng xu.

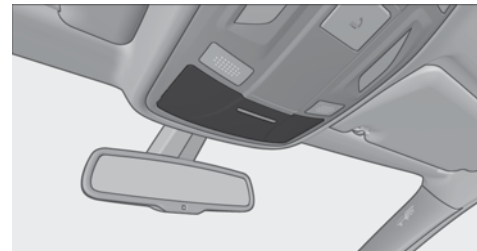
Hộp đựng kính

Tổng quan

Hộp đựng kính nằm giữa gương trong xe và đèn trong xe.

Khoang chứa đồ

Mở



Ấn nút.

Đóng

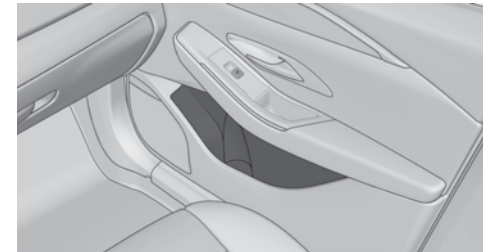
Ấn nắp lên phía trên cho tới khi chốt lại.

Khoang chứa ở các cửa



Không để đồ dễ vỡ.

Không chứa các vật dễ vỡ, ví dụ: bình thủy tinh trong khoang, làm vậy có thể gây thương tích trong trường hợp xảy ra tai nạn.◀



Giá để cốc

Lưu ý

Đặt bình chống vỡ và không đặt đồ uống nóng



Sử dụng bình chống vỡ và không dùng để đặt đồ uống nóng. Làm vậy có nguy cơ tăng thương tích hoặc nguy hiểm khi xảy ra tai nạn.◀

Bình không phù hợp



Không cố đặt các bình chứa không phù hợp vào giá để cốc. Làm vậy có thể gây hư hỏng.◀

Khoang chứa đồ

Phía trước



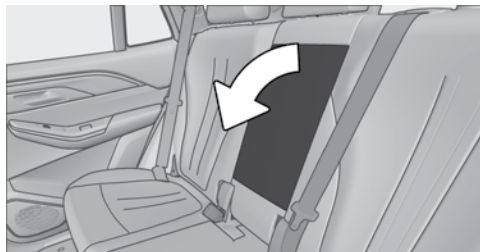
Trượt nắp đậy về phía trước.

Đóng

Trượt nắp đậy về phía sau.

Phía sau

Trong tựa tay giữa hàng ghế sau.



Móc treo quần áo

Móc treo quần áo nằm bên cạnh tay nắm trên trụ cửa phía sau.



Không cản trở tầm nhìn

Khi treo quần áo trên móc, đảm bảo không cản trở tầm nhìn lái xe.◀



Không treo vật nặng

Không treo vật nặng lên móc; làm vậy có thể gây nguy hiểm cho hành khách khi phanh gấp.◀

Khoang chứa đồ trong khoang hành lý

Lưới

Có thể để các vật nhỏ vào trong lưới bên cạnh khoang hành lý.

Lưới sẽ chùng xuống khi chứa vật nặng hơn.

Móc treo đa năng

Móc treo đa năng được gắn vào thành trái khoang hành lý.

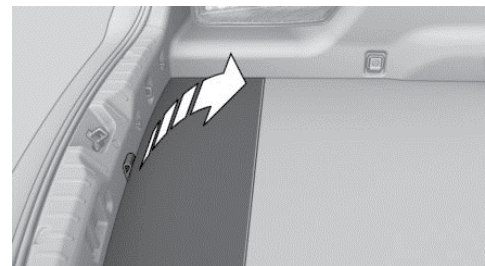
Chỉ chứa các vật nhẹ



Chỉ treo túi nhẹ hoặc đồ vật phù hợp vào giá giữ. Nếu không, đồ vật có thể bay ra khi phanh gấp.

Chỉ để hành lý nặng trong cốp khi đã được buộc chặt.◀

Khoang chứa đồ dưới nắp sàn để hàng



Nâng pa nô sàn chứa đồ.

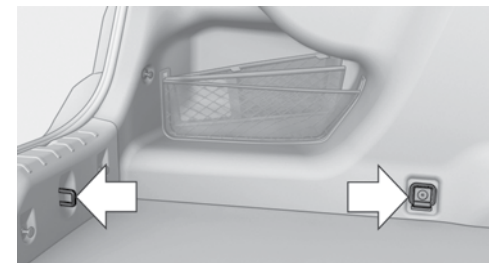
Khoang chứa đồ bên cạnh


Khoang chứa đồ nằm bên cạnh khoang hành lý.

Khoang chứa đồ

Mắt buộc

Để cố định hành lý, có các mắt buộc trong khoang hành lý.



LUX A2.0 



Mẹo lái xe

Chương này cung cấp cho bạn những thông tin hữu ích về các chế độ vận hành và lái xe riêng biệt.

Những điều cần ghi nhớ khi lái xe

Trang bị trên xe

Tất cả các trang bị tiêu chuẩn, đặc trưng của từng quốc gia và các trang bị tùy chọn có trong series xe đều được mô tả trong chương này. Do tính chất tùy chọn hoặc tùy theo quốc gia mà một số trang bị được mô tả cũng có thể không có sẵn. Điều này cũng được áp dụng đối với các chức năng và hệ thống an toàn.

Giai đoạn chạy rà

Thông tin chung

Cần tháo các bộ phận chuyển động để điều chỉnh nếu cần thiết.

Những chỉ dẫn sau đây sẽ giúp tăng độ bền cho xe và tiết kiệm cho người sử dụng.

Động cơ và bộ vi sai

Luôn tuân thủ giới hạn tốc độ quy định.

■ 2000 km ban đầu

Không vượt quá tốc độ động cơ và tốc độ xe tối đa:

- ▶ Đối với động cơ xăng là 4500 vòng/phút và 160 km/h

Tránh chở đầy tải hoặc sử dụng chế độ lái xe tốc độ cao trong mọi tình huống.

■ Từ 2000 km

Có thể tăng từ từ tốc độ động cơ và tốc độ của xe.

Lốp

Do các yếu tố kỹ thuật liên quan đến nhà sản xuất nên lốp không đạt được toàn bộ khả năng bám đường cho đến sau giai đoạn chạy rà.

Lái xe ở tốc độ vừa phải trong 300 km đầu tiên.

Hệ thống phanh

Phanh cần một khoảng 500 km chạy rà ban đầu để đạt độ tiếp xúc và độ mòn tối ưu giữa đĩa phanh và má phanh. Lái xe ở tốc độ vừa phải trong giai đoạn chạy rà này.

Sau khi thay thế phụ tùng

Thay mới bất kỳ bộ phận nào kể trên trong suốt niên hạn sử dụng của xe cũng phải áp dụng giai đoạn chạy rà tương tự.

Những điều cần ghi nhớ khi lái xe

Lưu ý chung khi lái xe

Đóng nắp cốp

Chỉ lái xe khi đã đóng nắp cốp

Chỉ lái xe khi đã đóng nắp cốp, nếu không trong trường hợp xảy ra tai nạn hoặc khi phanh xe và khi xe chuyển động đột ngột có thể làm các hành khách trên xe và những người tham gia giao thông khác bị thương và làm hỏng xe. Thêm vào đó, khí xả có thể tràn vào khoang hành khách. ⚠

Nếu bắt buộc phải mở nắp cốp khi lái xe thì:

- ▶ Đóng tất cả các cửa kính.
- ▶ Tăng mạnh tốc độ quạt gió.
- ▶ Lái xe ở tốc độ vừa phải.

Hệ thống ống xả

Hệ thống ống xả tạo ra nhiệt độ cao.

⚠ Không tháo các tấm chắn nhiệt đã được lắp sẵn và không che đậy các tấm này. Đảm bảo các vật liệu dễ cháy như cỏ khô, lá cây v.v. không tiếp xúc với hệ thống ống

xả trong khi lái xe, khi xe ở chế độ chờ hoặc khi đỗ xe. Nếu không có thể gây hỏa hoạn, dẫn đến nguy cơ gây thương tích nghiêm trọng và thiệt hại về tài sản. Không chạm vào ống xả nóng, làm vậy có nguy cơ bị bỏng. ⚠

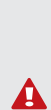
Xe bị trượt nước

Trên mặt đường ướt hoặc đầy tuyết tan, nước tạo thành một lớp ngăn cách giữa lốp xe và mặt đường. Hiện tượng này được gọi là trượt nước. Đặc trưng của hiện tượng này là lốp xe bị mất tiếp xúc một phần hoặc hoàn toàn với mặt đường, dẫn đến làm giảm khả năng điều khiển và phanh xe của người lái.

Xe bị trượt nước

⚠ Giảm tốc độ khi lái xe trên mặt đường ướt hoặc đầy tuyết tan để tránh xe bị trượt nước. ⚠

Lái xe qua vùng ngập nước



Tuân thủ giới hạn về độ sâu của nước và giới hạn tốc độ

Không lái xe qua vùng nước quá độ sâu 25 cm và không lái vượt quá tốc độ đi bộ, nếu không có thể làm hỏng động cơ, hệ thống điện và hộp số của xe.◀

Chỉ lái xe qua vùng nước tĩnh và chỉ khi độ sâu của nước thấp hơn 25 cm, lái xe không vượt quá tốc độ đi bộ, tối đa là 10 km/h.

Phanh an toàn

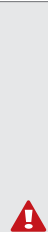
Chiếc xe này được trang bị hệ thống chống bó cứng phanh ABS.

Phanh hết cỡ là cách phanh hiệu quả nhất trong các trường hợp cần thiết.

Với tính năng này, xe vẫn duy trì được phản ứng đánh lái và người lái vẫn có thể tránh chướng ngại vật bằng cách đánh lái nhẹ.

Xung ở bàn đạp phanh và âm thanh phát ra từ mạch thủy lực báo hiệu ABS đang hoạt động.

Đồ vật trong phạm vi chuyển động của bàn đạp phanh và bàn đạp ga



Không để đồ vật trong khu vực quanh bàn đạp

Không để tã lót sàn, thảm và bất kỳ đồ vật nào trong khu vực chuyển động của bàn đạp, nếu không có thể cản trở tác dụng của bàn đạp khi lái xe và dẫn đến nguy cơ xảy ra tai nạn.

Không đặt thêm tã lót sàn lên trên tã lót sàn hiện có hoặc các đồ vật khác.

Chỉ sử dụng tã lót sàn chuyên dụng cho xe và có thể cố định được chắc chắn.

Đảm bảo cố định lại chắc chắn tã lót sàn sau khi tháo tã lót sàn ra để vệ sinh.◀

Lái xe trong điều kiện đường ướt

Khi đường ướt có phủ muối hoặc khi có mưa to, đạp nhẹ lên bàn đạp phanh sau vài km một lần.

Đảm bảo việc này không gây nguy hiểm cho những người tham gia giao thông khác.

Nhiệt sinh ra từ quá trình này giúp làm khô đĩa phanh và má phanh.

Làm vậy giúp duy trì hiệu quả phanh khi cần dùng.

Đường dốc

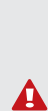
Về số sao cho ít phải dùng phanh nhất khi lái xe trên dốc dài, cao. Nếu không có thể gây quá nhiệt hệ thống phanh, làm giảm tác dụng của hệ thống phanh.

Về số thấp để tăng hiệu quả phanh động cơ, cài số 1 nếu cần thiết.



Tránh để vật nặng lên phanh

Tránh đặt vật quá nặng lên hệ thống phanh. Áp lực phanh nhẹ nhưng liên tục có thể gây quá nhiệt, mòn phanh và thậm chí làm mất tác dụng của phanh.◀



Không lái xe ở số trung gian

Không lái xe ở số trung gian hoặc khi đã dừng động cơ, phanh động cơ tắt trong trường hợp này.

Thêm vào đó, tính năng hỗ trợ lái và phanh không còn khi động cơ dừng.◀

Gỉ đĩa phanh

Đĩa phanh bị gỉ và má phanh bám bẩn nhiều hơn khi:

- ▶ Quãng đường lái xe ngắn.

- ▶ Không sử dụng xe trong thời gian dài.

- ▶ Không thường xuyên sử dụng phanh.

Hiện tượng gỉ xảy ra khi không thể đạt được áp suất tối thiểu má phanh tạo ra trong quá trình sử dụng phanh để làm sạch đĩa phanh.

Nếu đĩa phanh bị gỉ, hệ thống phanh có xu hướng phản ứng với hiệu ứng xung mà người lái không thể điều chỉnh.

Sự ngưng tụ dưới gầm xe

Khi sử dụng hệ thống điều khiển điều hòa không khí tự động, nước ngưng tụ thoát ra bên dưới gầm xe.

Nước đọng lại dưới xe như vậy là hiện tượng bình thường.

Trang bị trên xe

Tất cả các trang bị tiêu chuẩn, đặc trưng của từng quốc gia và các trang bị tùy chọn có trong series xe đều được mô tả trong chương này. Do tính chất tùy chọn hoặc tùy theo quốc gia mà một số trang bị được mô tả cũng có thể không có sẵn. Điều này cũng được áp dụng đối với các chức năng và hệ thống an toàn.

Gợi ý

Quá tải xe

Không chở quá trọng tải để tránh vượt quá khả năng chịu tải quy định của lớp xe. Quá tải xe có thể gây quá nhiệt và làm lốp nhanh hỏng hơn. Điều này có thể dẫn đến mất áp suất lốp xe đột ngột.

Không để chất lỏng trong cốp

Đảm bảo không để chất lỏng lọt vào trong cốp, nếu không có thể làm hỏng xe.

Vật nặng và cứng

Không đặt bất kỳ vật nặng và cứng nào trong khoang khách mà không cố định lại, nếu không chúng có thể gây nguy hiểm cho hành khách trên xe, ví dụ khi phanh xe và khi xe chuyển động đột ngột.

Xác định tải trọng tối đa của xe

1. Tham khảo thông tin tổng trọng lượng xe trên bảng thông tin tải trọng của xe.



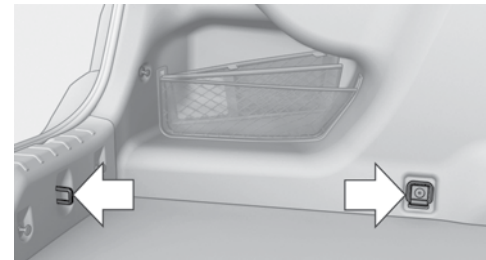
2. Xác định tổng trọng lượng của người lái và các hành khách ngồi trên xe.
3. Lấy tổng XXX kg trừ đi tổng trọng lượng của người lái và các hành khách trên xe.
4. Kết quả là tải trọng cho phép của hàng hóa và

Xếp hàng hóa

- ▶ Che các cạnh sắc nhọn của hàng hóa.
- ▶ Hàng hóa nặng: hạn chế xếp gần phía trước, xếp ngay sau và dưới tựa lưng ghế phụ sau.
- ▶ Hàng hóa rất nặng: khi không có người ngồi ở hàng ghế sau, cố định dây đai an toàn ngoài vào móc khóa đối diện.
- ▶ Gập tựa lưng ghế sau xuống để xếp hàng hóa nếu cần thiết.
- ▶ Không xếp hàng hóa lên mép trên của tựa lưng.

Cố định hàng hóa

Móc treo trong khoang hành lý



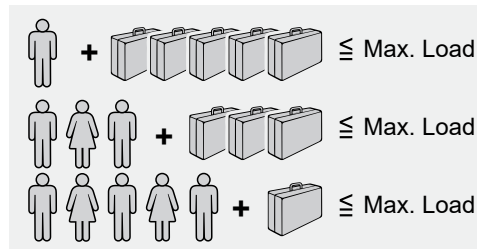
Sử dụng 4 móc treo trong khoang hành lý để cố định hàng hóa.

hành lý.

Ví dụ, nếu XXX là 450 kg và trên xe có 4 hành khách nặng 70 kg thì tải trọng cho phép của hàng hóa và hành lý là 170 kg: 450 kg - 280 kg = 170 kg.

5. Xác định tổng trọng lượng của hàng hóa và hành lý được chở trên xe. Tổng trọng lượng đó có thể vượt quá tải trọng cho phép của hàng hóa và hành lý đã được tính ở Bước 4.

Tải trọng



Tải trọng tối đa là tổng trọng lượng của hành khách trên xe và hàng hóa. Hành khách càng nặng thì xe càng chở được ít hàng hóa.

Cố định hàng hóa

- ▶ Vật nhỏ và nhẹ hơn: dùng dây giữ hoặc lưới hàng hóa hoặc dây rút để cố định.
- ▶ Vật to và nặng hơn: dùng dây chằng hàng hóa để cố định.

Dây chằng hàng hóa, lưới hàng hóa, dây giữ hoặc dây rút trên móc treo trong khoang hành lý.

Cố định hàng hóa

Xếp và cố định hàng hóa như được mô tả ở trên, nếu không có thể gây nguy hiểm cho hành khách trên xe trong trường hợp phanh xe và xe chuyển động đột ngột.

Chức năng kéo theo rơ moóc**Móc kéo**

Sử dụng thanh kéo có thể tháo rời theo hướng dẫn đi kèm của nhà sản xuất để đảm bảo tháo lắp dễ dàng.

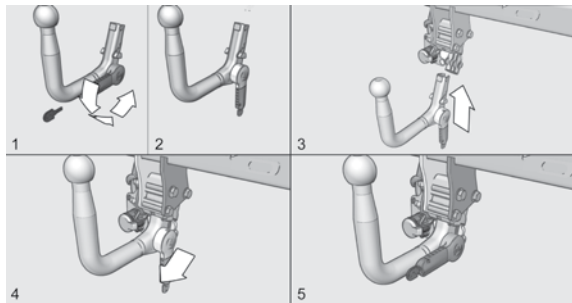
Gắn thanh kéo sẽ làm giảm hiệu quả hệ thống cản sau.

Vị trí

Móc kéo nằm trong khoang hành lý dưới đệm sàn.

Lắp

Để tháo và lắp thanh kéo, vui lòng tham khảo hướng dẫn như hình ảnh dưới đây.

**Trước khi lái xe****Tải trọng kéo**

Tải trọng kéo tối thiểu không được dưới 25 kg. Tận dụng tối đa tải trọng kéo cho phép.

Thiết bị rơ moóc được lắp lên xe và do đó làm tăng trọng lượng xe. Tải trọng chuyên chở tối đa của xe giảm theo trọng lượng thiết bị rơ moóc được lắp.

Lưu ý

Lưu ý không được vượt quá tổng trọng lượng cho phép của xe.◀

Lái xe với rơ moóc

Tuân thủ tốc độ tối đa cho phép ở mỗi quốc gia, nhưng không được vượt quá 80 km/h. Nếu không, có thể gây mất ổn định khi lái.

Xử lý chuyển động lắc lư

Nếu rơ moóc chuyển động lắc lư, ổn định rơ moóc bằng cách phanh mạnh ngay lập tức. Chỉ đánh lái khi cần, thực hiện một cách cẩn thận và chú ý tới những người tham gia giao thông khác.

Khi lên dốc

Được phép sử dụng chức năng kéo theo rơ moóc ở độ dốc tối đa 12% để đảm bảo an toàn và di chuyển dễ dàng. Nếu tải trọng rơ moóc cao hơn mức cho phép, giới hạn độ dốc là 8%.

Khi xuống dốc

Khi xuống dốc, rơ moóc có xu hướng lắc lư. Về số thấp hơn trước khi xuống dốc và lái xe từ từ.

Tải trọng

Khi kéo theo rơ moóc, đảm bảo tải trọng phân bố xuống thấp và dồn về phía trục. Tải trọng rơ moóc dồn xuống thấp sẽ tăng độ an toàn của toàn bộ rơ moóc và xe khi lái.

Đảm bảo tải trọng nhỏ hơn trọng lượng cho phép của rơ moóc và tải trọng rơ moóc cho phép của xe.

Áp suất lốp

Đặc biệt chú ý tới áp suất lốp xe và áp suất lốp của rơ moóc. Đối với xe tham khảo →T.143 để biết thông tin về việc sử dụng áp suất lốp cho tải lớn hơn. Đối với rơ moóc, vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.

Thiết bị tiêu thụ điện

Khi lái xe đường dài, tắt các thiết bị tiêu thụ điện ảnh hưởng tới công suất ắc quy khi không cần thiết.



Trước khi khởi động, kiểm tra chức năng của đèn phía sau rơ moóc. Đèn hậu không hoạt động có thể phạm luật và gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông khác.◀

Tiết kiệm nhiên liệu

Trang bị trên xe

Tất cả các trang bị tiêu chuẩn, đặc trưng của từng quốc gia và các trang bị tùy chọn có trong series xe đều được mô tả trong chương này. Do tính chất tùy chọn hoặc tùy theo quốc gia mà một số trang bị được mô tả cũng có thể không có sẵn. Điều này cũng được áp dụng đối với các chức năng và hệ thống an toàn.

Thông tin chung

Xe được trang bị công nghệ tiên tiến để giảm thiểu mức tiêu thụ nhiên liệu và khí thải. Mức tiêu thụ nhiên liệu phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Việc thực hiện một số biện pháp nhất định, cách lái xe và bảo dưỡng xe thường xuyên có thể ảnh hưởng đến mức tiêu thụ nhiên liệu và tác động đến môi trường.

Tháo dỡ hàng hóa không cần thiết

Thêm trọng lượng làm tăng mức tiêu thụ nhiên liệu.

Tháo các bộ phận đính kèm sau khi sử dụng

Tháo gương phụ và các phụ kiện không cần thiết

sau khi sử dụng.

Các bộ phận đính kèm trên xe làm giảm khí động học và làm tăng mức tiêu thụ nhiên liệu.

Đóng cửa sổ

Lái xe khi cửa sổ đang mở làm tăng sức cản không khí và do đó làm giảm hiệu suất của xe.

Lốp

Thông tin chung

Lốp xe có thể ảnh hưởng đến mức tiêu thụ nhiên liệu theo nhiều cách khác nhau, ví dụ như kích thước của lốp xe.

Thường xuyên kiểm tra áp suất lốp xe

Kiểm tra và điều chỉnh áp suất ốp xe nếu cần thiết, ít nhất 2 lần/tháng và trước khi bắt đầu chuyến đi dài. Áp suất lốp xe thấp làm tăng sức cản khi lăn bánh, do đó làm tăng mức tiêu thụ nhiên liệu và làm lốp mòn nhanh.

Lái xe đi ngay

Khi xe đang đỗ, không cần đợi nóng động cơ sau khi khởi động xe. Bắt đầu lái xe đi ngay, nhưng ở

tốc độ động cơ vừa phải.

Đây là cách nhanh nhất để động cơ đang nguội đạt được nhiệt độ làm việc.

Giữ tầm nhìn tốt phía trước khi lái xe

Tránh tăng tốc và phanh không cần thiết. Duy trì một khoảng cách phù hợp với xe đi phía trước. Lái xe êm và thẳng về phía trước giúp giảm mức tiêu thụ nhiên liệu.

Sử dụng chức năng chạy theo quán tính

Khi gần đến đèn đỏ, bỏ chân ra khỏi chân ga và để xe chạy theo quán tính đến khi dừng lại. Khi xuống dốc, bỏ chân ra khỏi chân ga và để xe tự lăn. Dòng chảy nhiên liệu tạm ngưng khi xe chạy theo quán tính.

Ngắt động cơ khi dừng xe lâu

Tắt động cơ khi dừng xe lâu, ví dụ khi chờ đèn đỏ, ở ngã tư đường sắt hoặc khi tắc nghẽn giao thông.

Chức năng Khởi động/Dừng tự động

Chức năng Khởi động/Dừng tự động của xe sẽ tự động ngắt động cơ khi xe dừng. Mức tiêu thụ nhiên liệu và khí thải sẽ giảm khi ngắt

Tiết kiệm nhiên liệu


động cơ và sau đó khởi động lại thay vì để động cơ hoạt động liên tục. Chỉ vài giây dừng động cơ cũng có thể giúp bạn tiết kiệm nhiên liệu. Ngoài ra, mức tiêu thụ nhiên liệu cũng được xác định bởi các yếu tố khác như cách lái xe, điều kiện đường xá, bảo dưỡng hoặc các yếu tố về môi trường.

Tắt các chức năng không cần dùng đến

Các chức năng như sưởi ghế và sấy kính sau cần rất nhiều năng lượng và làm giảm hiệu suất của xe, đặc biệt trong điều kiện giao thông thành phố và giao thông dừng-tiến. Vì vậy, tắt các chức năng này nếu không thực sự cần thiết.

Bảo dưỡng xe

Bảo dưỡng xe thường xuyên để đạt được hiệu quả sử dụng và tuổi thọ xe tối ưu. Nên để nhà phân phối thực hiện việc bảo dưỡng xe.

LUX A2.0 



Hoạt động

Để đảm bảo hoạt động cho xe, bạn có thể tham khảo các thông tin quan trọng về dung dịch vận hành, bánh và lốp xe, bảo dưỡng và hệ thống hỗ trợ dọc đường ở các mục sau đây.

Nạp nhiên liệu

Trang bị trên xe

Tất cả các trang bị tiêu chuẩn, đặc trưng của từng quốc gia và các trang bị tùy chọn có trong series xe đều được mô tả trong chương này. Do tính chất tùy chọn hoặc tùy theo quốc gia mà một số trang bị được mô tả cũng có thể không có sẵn. Điều này cũng được áp dụng đối với các chức năng và hệ thống an toàn.

➔ Gợi ý

Đổ nhiên liệu kịp thời

Bổ sung nhiên liệu ngay khi **cảnh báo sắp hết nhiên liệu** xuất hiện với phạm vi đi được còn lại (→ T.72), nếu không sẽ không đảm bảo hoạt động của động cơ và có thể xảy ra hư hỏng.

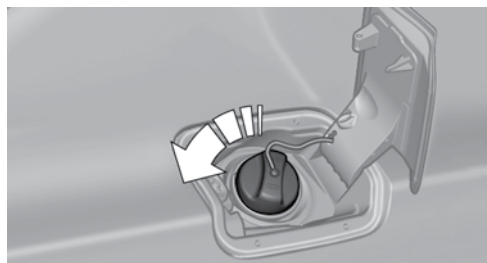
Nạp nhiên liệu

Mở

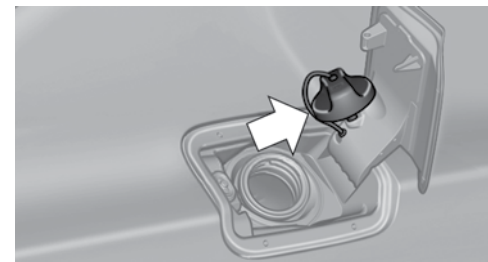
1. Nhấn vào cạnh sau của nắp bình nhiên liệu.



2. Xoay nắp nhiên liệu ngược chiều kim đồng hồ.




3. Đặt nắp nhiên liệu vào móc giữ được gắn với nắp bình nhiên liệu.



Đóng

1. Đẩy nắp nhiên liệu và xoay theo chiều kim đồng hồ cho đến khi nghe rõ tiếng cách.
2. Đóng nắp bình nhiên liệu.

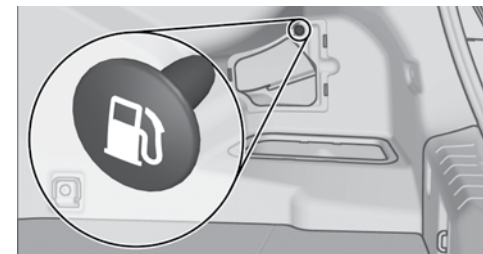
Không kéo dây giữ

 Không kéo dây giữ gắn với nắp nhiên liệu, nếu không nắp có thể không đóng kín và nhiên liệu có thể bay hơi ra ngoài.◀

Mở nắp bình nhiên liệu bằng tay

Ví dụ trong trường hợp có sự cố về điện.

Nạp nhiên liệu




Kéo núm màu xanh lá cây có biểu tượng bơm nhiên liệu để mở nắp bình nhiên liệu ra.


Khi tiếp nhiên liệu cần tuân theo những điều sau đây

Bình nhiên liệu đầy khi miếng ống rót nhiên liệu kêu tách.

Không đổ đầy tràn bình nhiên liệu

 Không đổ đầy tràn bình, nếu không nhiên liệu có thể tràn ra ngoài, gây nguy hiểm cho môi trường và làm hỏng xe.◀

Xử lý nhiên liệu

 Tuân thủ các quy định về an toàn ở trạm xăng.◀

Trang bị trên xe

Tất cả các trang bị tiêu chuẩn, đặc trưng của từng quốc gia và các trang bị tùy chọn có trong series xe đều được mô tả trong chương này. Do tính chất tùy chọn hoặc tùy theo quốc gia mà một số trang bị được mô tả cũng có thể không có sẵn. Điều này cũng được áp dụng đối với các chức năng và hệ thống an toàn.

Khuyến nghị về nhiên liệu

Lưu ý


Chất lượng nhiên liệu

Nhiên liệu dù tuân thủ các thông số kỹ thuật cũng có thể có chất lượng thấp. Việc này có thể gây ra một số vấn đề cho động cơ như khởi động động cơ kém, vận hành và/hoặc hiệu suất xe kém. Trong trường hợp này, đổi trạm xăng hoặc sử dụng nhiên liệu có thương hiệu và có chỉ số octan cao hơn.◀

Để tiết kiệm nhiên liệu tối ưu nhất thì xăng phải không có lưu huỳnh hoặc có hàm lượng lưu huỳnh


rất thấp. Không sử dụng nhiên liệu có đánh dấu chứa kim loại trên bơm xăng.

Chỉ đồ nhiên liệu không chì và không có chất phụ gia kim loại.


 Không đồ nhiên liệu có chì hoặc có chất phụ gia kim loại như mangan hoặc sắt, nếu không có thể gây hư hỏng lâu dài cho bộ trung hòa khí xả và các bộ phận khác.◀

Nhiên liệu khuyên dùng

VINFAST khuyến nghị sử dụng mức nhiên liệu tối thiểu là RON 95 theo tiêu chuẩn QCVN 1:2015/BKHCN

 Không sử dụng bất kỳ loại xăng nào dưới mức nhiên liệu tối thiểu nếu không có thể làm giảm hiệu suất động cơ.◀

Chất lượng nhiên liệu

 Sử dụng nhiên liệu kém chất lượng có thể tạo lắng cặn động cơ hoặc gây hư hỏng. Ngoài ra cũng có thể xuất hiện các vấn đề liên quan đến khả năng lái xe, khởi động

và chết máy, đặc biệt trong một số điều kiện môi trường nhất định như nhiệt độ bên ngoài cao và ở chỗ cao.

Nếu gặp phải các vấn đề về khả năng lái xe, bạn nên chuyển sang sử dụng thương hiệu xăng chất lượng cao và có chỉ số octan cao hơn trong một vài lần đổ xăng. Để tránh cặn động cơ có hại, bạn nên mua xăng từ các nhà bán lẻ uy tín.

Không tuân theo những khuyến nghị này có thể dẫn đến việc phải bảo dưỡng xe đột xuất.◀

Trang bị trên xe

Tất cả các trang bị tiêu chuẩn, đặc trưng của từng quốc gia và các trang bị tùy chọn có trong series xe đều được mô tả trong chương này. Do tính chất tùy chọn hoặc tùy theo quốc gia mà một số trang bị được mô tả cũng có thể không có sẵn. Điều này cũng được áp dụng đối với các chức năng và hệ thống an toàn.

Áp suất lốp xe

Thông tin an toàn

Các đặc điểm và áp suất của lốp ảnh hưởng đến:

- ▶ Tuổi thọ của lốp.
- ▶ An toàn giao thông.
- ▶ Sự thoải mái khi lái xe.

Kiểm tra áp suất

Qua một thời gian sử dụng, lốp xe sẽ bị giảm áp suất tự nhiên.

Các thiết bị đo áp suất hiển thị đơn vị đo chính xác tới 0,1 bar.

Đối với hệ thống giám sát áp suất lốp: khởi động lại sau khi điều chỉnh áp suất lốp.

Các chỉ số áp suất

Bảng áp suất lốp ►T.143, bao gồm tất cả các chỉ số áp suất cho các kích thước lốp ở nhiệt độ môi trường. Các chỉ số này áp dụng cho các kích thước lốp tiêu chuẩn và các nhãn hiệu lốp khuyến dùng. Bạn có thể tham khảo thông tin này tại nhà phân phối xe.

Lưu ý những điểm sau để xác định đúng áp suất lốp:

- ▶ Kích thước lốp của xe.
- ▶ Tốc độ lái tối đa cho phép.

Thường xuyên kiểm tra áp suất lốp xe

Thường xuyên kiểm tra áp suất lốp và điều chỉnh khi cần thiết, ít nhất 2 lần/tháng và trước mỗi chuyến đi dài. Nếu không tuân thủ theo thì áp suất lốp có thể không đảm bảo, dẫn đến tình trạng mất ổn định khi lái xe, làm hỏng lốp và có nguy cơ xảy ra tai nạn.◀

Lốp nóng lên khi xe chạy và áp suất lốp sẽ tăng theo nhiệt độ của lốp. Các chỉ số áp suất lốp là mức áp suất đo được khi lốp ở trạng thái lạnh hoặc ở nhiệt độ môi trường. Chỉ kiểm tra áp suất lốp khi lốp nguội hoặc ở nhiệt độ môi trường. Tức là sau khi xe chạy không quá 2 km

hoặc khi xe đã dừng được ít nhất 2 giờ.

Bảng áp suất lốp xe

Để lái xe được thoải mái nhất hãy lưu ý các giá trị áp suất trong bảng áp suất lốp, và điều chỉnh khi cần thiết.



Các giá trị áp suất lốp này có thể được ghi trên nhãn áp suất lốp dán trên bộ cửa xe bên lái. Các chỉ số áp suất được đo bằng bar:

Áp suất lốp

	bar kPa			bar kPa	
245/45 R18 100V M&S XL	2,5 250	2,5 250	max	275/35 ZR19 (100Y) 275/35 R19 100Y XL	2,3 230
	2,7 270	3,1 310			3,1 310
245/45 R18 100W XL	2,5 250	2,5 250	max	245/40 ZR19 (98Y) 245/40 R19 98Y XL	2,3 230
	2,7 270	3,1 310			2,6 260

Các ký hiệu trên lốp xe

Kích thước lốp

245/45 R 18 100 Y XL

245: chiều rộng lốp, mm

45: tỷ lệ chiều cao/chiều rộng, %

R: cấu trúc bố dạng tỏa tròn

18: đường kính vành, inch

100: chỉ số tải trọng giới hạn

Y: chỉ số tốc độ giới hạn

XL: tải trọng thêm, loại lốp này có thể sử dụng áp suất lốp cao hơn để chở nhiều trọng lượng hơn lốp tiêu chuẩn

M+S: lốp dùng cho mùa đông và tất cả các mùa

Chỉ số tốc độ bằng chữ cái

Q = tối đa 160 km/h

R = tối đa 170 km/h

S = tối đa 180 km/h

T = tối đa 190 km/h

H = tối đa 210 km/h

V = tối đa 240 km/h

W = tối đa 270 km/h

Y = tối đa 300 km/h

Số nhận dạng lốp xe

Mã số DOT: DOT xxxx xxx 0419

xxxx: mã nhà sản xuất lốp

xxx: kích thước và cấu trúc lốp

0419: thời gian sản xuất lốp

Thời gian sản xuất lốp

DOT ... 0419: lốp được sản xuất vào tuần thứ 4 của năm 2019.

Khuyến nghị

Thay lốp ít nhất 6 năm/lần, không kể độ hao mòn lốp.

Phân hạng chất lượng lốp

Hạng mức chất lượng lốp có thể được tìm thấy trên mặt bên của lốp, giữa vai lốp và bề mặt rộng nhất.

Ví dụ: Độ mòn lốp 200; Khả năng bám đường AA; Khả năng chịu nhiệt A

Các hạng mức chất lượng DOT

- ▶ Độ mòn lốp
- ▶ Khả năng bám đường AA A B C
- ▶ Khả năng chịu nhiệt A B C.

Tất cả các loại lốp xe chở khách đều phải tuân theo Yêu cầu về an toàn của nước sở tại.

Độ mòn lốp

Độ mòn lốp được đánh giá tương đối dựa trên kết quả đo kiểm độ mòn trong các bài thử nghiệm riêng biệt. Ví dụ, lốp được xếp mức 150 có khả năng chịu mòn gấp 1,5 lần so với lốp hạng 100 trong quá trình kiểm tra thử nghiệm. Tuy nhiên, hiệu suất tương đối của lốp phụ thuộc vào điều kiện sử dụng thực tế và có thể khác xa tiêu chuẩn do những thay đổi về thói quen lái xe, thực tiễn dịch vụ xe và những khác biệt về đường xá và khí hậu.

Khả năng bám đường

Khả năng bám đường, từ hạng cao nhất tới thấp nhất là AA, A, B, và C.

Những mức hạng này thể hiện khả năng dừng trên mặt đường trơn của lốp được đo trong điều

Mức chịu nhiệt của loại lốp này

Mức chịu nhiệt của loại lốp này được xác định khi lốp được bơm hơi đúng cách và không bị chở quá tải. Tốc độ quá cao, và/hoặc bơm hơi quá căng hoặc chở tải quá mức, có thể gây tích nhiệt và làm hỏng lốp. Phải kéo xe đi nếu cần thiết. ◀



M+S

Lốp dùng cho mùa đông và mọi mùa dùng trong thời tiết lạnh tốt hơn lốp dùng cho mùa hè.

Gai lốp xe

Lốp dùng cho mùa hè

Khuyến nghị: Không lái xe khi độ sâu gai lốp còn dưới 3 mm.

Nếu độ sâu gai lốp thấp hơn 3 mm sẽ làm tăng nguy cơ trượt nước.

Lốp dùng cho mùa đông - loại lốp này có thể không áp dụng cho một số thị trường

Không lái xe khi độ sâu gai lốp còn dưới 4 mm.

Lốp xe có độ sâu gai lốp thấp hơn 4 mm ít phù hợp với điều kiện vận hành mùa đông.

Độ sâu gai lốp tối thiểu



Chỉ số mòn nằm quanh đường kính của lốp xe có chiều cao tối thiểu theo quy định về mặt pháp lý là 1,6 mm.

Trên hông lốp xe có đánh dấu TWI, chỉ báo mòn lốp.

Hồng lốp

Thông tin chung

Thường xuyên kiểm tra lốp xe xem có bị hư hỏng, có vật lạ mắc vào và có mòn lốp không.

Lưu ý

Lái xe trên bề mặt đường gồ ghề hoặc hư hỏng, có nhiều đá dăm, mảnh vụn và các chướng ngại

vật khác có thể làm bánh xe, lốp xe và các bộ phận giảm sóc bị hư hỏng nặng. Điều này thường xảy ra với lốp thành mỏng do lốp đệm giữa bánh xe và mặt đường mỏng hơn. Lái xe cẩn thận tránh các nguy hiểm trên đường và giảm tốc độ xe, đặc biệt với xe dùng lốp thành mỏng.

Dấu hiệu hồng lốp hoặc các hồng hóc khác của xe:

- ▶ Rung bất thường khi lái xe.
- ▶ Tình huống xảy ra bất thường như xe có xu hướng bị kéo mạnh sang trái hoặc sang phải.

Các hư hỏng có thể xuất hiện do lái xe trên đường xấu, đường hư hỏng hoặc tương tự.

Trong trường hợp hồng lốp

Nếu có dấu hiệu hồng lốp, ngay lập tức giảm tốc độ và kiểm tra bánh và lốp xe, nếu không sẽ làm tăng nguy cơ xảy ra tai nạn.



Liên hệ nhà phân phối gần nhất để nhận được sự hỗ trợ. Nếu không xe hồng lốp có thể gây nguy hiểm tính mạng cho những người ngồi trên xe và những người tham gia giao thông khác.◀

Sửa chữa lốp hỏng



Vì lý do an toàn, nhà sản xuất xe khuyến nghị bạn không nên sửa chữa lốp đã hỏng mà nên thay mới. Nếu không có thể xảy ra hồng hóc.◀

Thay vành và lốp xe

Lắp

Thông tin lắp lốp xe



Chỉ để nhà phân phối lắp và cân bằng lốp xe. Không thực hiện đúng cách sẽ gây thiệt hại và nguy hiểm về an toàn có liên quan.◀

Vành và lốp xe

Bạn có thể hỏi nhà phân phối về lốp xe và vành phù hợp dành cho xe của bạn.

Vành và lốp không phù hợp làm suy giảm chức năng của một loạt các hệ thống như ABS hoặc ESC. Chỉ sử dụng lốp dạng gai đơn của cùng một nhà sản xuất để duy trì khả năng xử lý và phản ứng của xe.

Sau khi bị hồng lốp, lắp lại vành và lốp xe nguyên bản lên xe càng sớm càng tốt.

Vành và lốp xe được duyệt

Nhà sản xuất xe khuyến nghị chỉ nên sử dụng loại vành và lốp xe được phê duyệt cho mẫu xe của bạn.

Ví dụ, với cùng kích thước nhưng các loại lốp xe khác có thể gây tiếp xúc thân xe và dẫn đến nguy cơ xảy ra tai nạn nghiêm trọng.



Nhà sản xuất xe không thể đánh giá các loại vành và lốp xe không được duyệt để xác định xem chúng có phù hợp khi sử dụng không, vì thế không thể đảm bảo xe vận hành an toàn khi lắp các loại vành và lốp xe này.◀

Nhãn hiệu lốp khuyên dùng

Nhà sản xuất khuyến nghị từng nhãn hiệu lốp cụ thể cho mỗi loại xe.

Liên hệ nhà phân phối để biết nhãn hiệu được dùng cho xe của bạn.

Khi sử dụng đúng cách, những loại lốp này sẽ đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất về an toàn và vận hành.

Lốp mới

Do các yếu tố kỹ thuật liên quan đến nhà sản xuất nên lốp không đạt được toàn bộ khả năng bám đường cho đến sau giai đoạn chạy rà.

Lái xe ở tốc độ vừa phải trong 300 km đầu tiên.

Lốp xe đắp lại

Nhà sản xuất xe không khuyến nghị sử dụng lốp xe đắp lại.

Lốp xe đắp lại

Thay đổi đáng kể về thiết kế và thời gian sản xuất cấu trúc vỏ lốp có thể làm giảm tuổi thọ lốp và gây ảnh hưởng tiêu cực đến an toàn giao thông.◀

Lốp dùng cho mùa đông - loại lốp này có thể không áp dụng cho một số thị trường

Lốp dùng cho mùa đông nên hoạt động trên đường mùa đông.

Mặc dù lốp M+S là lốp dùng cho mọi mùa với độ bám đường mùa đông tốt hơn lốp dùng cho mùa hè nhưng không có cùng mức hiệu suất với lốp dùng cho mùa đông.

Tốc độ tối đa của lốp dùng cho mùa đông - loại lốp này có thể không áp dụng cho một số thị trường

Nếu tốc độ tối đa của xe cao hơn tốc độ cho phép của lốp mùa đông, hệ thống sẽ hiển thị dấu hiệu tương ứng trong tầm nhìn. Bạn có thể có được dấu hiệu này từ chuyên gia lốp xe hoặc từ trung tâm dịch vụ xe.



Tốc độ tối đa của lốp dùng cho mùa đông

Không vượt quá tốc độ tối đa của lốp dùng cho mùa đông, nếu không có thể xảy ra hỏng lốp và tai nạn.◀

Đảo bánh xe giữa các trục

Nhà sản xuất xe khuyến nghị không nên chuyển đổi bánh xe giữa trục trước và trục sau.

Việc này có thể làm suy giảm các đặc tính vận hành.

Không được đảo lốp trên xe có kích thước lốp trục trước khác với trục sau, tức là khi xe sử dụng các loại lốp khác nhau.

Bảo quản

Cất bánh và lốp xe ở nơi khô ráo, thoáng mát và càng ít tiếp xúc với ánh sáng càng tốt.

Luôn bảo vệ lốp tránh khỏi mọi tiếp xúc với dầu nhờn và nhiên liệu. Không vượt quá áp suất lốp tối đa được quy định trên thành lốp.

Xích khi chạy đường tuyết - tính năng này có thể không áp dụng cho một số thị trường

Xích bọc kín

Chỉ một số loại xích bọc kín nhất định được nhà sản xuất xe phân loại an toàn khi sử dụng trên đường và được phê duyệt sử dụng.

Tham khảo trung tâm dịch vụ để nắm thông tin về các loại xích chạy đường tuyết được phép sử dụng.

Sử dụng

Chỉ sử dụng lốp có kích thước như sau cho hai bánh sau:

- ▶ 245/45 R 18.

Tuân theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất xích. Đảm bảo xích chạy đường tuyết đủ chặt. Thắt chặt lại khi cần thiết theo hướng dẫn của nhà sản xuất xích. Không khởi động hệ thống giám sát áp suất lốp sau khi đã lắp xích chạy đường tuyết, vì nếu làm vậy có thể dẫn đến đọc chỉ số sai.

Khi lái xe có sử dụng xích chạy đường tuyết, kích hoạt hệ thống kiểm soát bám đường nếu cần thiết.

Tốc độ tối đa khi sử dụng dây xích chạy đường tuyết

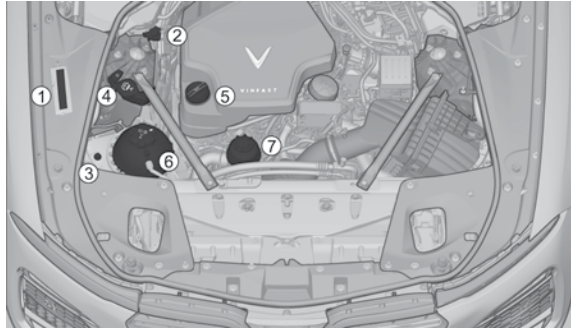
Không chạy quá 50 km/h khi sử dụng dây xích chạy đường tuyết.

Khoang động cơ

Trang bị trên xe

Tất cả các trang bị tiêu chuẩn, đặc trưng của từng quốc gia và các trang bị tùy chọn có trong series xe đều được mô tả trong chương này. Do tính chất tùy chọn hoặc tùy theo quốc gia mà một số trang bị được mô tả cũng có thể không có sẵn. Điều này cũng được áp dụng đối với các chức năng và hệ thống an toàn.

Các vị trí quan trọng trong khoang động cơ



- ① Mã nhận dạng xe (VIN)
- ② Hệ thống hỗ trợ khởi động, cực dương
- ③ Hệ thống hỗ trợ khởi động, cực âm
- ④ Bình chứa nước rửa kính
- ⑤ Vị trí đổ dầu động cơ.
- ⑥ Bình dự trữ dung dịch nước làm mát
- ⑦ Bình dầu trợ lực lái

Nắp ca pô

Mở nắp ca pô

Thao tác trong khoang động cơ

Không thực hiện sửa chữa hoặc bảo trì xe khi chưa được đào tạo kỹ thuật chuyên nghiệp. Nếu không quen với hướng dẫn vận hành, hãy để nhà phân phối thực hiện cho bạn. Nếu không thực hiện đúng cách sẽ có nguy cơ gây thêm thiệt hại và các nguy hiểm về an toàn có liên quan.◀



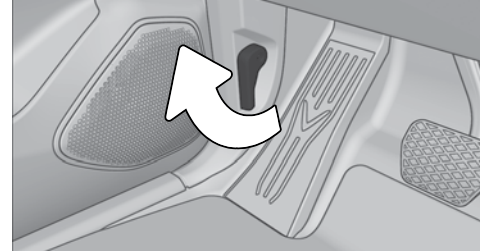
Khoang động cơ

Không được phép chạm vào khoang động cơ

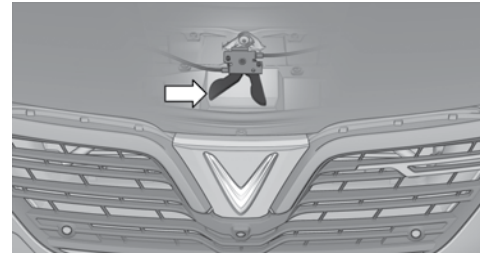


Không được phép chạm vào các khoảng giữa hoặc khe hở trong khoang động cơ. Làm vậy có thể gây thương tích, do các chi tiết đang quay hoặc còn nóng.◀

1. Kéo cần gạt.



2. Ấn tay nhà và mở nắp ca pô.



3. Ấn đòn bẩy mở nắp ca pô sang một bên để mở nắp ca pô.

Kéo nắp ca pô lên một chút cho tới khi thanh chống khí đẩy hết lên.

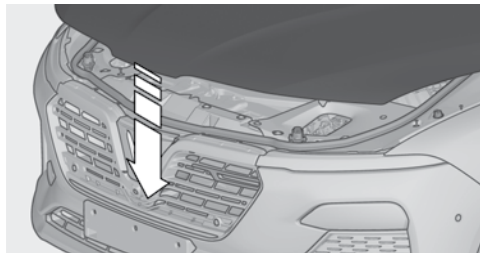


Nguy cơ thương tích khi nắp ca pô mở



Có nguy cơ thương tích từ các bộ phận nhô ra khi nắp ca pô mở.◀

Đóng nắp ca pô



Để nắp tự rơi ở độ cao khoảng 40 cm. Không dùng tay ấn xuống nếu nắp ca pô không đóng hết, làm vậy có thể gây hư hỏng. Có âm thanh phát ra khi đóng nắp ca pô.

Nắp ca pô mở khi lái xe



Nếu thấy có bất kỳ dấu hiệu nắp ca pô chưa đóng hoàn toàn khi đang lái xe, ngay lập tức tắt vào lề đường và đóng lại nắp ca pô chắc chắn.◀

Nguy cơ bị kẹp



Đảm bảo rằng khoảng không đóng nắp ca pô được thông thoáng, nếu không có thể gây thương tích.

Trang bị trên xe

Tất cả các trang bị tiêu chuẩn, đặc trưng của từng quốc gia và các trang bị tùy chọn có trong series xe đều được mô tả trong chương này. Do tính chất tùy chọn hoặc tùy theo quốc gia mà một số trang bị được mô tả cũng có thể không có sẵn. Điều này cũng được áp dụng đối với các chức năng và hệ thống an toàn.

Thông tin chung

Lượng tiêu hao dầu động cơ tùy thuộc vào thói quen và điều kiện lái. Khi lái xe theo phong cách thể thao, lượng tiêu hao dầu động cơ sẽ cao hơn rõ rệt.

Do đó, thường xuyên kiểm tra dầu động cơ sau khi đỗ bổ sung.

Chiếc xe này được trang bị thiết bị kiểm tra mức dầu và que thăm dầu.

Màn hình hiển thị cảnh báo dầu

Trong trường hợp mức dầu thấp hoặc áp suất dầu thấp, màn hình hiển thị cảnh báo.

Tin nhắn hiển thị mức dầu

Chú ý tới các cảnh báo này.

Nếu mức dầu động cơ quá thấp, đổ thêm dầu trong vòng 200 km tiếp theo ▶T.154



Mức dầu động cơ quá thấp

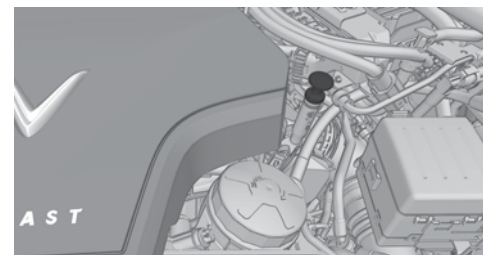
Ngay lập tức bổ sung thêm dầu; thiếu dầu động cơ có thể gây hư hỏng động cơ.◀

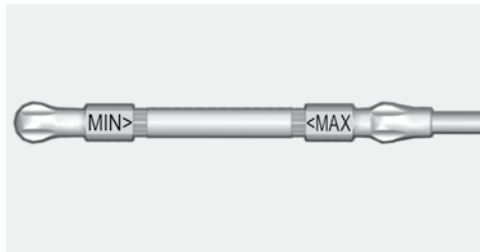


Chú ý không đổ quá nhiều dầu động cơ.

Hãy kiểm tra xe ngay lập tức, nếu không dầu thừa có thể gây hư hỏng động cơ.◀

Đo dầu





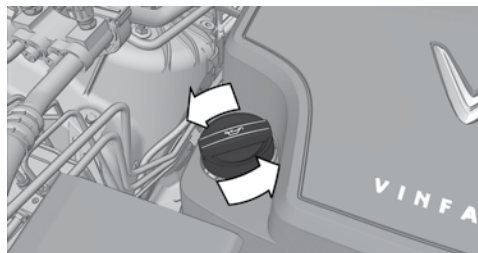
mức dầu trên vạch cao nhất của que thăm dầu.
Không đo mức dầu khi động cơ đang chạy.

Bổ sung thêm dầu động cơ

Thông tin chung

Tắt khóa khởi động và đỗ xe an toàn trước khi đổ thêm dầu động cơ.

Vị trí bổ sung dầu



Chỉ bổ sung dầu khi màn hình cụm đồng hồ hiển thị thông báo hoặc khi mức dầu sắp chạm vạch MIN của que thăm dầu.

Bổ sung thêm 1 lít đối với động cơ 4 xy lạnh:

Nếu mức dầu xuống vạch thấp nhất, màn hình điều khiển sẽ hiển thị thông báo cảnh báo.

Nếu đo mức dầu bằng tay, cần tuân thủ các điều kiện sau:

- ▶ Xe phải ở nhiệt độ vận hành và đỗ trên bề mặt bằng phẳng.
- ▶ Tắt máy và để nguội trong vòng 5 phút.
- ▶ Mở nắp ca pô.
- ▶ Kéo que thăm dầu ra, dùng khăn lau sạch que.
- ▶ Cắm hết que thăm dầu vào lại.
- ▶ Kéo que thăm dầu ra và đọc mức dầu. Mức dầu phải nằm giữa vạch thấp nhất và vạch cao nhất.

Mức dầu đổ ban đầu tại nhà máy VinFast và đổ bảo trì tại trung tâm bảo dưỡng VinFast cho biết

Độ nhớt của dầu động cơ

Khi lựa chọn dầu động cơ, đảm bảo rằng dầu động cơ có độ nhớt SAE 5W-30, nếu không có thể gây hư hại hoặc trục trặc động cơ.◀

Động cơ được đổ dầu Castrol Edge professional LL01 5W-30 tại nhà máy. VinFast khuyến dùng dầu Castrol Edge professional LL01 5W-30 khi bảo dưỡng. Nếu không có loại dầu này tại quốc gia sở tại, VinFast khuyến cáo dùng dầu theo tiêu chuẩn API SN với độ nhớt 5W- 30 hoặc độ nhớt cao hơn. Chất lượng dầu động cơ cực kỳ quan trọng đối với tuổi thọ động cơ.

Thay dầu động cơ

Chúng tôi khuyến bạn nên để nhà phân phối thay dầu động cơ.

Thời gian thay hoặc kiểm tra dầu là khi xe đạt 8.000 km hoặc 1 năm tùy điều kiện nào đến trước.

Bổ sung thêm dầu

⚠ Bổ sung thêm dầu trong vòng 200 km tiếp theo.
Nếu không, động cơ có thể hư hỏng.◀

Không bổ sung quá nhiều dầu động cơ

⚠ Khi đổ quá nhiều dầu, ngay lập tức kiểm tra xe, nếu không có thể làm hỏng động cơ.◀

Bảo vệ trẻ em

⚠ Để dầu, mỡ, v.v tránh xa tầm tay trẻ nhỏ và chú ý các cảnh báo trên bình để tránh nguy hiểm tới sức khỏe.◀

Loại dầu khuyến dùng

➡ Gợi ý

Không sử dụng chất phụ gia

⚠ Các chất phụ gia dầu có thể làm hỏng động cơ.◀

Dung dịch nước làm mát

Trang bị trên xe

Tất cả các trang bị tiêu chuẩn, đặc trưng của từng quốc gia và các trang bị tùy chọn có trong series xe đều được mô tả trong chương này. Do tính chất tùy chọn hoặc tùy theo quốc gia mà một số trang bị được mô tả cũng có thể không có sẵn. Điều này cũng được áp dụng đối với các chức năng và hệ thống an toàn.

Gợi ý

Nguy cơ bỏng từ động cơ nóng



Không mở hệ thống làm mát khi động cơ đang nóng; dung dịch làm mát thoát ra ngoài có thể gây bỏng.◀

Các chất phụ gia phù hợp



Chỉ sử dụng các chất phụ gia phù hợp; nếu không có thể gây hư hại động cơ. Chất phụ gia trong nước làm mát có hại cho sức khỏe của bạn.◀

Dung dịch nước làm mát bao gồm nước và các chất phụ gia. Không phải tất cả các chất phụ gia bán trên thị trường đều phù hợp với xe. Thông

tin về các chất phụ gia phù hợp đều có sẵn ở nhà phân phối.

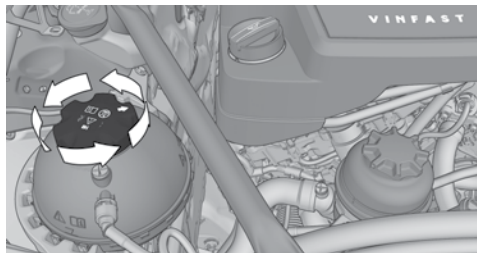
Mức dung dịch làm mát

Thông tin chung

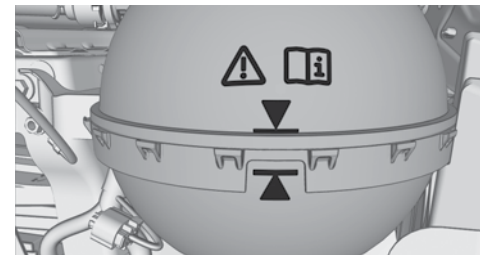
Nếu không có vạch Min. và Max. trong cổ bình dự trữ dung dịch nước làm mát, hãy để nhà phân phối kiểm tra mức dung dịch nước làm mát và đổ thêm dung dịch nước làm mát nếu cần.

Kiểm tra

1. Để động cơ nguội.
2. Vận nhẹ nắp bình dự trữ dung dịch làm mát ngược chiều kim đồng hồ để xả áp suất dư, và sau đó mở nắp.

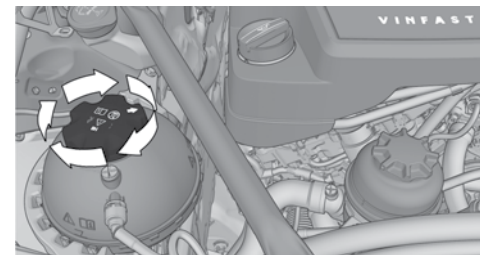


3. Mức dung dịch nước làm mát phù hợp nếu nằm giữa vạch thấp nhất và vạch cao nhất.



Thêm dung dịch nước làm mát

1. Để động cơ nguội.
2. Vận nhẹ nắp bình dự trữ dung dịch nước làm mát ngược chiều kim đồng hồ để xả áp suất dư, và sau đó mở nắp.



Dung dịch nước làm mát

3. Nếu mức dung dịch nước làm mát thấp, từ từ đổ thêm tới mức quy định; không đổ tràn.
4. Vận nắp cho tới khi nghe thấy tiếng cách. Mũi tên trên bình dự trữ dung dịch nước làm mát và nắp phải hướng vào nhau.
5. Khắc phục nguyên nhân gây thất thoát dung dịch nước làm mát càng sớm càng tốt.

Xả thải



Tuân thủ quy định bảo vệ môi trường liên quan khi xả thải dung dịch nước làm mát và các chất phụ gia.

Trang bị trên xe

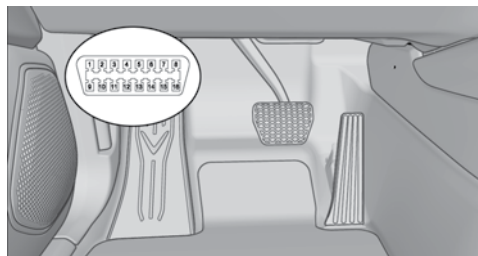
Tất cả các trang bị tiêu chuẩn, đặc trưng của từng quốc gia và các trang bị tùy chọn có trong series xe đều được mô tả trong chương này. Do tính chất tùy chọn hoặc tùy theo quốc gia mà một số trang bị được mô tả cũng có thể không có sẵn. Điều này cũng được áp dụng đối với các chức năng và hệ thống an toàn.

Ổ cắm cho hệ thống chẩn đoán lỗi OBD

Lưu ý

Ổ cắm cho hệ thống chẩn đoán lỗi
Chỉ nhà phân phối hoặc xưởng sửa chữa vận hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất có nhân viên được đào tạo hoặc ủy quyền mới được dùng ổ cắm cho hệ thống chẩn đoán lỗi. Nếu không, có thể gây lỗi vận hành cho xe.◀

Vị trí



Ổ cắm OBD nằm phía bên lái dùng để kiểm tra các bộ phận chính trong các hệ thống của xe.

Hệ thống khí xả



Đèn cảnh báo sáng: Khí xả biến chất. Kiểm tra xe càng sớm càng tốt.



Đèn cảnh báo nhấp nháy trong các trường hợp sau:

Điều này cho biết hiện tượng bỏ lửa quá mức trong động cơ.

Giảm tốc độ xe và kiểm tra hệ thống ngay lập tức; động cơ bỏ máy nghiêm trọng trong thời gian ngắn có thể gây hư hỏng các bộ phận kiểm soát khí xả, đặc biệt là bộ trung hòa khí xả.

Hạng mục bảo dưỡng	Kilomet hoặc thời gian theo tháng, tùy điều kiện nào đến trước			
	x 1.000 km	8	16	24
○ Kiểm tra				
● Thay thế				
	Thời gian (tháng)	12	24	36

ĐỘNG CƠ				
Dầu động cơ & Lọc dầu động cơ	●	●	●	
Hệ thống sưởi, làm mát	○	○	○	
Dung dịch nước làm mát động cơ	Thay thế sau mỗi 100.000 km hoặc 36 tháng			
Ống và đường nối dung dịch làm mát động cơ	○	○	○	
Đường dẫn & đường nối nhiên liệu	○	○	○	
Đai truyền động	Kiểm tra sau mỗi 8.000 km hoặc 12 tháng Thay thế sau mỗi 56.000 km hoặc 36 tháng			
Xích cam	○	○	○	
HỆ THỐNG KHỞI ĐỘNG				
Ắc quy	○	○	○	
Bugì	○	○	●	
HỆ THỐNG KIỂM SOÁT KHÍ XẢ VÀ NHIÊN LIỆU				
Lọc gió động cơ	○	○	●	
Lọc nhiên liệu	○	○	●	
Bộ hấp thụ khí xả & đường ống hơi	○	○	○	

KHUNG GẮM VÀ THÂN XE

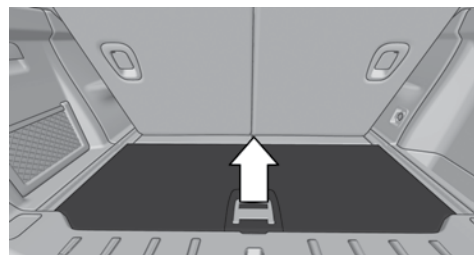
Lọc gió điều hòa	○	●	○
Bổ sung ga điều hòa	○	●	○
Ống xả và giá đỡ	○	○	○
Nắp bình nhiên liệu, kết nối đường nhiên liệu	○	○	○
Dầu phanh	Thay thế sau mỗi 24 tháng		
Phanh và đường ống nối (bao gồm trợ lực phanh)	○	○	○
Má phanh và đĩa phanh	○	○	○
Bu lông/ đai ốc khung gầm, mỡ bôi trơn trực truyền động	○	○	○
Khớp cầu và cao su chắn bụi trực láp	○	○	○
Giảm xóc trước và sau	○	○	○
Vô lăng và các đăng lái	○	○	○
Dầu trợ lực lái	○	○	○
Dầu hộp số tự động	Thay thế sau mỗi 100.000 km		
Dầu vi sai trước	Thay thế sau mỗi 100.000 km		
Dầu vi sai sau	Thay thế sau mỗi 100.000 km		
Tình trạng lốp & Áp suất lốp	○	○	○
Đèn, còi, gạt nước kính chắn gió và nước rửa kính	○	○	○
Dây an toàn, khóa cài & bộ neo	○	○	○

Trang bị trên xe

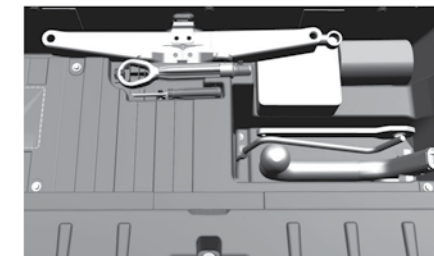
Tất cả các trang bị tiêu chuẩn, đặc trưng của từng quốc gia và các trang bị tùy chọn có trong series xe đều được mô tả trong chương này. Do tính chất tùy chọn hoặc tùy theo quốc gia mà một số trang bị được mô tả cũng có thể không có sẵn. Điều này cũng được áp dụng đối với các chức năng và hệ thống an toàn.

Bộ dụng cụ trên xe

1. Nâng tấm lót sàn



2. Lấy bộ dụng cụ kèm theo xe



Bộ dụng cụ được đặt trong cốp dưới nắp sàn hành lý.

Lưu ý

Một số dụng cụ có thể không được trang bị trên xe của bạn, hãy liên hệ với các Trung tâm dịch vụ để biết thêm chi tiết.

Thay thế lưới cần gạt nước

Thông tin chung

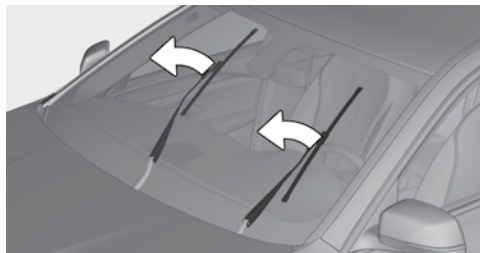


Không gạt cần gạt nước khi không có lưới gạt. Không gạt cần gạt nước xuống nếu chưa lắp các lưới gạt, nếu không có thể làm hỏng kính chắn gió.◀

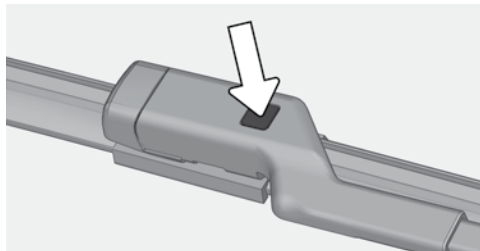
Thay thế lưỡi gạt

! Để vào chế độ thay thế lưỡi gạt, tắt khóa khởi động và nhấn cần gạt xuống một lần.

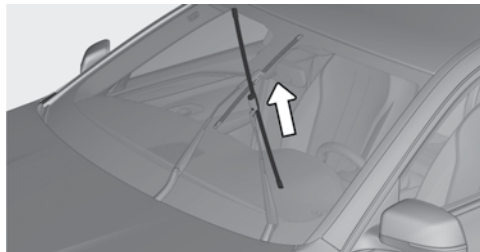
1. Để thay lưỡi cần gạt nước, gập thanh nối cần gạt nước lại.
2. Gập cần gạt nước.



3. Ấn vào (theo vị trí mũi tên).



4. Rút cần gạt.



5. Lắp lưỡi cần gạt nước mới vào theo thứ tự ngược lại của quy trình tháo cho đến khi khớp vào vị trí.
6. Gập cần gạt nước xuống.

Thay thế đèn LED

Lưu ý

■ Đi-ốt phát sáng (LED)

Đèn LED đóng vai trò quan trọng trong đảm bảo an toàn xe.

Chúng tôi khuyên bạn nên để nhà phân phối thực hiện các quy trình tương ứng nếu bạn không quen thao tác hoặc thao tác không được mô tả trong phần này.

Bạn có thể lựa chọn đèn LED thay thế tại nhà phân phối.

Không tự ý sửa chữa đèn pha

! Chỉ để nhà phân phối thực hiện các công việc trên hệ thống đèn LED, bao gồm thay thế bóng LED. Do hệ thống có điện áp cao, có nguy cơ gây tử vong khi thao tác sai.◀

Đèn LED lắp phía sau nắp đậy dùng cho hệ thống điều khiển, tấm hiển thị và các thiết bị khác. Các đi-ốt phát sáng loại này, tương tự như đèn laser thông thường, được xác nhận là đèn LED loại 1.

Không tháo nắp đậy

! Không tháo nắp đậy, không nhìn trực tiếp vào ánh sáng; làm vậy có thể gây đau rất vớng mạc.◀

Vỏ đèn

Hơi nước có thể tích tụ bên trong đèn pha phía ngoài khi thời tiết mát hoặc ẩm ướt. Khi lái xe với đèn bật, hơi nước sẽ bay hơi nhanh chóng. Không cần thay đèn pha.

Nếu đèn pha không mở cho dù bật đèn khi lái xe trong điều kiện ẩm ướt, ví dụ: giọt nước rơi vào đèn, hãy liên hệ với nhà phân phối để kiểm tra.

Đèn LED phía trước

➡ Gợi ý

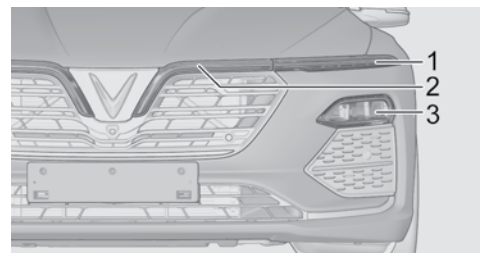
Bóng đèn LED trên xe có tuổi thọ rất lâu, khả năng đèn lỗi rất thấp. Bật và tắt bóng đèn thường xuyên làm giảm tuổi thọ đèn.

Không tự ý sửa chữa đèn LED

! Chỉ để nhà phân phối thực hiện các công việc trên hệ thống đèn LED, bao gồm thay thế đèn LED. Do hệ thống có điện áp cao, có nguy cơ gây tử vong khi thao tác sai.◀

Vui lòng liên hệ nhà phân phối để được kiểm tra và điều chỉnh đèn pha.

■ Vị trí các đèn



Thay thế phụ tùng

1. Đèn vị trí / đèn ban ngày / đèn báo rẽ
2. Đèn trang trí
3. Đèn cốt / đèn pha

Đèn pha LED

■ Đi-ốt phát sáng (LED)

Tuân thủ hướng dẫn đèn LED →T.162.

Với đèn pha LED, toàn bộ đèn phía trước và đèn bên cạnh được thiết kế theo công nghệ LED. Nếu một đèn LED hỏng, bật các đèn còn lại phía trước và lái xe thật cẩn trọng. Tuân thủ quy định địa phương. Liên hệ nhà phân phối trong trường hợp xảy ra trục trặc.

■ Thay thế

Không thực hiện công việc/thay thế đèn LED trên đèn pha LED.



Chỉ để nhà phân phối thực hiện các công việc trên hệ thống đèn LED, bao gồm thay thế LED. Do hệ thống có điện áp cao, có nguy cơ gây tử vong khi thao tác sai.◀

Đèn báo rẽ

Lưu ý

Tuân thủ hướng dẫn đèn LED →T.162.

■ Thay thế

Không thực hiện công việc/thay thế đèn LED trên đèn pha LED.



Chỉ để nhà phân phối thực hiện các công việc trên hệ thống đèn LED, bao gồm thay thế LED. Do hệ thống có điện áp cao, có nguy cơ gây tử vong khi thao tác sai.◀

■ Tín hiệu báo rẽ bên

Tuân thủ hướng dẫn đèn LED →T.162.

Các đèn này được sản xuất trên công nghệ LED. Liên hệ nhà phân phối trong trường hợp xảy ra trục trặc.

Thay thế đèn hậu, đèn LED

■ Đèn hậu LED

Đèn hậu được sản xuất trên công nghệ LED. Liên hệ nhà phân phối trong trường hợp xảy ra trục trặc.

Thay thế phụ tùng

6. Đèn lùi
7. Đèn trang trí

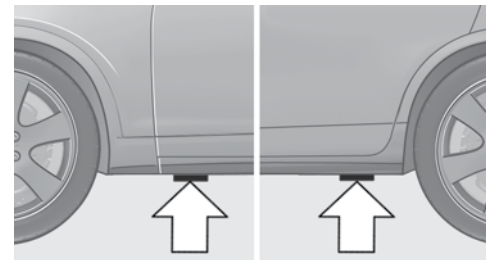
Thay bánh xe

➡ Gợi ý

Nếu trong xe không có bánh dự phòng. Vá lốp xe, không cần thiết phải thay lốp ngay lập tức khi lốp bị xì hơi (*tham khảo sửa chữa nhanh lốp xe xì hơi tại phần sau*)

Bộ dụng cụ thay thế bánh xe được bán tại các nhà phân phối.

Điểm kích xe



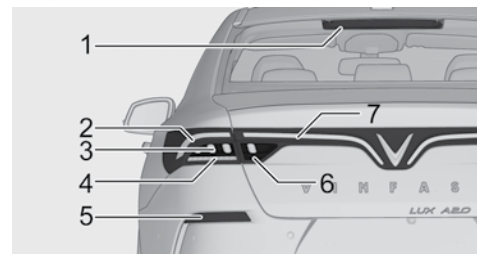
Điểm kích xe nằm ở vị trí như trong hình.

Không thực hiện công việc/thay thế đèn LED trên đèn pha



Chỉ để nhà phân phối thực hiện các công việc trên hệ thống đèn LED, bao gồm thay thế LED. Do hệ thống có điện áp cao, có nguy cơ gây tử vong khi thao tác sai.◀

■ Vị trí các đèn



1. Đèn phanh thứ ba
2. Đèn vị trí
3. Đèn phanh
4. Đèn báo rẽ
5. Đèn sương mù phía sau

Lốp dự phòng (nếu có)

■ Chú ý

Các biện pháp an toàn trong trường hợp gặp sự cố hoặc khi tiến hành thay thế bánh xe

- ▶ Đỡ xe tránh xa làn đường giao thông và trên bề mặt chắc chắn. Bật hệ thống đèn cảnh báo nguy hiểm.
- ▶ Kéo phanh tay và cài số P.
- ▶ Yêu cầu người ngồi trên xe ra khỏi xe và ở khu vực an toàn, như phía sau lan can bảo vệ.
- ▶ Nếu cần, dựng biển cảnh báo hoặc đèn cảnh báo nguy hiểm ở khoảng cách phù hợp. Tuân thủ theo các hướng dẫn và quy định an toàn.
- ▶ Chỉ thay bánh xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn và không trơn trượt. Thay thế bánh xe trên bề mặt yếu hoặc trơn trượt như tuyết, băng, gạch, v.v, có thể khiến xe hoặc kích xe trượt sang bên cạnh.
- ▶ Không kê khối gỗ hoặc vật dụng tương tự dưới kích xe; gỗ không chịu được tải trọng do chiều cao hạn chế.

- ▶ Khi xe được nâng lên, không nằm dưới gầm xe và không khởi động động cơ; nếu không có thể gây nguy hiểm chết người.◀

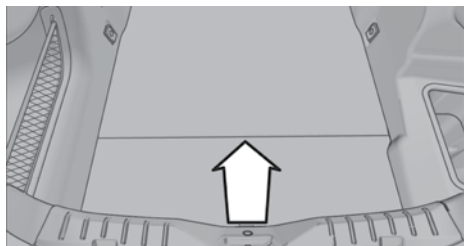


Chỉ sử dụng kích theo xe khi thay bánh xe

Không sử dụng để kích không đúng chủng loại hoặc tải trọng khác; nếu không, có thể gây hư hại xe và gây thương tích.◀

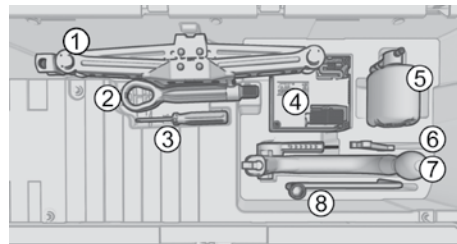
Tổng quan

Bộ dụng cụ được đặt trong cốp dưới nắp sàn hành lý.



Lưu ý

Một số dụng cụ có thể không được trang bị trên xe của bạn, hãy liên hệ với các Trung tâm dịch vụ để biết thêm chi tiết.



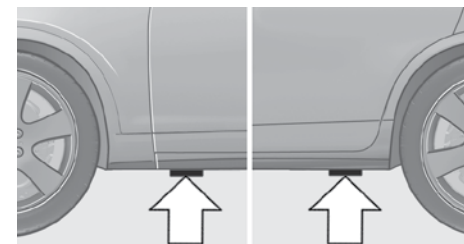
1. Kích xe
2. Móc kéo
3. Tua vít
4. Bộ bơm lốp
5. Keo vá lốp 450 ml
6. Cần dùng cho kích xe
7. Đầu kéo xe loại móc
8. Tay quay

■ Chuẩn bị thay thế bánh xe

1. Tuân thủ hướng dẫn an toàn → T.165. Nới các bu lông bánh xe ra nửa vòng.

■ Nâng xe lên

1. Đặt kích xe ở vị trí điểm nâng gần bánh nhất sao cho toàn bộ bề mặt chân kích nằm trên mặt đất và thẳng dưới điểm nâng.



2. Lắp đầu kích vào vị trí và nâng xe lên.
3. Nâng tới khi bánh xe được đưa lên khỏi mặt đất.

■ Lắp bánh

1. Vặn bu lông bánh xe và tháo bánh xe bị hỏng ra ngoài.
2. Lắp bánh mới và vặn ít nhất hai bu lông.
3. Vặn các bu lông còn lại và lắp chặt lần lượt theo đường chéo.
4. Hạ xe xuống và tháo kích xe.

■ Sau khi thay thế bánh xe

1. Siết các bu lông lần lượt theo đường chéo. Lực siết là 140 Nm.

Kiểm tra lực siết của các bu lông

Vi sự an toàn của bạn, hãy kiểm tra lực siết của các bu lông bằng cờ lê hiệu chuẩn; các bu lông siết không đủ lực có thể gây nguy hiểm.

2. Để bánh xe hỏng trong khoang hành lý phía sau.
3. Kiểm tra áp suất lốp và điều chỉnh nếu cần.
4. Khởi động lại hệ thống giám sát áp suất lốp → T.86
5. Sửa chữa lốp hỏng càng sớm càng tốt.

■ Lái xe với lốp dự phòng

Lưu ý vận tốc khi lái xe với lốp dự phòng
Lái xe cẩn thận và không vượt quá 80 km/h; nếu không, có thể làm giảm độ ổn định khi phanh, quãng đường phanh lớn hơn.

Chỉ lắp một lốp dự phòng

Chỉ có thể lắp một lốp dự phòng. Tiến hành sửa chữa và lắp bánh xe nguyên bản nhanh nhất có thể; nếu không, có nguy cơ mất an toàn.◀

Sửa chữa nhanh lốp bị xì hơi

Biện pháp an toàn

- ▶ Đỡ xe trên bề mặt bằng phẳng chắc chắn và xa các phương tiện giao thông khác.
- ▶ Bật đèn cảnh báo nguy hiểm.
- ▶ Kích hoạt phanh tay để xe không bị trôi đi.
- ▶ Khóa vô lăng thẳng về phía trước.
- ▶ Tất cả người ngồi trên xe ra khỏi khu vực nguy hiểm, ví dụ: phía sau hàng rào an toàn trên đường.
- ▶ Nếu có thể, dựng biển cảnh báo ở khoảng cách phù hợp.

Hệ thống sửa chữa nhanh

■ Nguyên tắc

Hệ thống sửa chữa nhanh có thể vá nhanh lốp hư hỏng nhẹ để xe tiếp tục hành trình. Keo dán lốp được bơm vào trong lốp, vá phần lốp hỏng từ bên trong. Có thể sử dụng bơm để kiểm soát áp suất lốp.

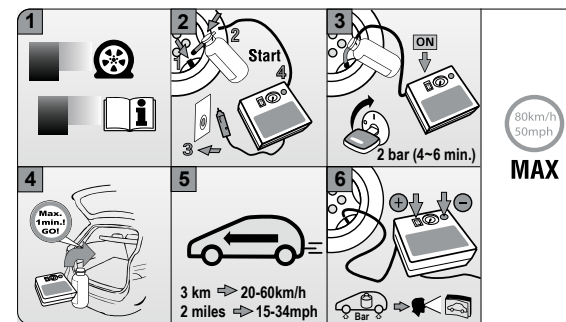
Tổng quan

- ▶ Thực hiện theo hướng dẫn sử dụng hệ thống sửa chữa nhanh trên hộp bơm lốp và keo dán.
- ▶ Hệ thống sửa chữa nhanh có thể không hiệu quả với các hư hỏng lốp rộng khoảng 4 mm.
- ▶ Liên hệ nhà phân phối, đại lý bảo dưỡng ủy

quyền khác hoặc xưởng sửa chữa khi không sửa được lốp.

- ▶ Nếu có thể, hãy để lại vật thể lạ trong lốp.
- ▶ Bóc nhãn giới hạn tốc độ trên keo dán lốp và dán vào vô lăng.
- ▶ Keo dán lốp có thể làm hư hại chi tiết điện trên bánh RDC. Trong trường hợp này, hãy thay thế các chi tiết điện sớm nhất có thể.

Sử dụng bộ sửa chữa lốp xì hơi



Khi thấy cảnh báo áp suất lốp xuất hiện trên màn hình cụm táp lô hoặc phát hiện ra dấu hiệu lốp bị xì hơi. Bạn cần đỗ xe vào lề đường và làm theo chỉ dẫn sau:

1. Tại vị trí lốp bị xì hơi:

- Tiến hành bơm lốp không quá 2 bar hoặc 4-6 phút. Sau đó, di chuyển xe để xoay lốp sao cho vị trí bị xì hơi được phát hiện tại vị trí 9h đến 15h.
- Cài số P. Dùng dụng cụ để rút vật gây xì hơi ra khỏi lốp (đinh, vít,...)

2. Kết nối đường cao áp của bơm vào đầu của bình keo vá lốp (hình 2). Sau đó, lắp đầu nối của bình keo vá lốp vào đầu van của lốp xe đang bị xì hơi.

3. Bật khóa điện và khởi động động cơ. Kết nối bơm với ổ điện 12V trên xe. Nhấn nút khởi động bơm và bơm đến khi áp suất lốp đạt khoảng 2 bar hoặc trong khoảng từ 4-6 phút (hình 3).

4. Tạm thời tháo bơm và keo vá lốp ra. Đặt tạm vào khoang để đồ phía sau (hình 4).

5. Tiếp tục lái xe tiếp khoảng 3 km. Sau đó dừng lại kiểm tra áp suất lốp (hình 5).

6. Sử dụng bơm để điều chỉnh áp suất lốp về áp suất tiêu chuẩn. Sau khi điều chỉnh áp suất lốp, thiết lập lại cảnh báo áp suất lốp ở màn hình cụm táp lô (→T.86). Lái xe đến đại lý hoặc trạm dịch vụ gần nhất để kiểm tra thay thế lốp hư hỏng (hình 6).

Lưu ý: Bình keo vá lốp nên thay thế sau mỗi lần sử dụng


Ắc quy xe

Bảo dưỡng

Ắc quy xe là loại không cần bảo dưỡng. Lượng axit bổ sung đủ để duy trì tuổi thọ ắc quy. Các thắc mắc liên quan tới ắc quy sẽ được giải đáp tại nhà phân phối.

Thay ắc quy

Chỉ sử dụng loại ắc quy theo quy định


 Chỉ sử dụng ắc quy khuyến dùng; nếu không, có thể gây hỏng hệ thống xe hoặc khiến các chức năng hoạt động không đúng.◀

Sau khi thay ắc quy, kiểm tra xe tại nhà phân phối để đảm bảo có đầy đủ các chức năng, các tiện nghi xe và không còn hiển thị tin nhắn kiểm tra lỗi hệ thống trên màn hình.

Sạc ắc quy

Lưu ý

Không cắm các thiết bị sạc vào ổ cắm 12V trong xe

 Không cắm bộ sạc ắc quy vào ổ cắm 12V được lắp đặt sẵn trong xe vì có thể làm hỏng ắc quy xe do mức tiêu thụ điện tăng.◀

Thông tin chung

Đảm bảo ắc quy luôn được sạc đầy để có thể sử dụng hết tuổi thọ ắc quy.

Cần sạc ắc quy trong các trường hợp sau:

- ▶ Khi lái xe ở các quãng đường ngắn thường xuyên.
- ▶ Nếu không sử dụng xe trên một tháng.

■ Cổng /chân hỗ trợ khởi động

Chỉ sạc ắc quy thông qua cổng /chân hỗ trợ khởi động trong khoang động cơ với động cơ tắt ▶T.55.

Thải loại ắc quy cũ




Mang ắc quy tới nhà phân phối hoặc trung tâm tái chế để xử lý ắc quy cũ. Luôn để thẳng ắc quy khi di chuyển và cất trữ. Giữ chặt ắc quy để không bị lật trong quá trình di chuyển.

Cầu chì

➡ Gợi ý

Thay thế cầu chì

 Không tự thay thế cầu chì bị đứt và không thay cầu chì hỏng bằng loại khác màu hoặc khác cường độ dòng điện; làm vậy có thể dẫn tới quá tải và gây cháy xe.◀

Trang bị trên xe

Tất cả các trang bị tiêu chuẩn, đặc trưng của từng quốc gia và các trang bị tùy chọn có trong series xe đều được mô tả trong chương này. Do tính chất tùy chọn hoặc tùy theo quốc gia mà một số trang bị được mô tả cũng có thể không có sẵn. Điều này cũng được áp dụng đối với các chức năng và hệ thống an toàn.

Đèn nháy cảnh báo nguy hiểm



Nút bấm nằm ở giữa bảng điều khiển.

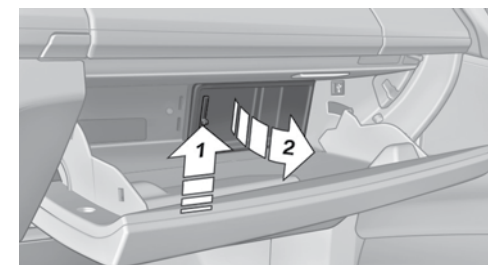
Nút bấm luôn sáng khi kích hoạt hệ thống thông tin.

Khi nút bấm kích hoạt, các biểu tượng chỉ báo trong cụm đồng hồ bảng táp lô (IPC) nhấp nháy đồng bộ với chỉ báo.

Nếu xe khóa từ bên ngoài khi đèn nháy cảnh báo nguy hiểm được kích hoạt, biểu tượng chỉ báo trong IPC tắt và chỉ công tắc cảnh báo nhấp nháy.

Nhíp nhựa, thông tin loại cầu chì và các vị trí có trong hộp cầu chì trong khoang hành lý.

■ Trong hộp đựng găng tay

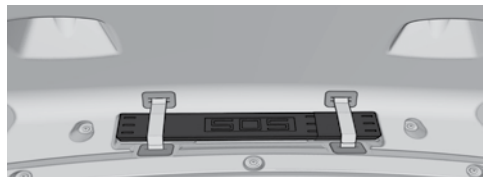


■ Trong khoang hành lý



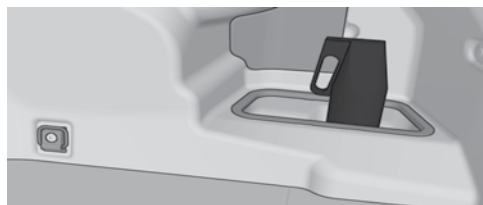
Mở nắp trên ốp trang trí phải. Thông tin về cầu chì và vị trí có ở trang khác.

Tam giác cảnh báo



Tam giác cảnh báo nằm trong thùng chứa bên trong nắp cốp xe. Vận đai ốc để mở.

Bình cứu hỏa- tính năng này có thể không áp dụng cho một số thị trường



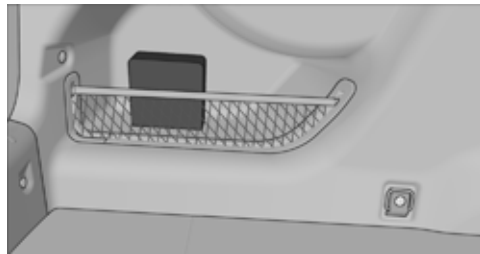
Nằm trong hộp đựng đồ bên phải.

Bộ sơ cứu

Lưu ý

Một số vật dụng có tuổi thọ ngắn hạn. Thường xuyên kiểm tra ngày hết hạn và thay thế vật dụng hết hạn.

Vị trí cất trữ



Hỗ trợ khởi động

Lưu ý

Nếu ắc quy hết điện, có thể dùng hai dây mỗi khởi động để khởi động động cơ bằng ắc quy của xe khác. Chỉ sử dụng dây mỗi khởi động có tay kẹp cách nhiệt.

Tuyệt đối tuân thủ quy trình sau để tránh thương tích cá nhân hoặc hư hại xe.

Không chạm vào các bộ phận mang điện.

Để tránh nguy cơ chấn thương gây tử vong, không tiếp xúc với các bộ phận điện khi động cơ đang chạy.◀

Chuẩn bị

1. Kiểm tra ắc quy xe khác có điện áp 12 V không. Thông tin này có trên ắc quy.
2. Tắt động cơ xe hỗ trợ khởi động.
3. Tắt bất kỳ hệ thống/thiết bị tiêu thụ điện ở cả hai xe.

Thân xe tiếp xúc với nhau.

Đảm bảo rằng thân hai xe không tiếp xúc với nhau; nếu không, có nguy cơ đoản mạch.◀

Cổng /chân hỗ trợ khởi động

Thứ tự nối

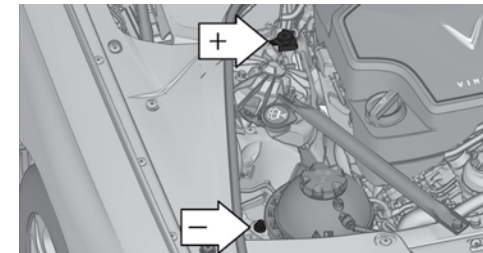
Nối dây mỗi khởi động theo đúng thứ tự; nếu không có nguy cơ thương tích từ mỗi lửa.◀

Thiết bị đầu cuối hỗ trợ khởi động trong khoang động cơ hoạt động như cực dương ắc quy. Cực còn lại có thể là đai ốc trên thân xe hoạt động như cực âm ắc quy.

Nối dây sạc

1. Mở nắp bảo vệ đầu cực.

2. Gắn một kẹp đầu nối dây mỗi khởi động cực dương vào cực dương ắc quy, hoặc vào thiết bị hỗ trợ khởi động tương ứng của xe hỗ trợ.



3. Gắn kẹp đầu nối còn lại của dây sạc vào cực dương ắc quy, hoặc vào thiết bị hỗ trợ khởi động tương ứng của xe nhận hỗ trợ.
4. Gắn một kẹp đầu nối dây mỗi khởi động cực âm vào cực âm ắc quy, hoặc điểm tiếp mát thân xe hỗ trợ.
5. Gắn kẹp đầu nối thứ hai vào cực âm ắc quy, hoặc điểm tiếp mát thân xe của xe nhận hỗ trợ.

Khởi động động cơ

Không phun chất lỏng để khởi động động cơ.

1. Khởi động động cơ xe hỗ trợ và để chạy trong vài phút ở tốc độ không tải.

Hỗ trợ trong trường hợp gặp sự cố

2. Khởi động động cơ của xe nhận hỗ trợ theo cách thông thường.

Nếu khởi động lần đầu thất bại, đợi vài phút trước khi thử lại để sạc lại ắc quy đã hết điện.

3. Để động cơ cả hai xe chạy trong vài phút.

4. Tháo dây mỗi khởi động theo thứ tự ngược lại. Kiểm tra ắc quy và sạc lại nếu cần.

Kéo khởi động và kéo xe

Vận chuyển xe

Lưu ý

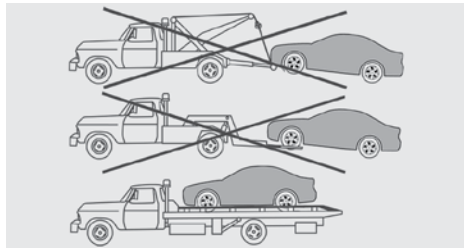
Không được phép kéo khởi động đối với xe này. Hãy liên hệ với nhà phân phối trong trường hợp gặp sự cố.



Không kéo xe

Chỉ vận chuyển khi xe nằm trên mặt phẳng sàn như hình, nếu không có thể gây hư hại xe.◀

■ Xe tải kéo



Chỉ vận chuyển xe trên sàn tải.



Không nâng xe

Không dùng khớp kéo nâng xe, thân xe và các bộ phận gầm xe, nếu không có thể gây hư hại xe.◀

Chỉ sử dụng khớp kéo đã vận phía trước để điều khiển xe.

Kéo xe khác

■ Thông tin chung



Xe kéo

Xe kéo không được nhẹ hơn xe được kéo; nếu không sẽ khó kiểm soát xe.◀

Hỗ trợ trong trường hợp gặp sự cố



Gắn đúng thanh kéo/dây kéo.

Gắn thanh kéo hoặc dây kéo vào khớp kéo; gắn vào bộ phận khác có thể gây hư hỏng xe.◀

- ▶ Bật hệ thống cảnh báo nguy hiểm
Tuân thủ theo luật và quy định của địa phương.
- ▶ Nếu hệ thống điện lỗi, đặt tín hiệu hoặc biển cảnh báo tam giác ở cửa kính sau để báo hiệu cho các phương tiện khác được biết.

■ Thanh kéo

Sử dụng thanh kéo ở cùng phía trên cả hai xe. Nếu bắt buộc phải gắn lệch thanh kéo, tuân thủ các điều sau:

- ▶ Giới hạn khả năng điều khiển xe khi vào góc cua.
- ▶ Thanh kéo sẽ tạo ra các lực không mong muốn nếu lắp lệch.

■ Dây kéo

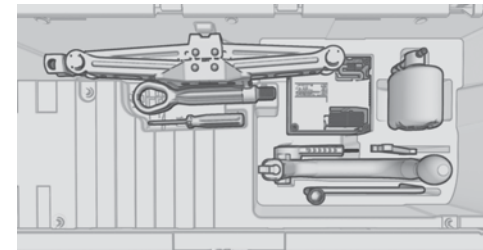
Khi bắt đầu kéo xe, đảm bảo dây kéo không chùng. Để tránh giật và kéo dẫn các bộ phận xe khi kéo, luôn sử dụng dây nylon hoặc đai nylon.



Gắn đúng dây kéo

Chỉ siết dây kéo trên khớp kéo; nếu không có thể gây hư hỏng khi siết trên các bộ phận khác của xe.◀

■ Khớp kéo



Luôn mang vít khớp kéo theo xe.

Lưu ý

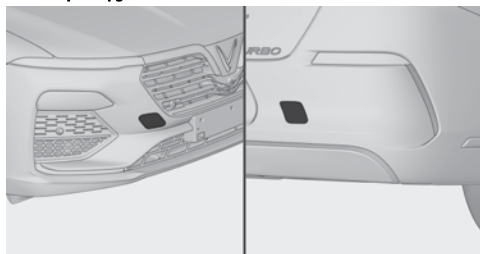
Một số dụng cụ có thể không được trang bị trên xe của bạn, hãy liên hệ với các Trung tâm dịch vụ để biết thêm chi tiết.

Thông tin sử dụng khớp kéo

- ▶ Chỉ sử dụng khớp kéo đi kèm theo xe và siết chặt khớp.
- ▶ Chỉ sử dụng khớp kéo để kéo trên đường trải nhựa.
- ▶ Không dùng khớp kéo nâng tải, ví dụ: không dùng khớp kéo nâng xe.

Nếu không có thể gây hỏng khớp kéo và hư hại xe.◀

■ Nắp đậy



Ấn cạnh trên để kéo nắp đậy ra.

■ Kéo khởi động

Không khởi động xe bằng kéo cưỡng bức.

Động cơ không thể khởi động bằng cách kéo cưỡng bức do được trang bị hộp số tự động.

Hãy khắc phục nguyên nhân gây khó khởi động.

Trang bị trên xe

Tất cả các trang bị tiêu chuẩn, đặc trưng của từng quốc gia và các trang bị tùy chọn có trong series xe đều được mô tả trong chương này. Do tính chất tùy chọn hoặc tùy theo quốc gia mà một số trang bị được mô tả cũng có thể không có sẵn. Điều này cũng được áp dụng đối với các chức năng và hệ thống an toàn.

Rửa xe

➡ Gợi ý

Vòi phun hơi nước hoặc máy rửa áp suất cao



Khi sử dụng vòi phun hơi nước hoặc máy rửa áp suất cao, để ở khoảng cách phù hợp và để nhiệt độ tối đa 60°C. Tuân theo hướng dẫn sử dụng máy rửa áp suất cao.◀

Dùng máy rửa áp suất cao để vệ sinh cảm biến/camera.



Khi dùng máy rửa xe áp lực cao, không xịt lâu lên các cảm biến và camera bên ngoài như cảm biến điều chỉnh khoảng cách và phải giữ máy rửa cách xa tối thiểu 30 cm.◀

- ▶ Thường xuyên loại bỏ các vật lạ như lá cây trong khu vực dưới kính chắn gió khi nâng nắp ca pô lên.
- ▶ Rửa xe thường xuyên, đặc biệt vào mùa đông. Để xe quá bẩn hoặc bám muối có thể làm hỏng xe.

➡ Gợi ý

Lưu ý những điều sau:

- ▶ Ưu tiên sử dụng vải và bàn chải mềm khi rửa xe để tránh làm hỏng sơn.
- ▶ Đảm bảo các thiết bị vận chuyển không làm hỏng bánh và lốp xe.
- ▶ Gập gương chiếu hậu ngoài nếu không chúng có thể bị hỏng, tùy theo bề rộng của xe.
- ▶ Vô hiệu hóa cảm biến mưa để tránh kích hoạt gạt mưa ngoài ý muốn.

Ray dẫn hướng trong khu vực rửa xe
 Tránh rửa xe trong những khu vực có ray dẫn hướng cao hơn 10 cm; nếu không có thể làm hỏng thân xe.◀

Trước khi lái xe vào khu vực rửa xe tự động

Thực hiện những bước sau để đảm bảo xe có thể lăn trong khu vực rửa xe:

A) Khi có thể để xe ở chế độ hoạt động (trạng thái chờ) tại vị trí rửa xe

1. Lái xe vào trong khu vực rửa xe.
2. Cài số N.
3. Nhả phanh điện.
4. Không tắt động cơ, nếu không phanh điện có thể hoạt động làm cho bánh xe không xoay được, dẫn đến hỏng xe và dụng cụ rửa xe.

B) Khi không thể để xe ở chế độ hoạt động (trạng thái chờ) tại vị trí rửa xe

1. Lái xe vào trong khu vực rửa xe.
2. Đạp phanh
3. Cài số N.
4. Ấn nút Start/Stop để tắt động cơ và kích hoạt phanh điện
5. Nhả phanh

6. Ấn nút Start/Stop để bật khóa điện (động cơ tắt)
7. Nhấn bàn đạp phanh và tắt phanh điện
8. Nhả phanh và bắt đầu chế độ rửa xe tự động
9. Không ấn nút Start/Stop trong quá trình rửa xe tự động, nếu không có thể kích hoạt khóa khởi động, dẫn đến phanh điện hoạt động làm cho bánh xe không xoay được, gây hỏng xe và dụng cụ rửa xe.

Sau khi làm theo các bước này, khóa điện sẽ bật, cần số sẽ ở vị trí "N", sau đó xuất hiện thông báo

Để khởi động động cơ sau khi rửa xe:

- 1.** Đạp bàn đạp phanh.
 - 2.** Nhấn nút Start/Stop.
- Khóa điện tắt nếu nhấn nút Start/Stop mà không đạp phanh
 Không thể khóa xe từ bên ngoài khi hộp số đang ở vị trí N. Có tín hiệu âm thanh phát ra nếu cố khóa xe lại.

Vị trí hộp số

- Số P được cài tự động:
- ▶ Khi tắt khóa khởi động.
 - ▶ Sau khoảng 15 phút.

Đèn pha

- ▶ Không chà xát bề mặt đèn, không sử dụng dung dịch vệ sinh gây ăn mòn.
- ▶ Ngâm những chỗ bẩn, ví dụ do côn trùng gây ra với dung dịch vệ sinh xe và rửa sạch với nước.
- ▶ Dùng dung dịch xịt tan băng để phá băng; không sử dụng dụng cụ cạo băng.

Sau khi rửa xe

Sau khi rửa xe, rà phanh một lúc để làm khô phanh, nếu không có thể làm giảm tác dụng phanh và gây gỉ đĩa phanh.

Loại bỏ hoàn toàn các vết còn sót lại trên kính chắn gió để tránh mất tầm nhìn do bị nhòe và giảm tiếng ồn cản gạt nước và ăn mòn lưới gạt.

Chăm sóc xe

Các sản phẩm chăm sóc xe

VINFAST khuyến nghị sử dụng các sản phẩm vệ sinh và chăm sóc chất lượng cao.

Sản phẩm chăm sóc và vệ sinh xe
 Tuân theo chỉ dẫn trên bao bì.
 Mở cửa sổ và cửa xe khi vệ sinh nội thất xe.
 Chỉ sử dụng các sản phẩm vệ sinh chuyên dụng.
 Dung dịch vệ sinh có thể chứa hóa chất gây nguy hiểm và độc hại cho sức khỏe.◀

Vệ sinh bằng ô-zôn
 Không vệ sinh nội thất xe bằng ô-zôn, nếu không có thể làm hỏng xe.

Lớp sơn của xe

Chăm sóc xe thường xuyên giúp lái xe an toàn và duy trì giá trị của xe. Ảnh hưởng từ môi trường tại khu vực ô nhiễm không khí nặng hoặc các chất gây ô nhiễm tự nhiên như nhựa cây hoặc phấn hoa có thể ảnh hưởng đến sơn xe. Điều chỉnh tần suất và mức độ chăm sóc xe theo những ảnh hưởng này.

Phải loại bỏ ngay các chất gây hại như nhiên liệu, dầu, mỡ hoặc phân chim để tránh làm biến đổi hoặc đổi màu bề mặt sơn.

Chăm sóc đồ da

Thường xuyên sử dụng vải mềm hoặc máy hút bụi gia đình (loại công suất thấp) để lau sạch bụi bám trên da.

Nếu không, các hạt bụi và vật nhỏ có thể bám vào các lỗ hổng và nếp gấp khiến bề mặt da nhanh bị ăn mòn và xuống cấp.

Vệ sinh các sản phẩm da khoảng 2 tháng/lần để da không bị đổi màu, giống như phai màu quần áo.

Vệ sinh đồ da sáng màu thường xuyên hơn vì dễ nhìn thấy đất bẩn trên bề mặt da này hơn.

Sử dụng các sản phẩm vệ sinh đồ da; nếu không, bụi bẩn và dầu mỡ sẽ dẫn làm hỏng lớp bảo vệ bề mặt da.

Các sản phẩm chăm sóc phù hợp có tại nhà phân phối.

Chăm sóc các bộ phận đặc biệt

■ Bánh xe hợp kim nhẹ

Chỉ sử dụng dung dịch vệ sinh bánh xe trung tính có độ pH từ 5 tới 9 khi vệ sinh xe. Không sử dụng dung dịch vệ sinh hoặc vòi phun hơi nước có nhiệt độ trên 60°C. Tuân theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.

Chất tẩy rửa mạnh, axit hoặc kiềm có thể phá hủy

lớp bảo vệ các bộ phận như đĩa phanh.

■ Bề mặt chrome

Dùng nhiều nước để vệ sinh các bộ phận như lưới tản nhiệt hoặc tay nắm cửa, có thể hòa thêm dầu rửa xe, đặc biệt khi chúng tiếp xúc với muối.

■ Các bộ phận cao su

Ngoài nước, chỉ sử dụng dung dịch tẩy rửa cao su để vệ sinh.

Khi vệ sinh phốt cao su, không sử dụng các sản phẩm chăm sóc xe có chứa silicon để tránh làm hỏng hoặc giảm chức năng giảm ồn.

■ Các bộ phận gỗ

Chỉ dùng vải ẩm để vệ sinh bề mặt và các bộ phận gỗ. Sau đó lau khô bằng vải mềm.

■ Các bộ phận nhựa

Bao gồm:

- ▶ Trần xe.
- ▶ Mặt kính đèn LED đèn.
- ▶ Nắp cụm đồng hồ.
- ▶ Các bộ phận phun sơn đen mờ.
- ▶ Phần sơn trong nội thất xe.

Vệ sinh bằng vải sợi nhỏ.

Làm ẩm vải.

Không ngâm trần xe.

Không sử dụng dung dịch vệ sinh có chứa cồn hoặc chất hòa tan.



Không sử dụng dung dịch vệ sinh chứa cồn hoặc dung môi như chất pha loãng, chất tẩy dầu mỡ nặng, xăng dầu, v.v.; làm vậy có thể gây hư hỏng bề mặt.◀

■ Dây đai an toàn

Dây đai bẩn gây cản trở thao tác cài dây, do đó ảnh hưởng tới khả năng đảm bảo an toàn.

Hóa chất tẩy rửa



Không dùng hóa chất để vệ sinh; làm vậy có thể làm hỏng dây đai.◀

Chỉ sử dụng dung dịch xà phòng nhẹ để vệ sinh dây đai kẹp trong khóa

Không quấn lại dây đai an toàn cho tới khi dây khô.

■ Thảm và tấm lót sàn

Không để đồ vật trong khu vực quanh bàn đạp



Không để tấm lót sàn, thảm và bất kỳ đồ vật nào trong khu vực chuyển động của bàn đạp, nếu không có thể cản trở tác dụng của bàn đạp khi lái xe và dẫn đến nguy cơ xảy ra tai nạn.

Không đặt thêm lót sàn lên lót cũ hoặc các vật khác.

Chỉ sử dụng thảm lót sàn phù hợp với xe và vừa với vị trí lắp đặt.

Đảm bảo cố định lại tấm lót sàn sau khi tháo ra vệ sinh.◀

Có thể tháo tấm lót sàn khoang khách ra vệ sinh. Nếu thảm lót sàn quá bẩn, dùng vải sợi nhỏ nhúng nước hoặc chất tẩy rửa vải để vệ sinh. Chỉ chà xát qua lại theo hướng di chuyển để tránh làm hỏng thảm.

■ Cảm biến/camera

Dùng vải ẩm có nhúng ít dung dịch vệ sinh kính để vệ sinh cảm biến và camera.

Chăm sóc xe

■ Màn hình/màn che

Dùng vải sợi nhỏ chống tĩnh điện để vệ sinh màn hình.

Giữ thiết bị tránh xa chất lỏng và hơi ẩm.

Nếu không có thể ảnh hưởng hoặc hư hại bề mặt hoặc các chi tiết điện.

Tránh ấn quá mạnh và không sử dụng các chất liệu mài mòn khi vệ sinh, nếu không có thể dẫn đến hỏng hóc.◀

Cất giữ xe trong thời gian dài


Phải thực hiện các biện pháp đặc biệt khi không sử dụng xe quá 3 tháng. Thông tin chi tiết có ở nhà phân phối.



Vệ sinh màn hình hiển thị

Không sử dụng dung dịch vệ sinh hóa học hoặc chất tẩy rửa gia dụng.



LUX A2.0 



Tham khảo

Chương này bao gồm dữ liệu kỹ thuật và mục lục giúp bạn nhanh chóng tìm kiếm thông tin mong muốn.

Thông số kỹ thuật

Thông số Kỹ thuật	Đơn vị	Lux A2.0
Thông số động cơ		
Kiểu động cơ		VF20SED
Số lượng xy lanh		4
Thể tích làm việc	[cm ³]	1.997
Công suất lớn nhất / tốc độ quay	[kW]/[vòng/phút]	130/4.500
Mô men xoắn lớn nhất / tốc độ quay	[Nm]/[vòng/phút]	300/1.500
Loại nhiên liệu		Xăng không chì: ≥ RON 95 có hàm lượng ethanol lớn nhất 5%
Tốc độ tối đa		
Vận tốc lớn nhất khi toàn tải ở tay số cao nhất	[km/h]	227
Khối lượng xe		
Khối lượng bản thân	[kg]	1.795
Khối lượng toàn bộ theo thiết kế	[kg]	2.330
Khối lượng cho phép lớn nhất trên trục trước	[kg]	1.026
Khối lượng cho phép lớn nhất trên trục sau	[kg]	1.304
Kích thước xe		
Kích thước xe (dài x rộng x cao)	[mm]	4.973x1.900x1.500
Chiều dài cơ sở	[mm]	2.968
Khoảng sáng gầm xe	[mm]	150
Bán kính quay vòng nhỏ nhất	[m]	5,7
Dung tích		
Dung tích dầu động cơ bao gồm bộ lọc	[L]	5
Dung tích thùng nhiên liệu	[L]	70 + 3%

Thông số kỹ thuật

Bánh xe

LUX A2.0	Loại 1		Loại 2
	Bánh trước	Bánh sau	Bánh trước
Phiên bản xe	Bánh mùa hè - loại cơ bản	Bánh mùa hè - loại cao cấp	
Vành trước	8JX18"	8,5JX19"	9JX19"
Lốp xe	245/45 R18 100V / T	245/40 R19 98V / T	275/35R19 100V / T
Offset[mm]	30	33	44

Lốp dùng cho mùa đông

Loại	Xe	Vành bánh xe	Bánh Trước / Bánh sau	Kích thước
Lốp dùng cho mùa đông	LUX A2.0	Bản tiêu chuẩn Có thể bọc xích vỏ xe	Bánh Trước/ Bánh sau	245/45 R18 100T
		Bản cao cấp Không có bọc xích vỏ xe	Bánh phía trước	245/40 R19 98T
		Bản cao cấp Không có bọc xích vỏ xe	Bánh phía sau	275/35 R19 100T

Lực siết đai ốc bánh xe: 140 N.m

Thông số kỹ thuật


Mức tiêu thụ nhiên liệu

	Chu trình đô thị cơ bản	Chu trình đô thị phụ	Chu trình tổ hợp
LUX A2.0 / S5B1ALRVN*	11,11 Lit/100km	6,9 Lit/100km	8,39 Lit/100km
LUX A2.0 / S5B2ALRVN**	10,83 Lit/100km	6,82 Lit/100km	8,32 Lit/100km

*Theo số GCN: 19KDR/000042 được chứng nhận bởi Cục Đăng Kiểm Việt Nam.

**Theo số GCN: 19KDR/000041 được chứng nhận bởi Cục Đăng Kiểm Việt Nam.



LUX A2.0 

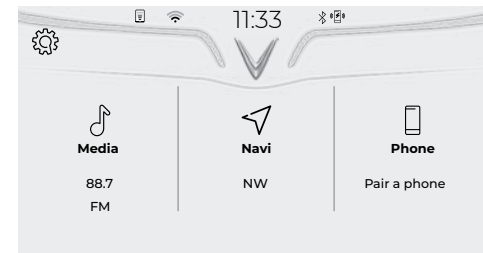


Sổ tay người sử dụng

Chương này bao gồm toàn bộ thông tin cần thiết để có thể điều chỉnh màn hình hiển thị đa phương tiện.

Tổng quan các chức năng trên thiết bị đa phương tiện	193
Các cài đặt chung.....	194
Mở cài đặt	194
Ngôn ngữ.....	194
Thời gian và ngày tháng	194
Màn hình hiển thị.....	194
Âm thanh.....	194
Âm lượng	195
Thông tin chung	196
Bluetooth	197
Wi-Fi.....	197
Cài đặt mặc định.....	198
Menu đa phương tiện.....	199
Radio	199
USB.....	200
iPod.....	200
Bluetooth	200
Chỉ đường.....	202
Menu điện thoại.....	205
Quay số.....	205
Ứng dụng Apple CarPlay và Android Auto.....	205
Liên kết nhanh	206

Hình ảnh dưới đây mô tả màn hình chào mừng trên thiết bị đa phương tiện:



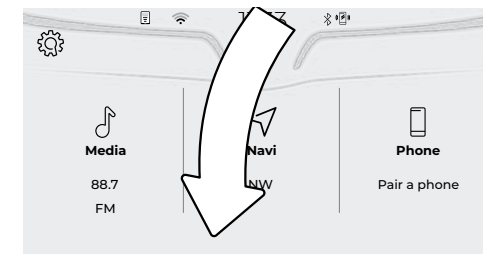
Từ màn hình chào mừng, bạn có thể truy cập 5 chức năng khác nhau



-  Cài đặt
-  Đa phương tiện
-  Dẫn đường
-  Điện thoại



Hướng dẫn sử dụng Màn hình chính trung tâm

Hình ảnh dưới đây cho biết cách truy cập chức năng thứ 5, liên kết nhanh



Chạm phía trên màn hình và trượt xuống như hình dưới đây. Menu liên kết nhanh mở ra. Chạm  phía dưới màn hình để đóng liên kết nhanh. Khi muốn quay lại màn hình chào mừng, chạm  phía trên màn hình. Đọc mô tả mỗi menu để biết thêm thông tin chi tiết.


Các cài đặt chung

Mở cài đặt

Chạm  trên màn hình. Menu cài đặt hiện ra.

Ngôn ngữ

Trong menu cài đặt, có thể chọn ngay tiếng Anh hoặc tiếng Việt cũng như tiếng Anh hoặc tiếng Nga bằng cách chạm nút tương ứng.


Chạm biểu tượng quay lại để trở lại cài đặt, hoặc đóng menu cài đặt bằng .

Cài đặt thời gian và ngày tháng

Có thể chọn giữa định dạng 24 giờ và 12 giờ. Chọn định dạng 24 giờ nếu muốn hiển thị thời gian ở dạng 23:59.

Để cài đặt ngày tháng và thời gian, sử dụng màn hình cảm ứng và trượt cho tới khi thiết lập năm, tháng, ngày giờ và phút. Lựa chọn múi giờ.

Cũng có thể lựa chọn Tự động. Nếu chọn Tự động, bạn không thể cài đặt thời gian thủ công, thời gian sẽ được thiết lập qua GPS.

Chạm biểu tượng quay lại để trở lại cài đặt, hoặc đóng menu cài đặt bằng .

Màn hình hiển thị

Độ sáng

Xe – thiết lập độ sáng cho đèn nội thất bằng + hoặc -.

Màn hình cảm ứng – thiết lập độ sáng cho thiết bị đa phương tiện ở giữa.

Đồng hồ – thiết lập độ sáng cho cụm đồng hồ.

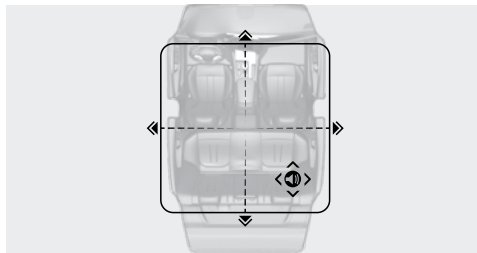
Để thiết lập cài đặt mặc định cho độ sáng, chạm biểu tượng Mặc định.

Nền


Chọn một trong 3 hình nền tích hợp sẵn.

Âm thanh

Hình dưới đây cho biết chế độ xem tiêu chuẩn trong menu này.




Các cài đặt chung

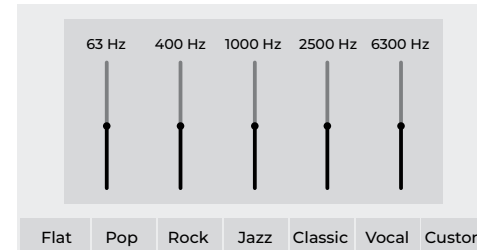
Chạm và di chuyển biểu tượng  bằng cách lướt sang bất kỳ vị trí nào trong hình vuông. Di chuyển biểu tượng sang bên trái, loa bên trái sẽ to hơn so với loa bên phải. Di chuyển biểu tượng lên trên, loa sau sẽ giảm.

Dùng cài đặt mặc định bằng cách chạm vào biểu tượng Mặc định.


Dùng + và - để điều chỉnh âm cao, âm trung và âm trầm như hình vẽ bên dưới:



Dùng cài đặt nâng cao cho âm thanh bằng cách chạm . Màn hình hiện ra cửa sổ mới.




Có thể sử dụng cài đặt tùy chỉnh bằng cách điều chỉnh riêng từng âm, hoặc có thể sử dụng cấu hình cài đặt sẵn như Pop, Rock, Jazz, v.v.

Chạm biểu tượng quay lại để trở lại cài đặt, hoặc đóng cài đặt nâng cao bằng .

Âm lượng

CẢNH BÁO

 Âm lượng quá lớn có thể gây tổn thương thính giác. Có nguy cơ thương tích. Không điều chỉnh âm lượng quá cao.◀

Âm lượng tổng

Mức tốc độ – đây là cài đặt điều chỉnh âm lượng theo tốc độ để tăng âm lượng theo tốc độ lái, bù vào tiếng ồn lái xe.

Bật giới hạn – là âm lượng tối đa mặc định sau khi bật công tắc. Nếu xe tắt khi đang để âm lượng lớn, cài đặt này sẽ thiết lập âm lượng tối đa sau khi bật lại công tắc (điều này giúp cho lái xe không giết mình)

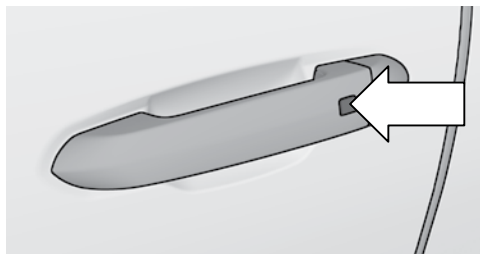
Âm lượng ứng dụng

Có thể điều chỉnh âm lượng riêng cho các chức năng Điều hướng, Đa phương tiện, âm nhạc Bluetooth, cuộc gọi điện thoại, và Nhận diện giọng nói. Chọn màn hình cảm ứng tùy chọn nếu muốn kích hoạt hoặc tắt tiếng ồn khi chạm màn hình.

Thông tin chung

Cửa xe

■ Mở khóa cửa



Có thể cài đặt cửa nào sẽ mở khi mở cửa bằng nút

bấm mở trên khóa cửa. Chọn cửa bên lái để chỉ mở cửa bên lái. Nếu không toàn bộ cửa sẽ mở.

■ Bật đèn khi khóa hoặc mở khóa

Đèn vị trí và đèn trang trí được kích hoạt bằng cách khóa và tắt bằng cách mở khóa.

■ Còi khi khóa xe

Còi được kích hoạt nếu khóa xe bằng chìa khóa từ xa hoặc nút bấm trên khóa cửa.

■ Mở khóa tự động

Khi xe dừng và cần số ở vị trí "P", cửa đã chọn sẽ tự động mở.

■ Khóa tự động liên quan tới tốc độ

Cửa sẽ tự động khóa khi xe vượt quá tốc độ 10 kmh.

■ Cửa hậu mở tự động

Cửa hậu tự động mở khi mở xe bằng chìa khóa từ xa.

Đèn

■ Đèn ban ngày

Đèn vị trí và đèn trang trí kích hoạt khi lái xe ban ngày.

■ Đèn trang trí nội thất

Đèn viên nội thất sẽ bật trong tối nếu được chọn.

Đèn viên nội thất không hoạt động khi xung quanh sáng.

■ Đèn chào

Chọn bất kỳ khoảng thời gian có trong danh sách để kích hoạt chức năng này. Ví dụ: chọn 30s, đèn sẽ sáng và giữ sáng trong 30 giây sau khi mở khóa xe bằng điều khiển từ xa.

■ Tính năng đèn chờ dẫn đường

Nếu kích hoạt chức năng này, đèn sẽ duy trì sáng trong khoảng thời gian được cài đặt ngay cả khi rời xe và khóa cửa bằng chìa khóa từ xa.

■ Chức năng tự động gập gương

Gương chiếu hậu bên ngoài sẽ tự động gập sau khi rời xe và khóa cửa.

■ Sạc không dây

Sạc không dây trong hộc giữa chỉ kích hoạt khi bật tùy chọn này.

Bluetooth

Sử dụng Bluetooth

Bluetooth chỉ khả dụng khi chọn tùy chọn này.


Tính năng kết nối tự động

Tự động kết nối các thiết bị đã dùng trước đó. Nếu không sẽ cần một số câu hỏi xác nhận trước khi kết nối.

Tính năng trả lời tự động

Chức năng Bluetooth của xe tự động trả lời bất kỳ thiết bị nào.

Quản lý thiết bị

Liệt kê các thiết bị đã dùng trước đó. Để thêm thiết bị mới, chạm  để tìm kiếm thiết bị. Danh sách các thiết bị sẽ được cập nhật, và thiết bị của bạn sẽ có trong danh sách này. Chạm thiết bị muốn kết nối và sau đó chạm biểu tượng kết nối. Không thể kết nối đồng thời nhiều thiết bị.

Nếu muốn ngắt kết nối thiết bị, chạm biểu tượng ngắt kết nối.

WI-FI

Sử dụng WI-FI


WI-FI chỉ khả dụng khi chọn tùy chọn này.

Kết nối mạng.

Khi đã chọn menu WI-FI, danh sách mạng khả dụng sẽ được tạo tự động, đợi cho tới khi danh

Các cài đặt chung

sách mạng khả dụng được tạo ra.

Chọn một trong số mạng liệt kê, và thử kết nối. Nếu cần mật khẩu, màn hình hiện ra bàn phím. Gõ mật khẩu và chạm OK. Chạm  nếu muốn ẩn ký tự.

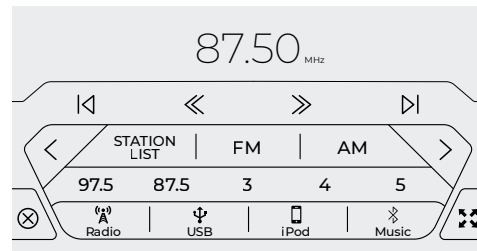
Cài đặt mặc định





Có thể cài đặt lại toàn bộ cài đặt về cài đặt ban đầu. Có hai tùy chọn cài đặt lại: Cài đặt mặc định đa phương tiện và cài đặt mặc định của xe. Chạm cài đặt để cài đặt một trong các cài đặt về mặc định và thực hiện xác nhận.

Menu đa phương tiện


Radio


Hình dưới đây cho biết chế độ xem tiêu chuẩn trong menu Radio. Chọn AM hoặc FM bằng cách chạm nút tương ứng.




Có thể chuyển sang chế độ xem từng phần bằng cách chạm . Khi muốn trở lại chế độ xem tiêu chuẩn từ chế độ xem từng phần, chạm . Để đóng chức năng radio và trở lại màn hình chính, chạm  phía bên cạnh, hoặc chạm  phía trên cùng.

Dò đài

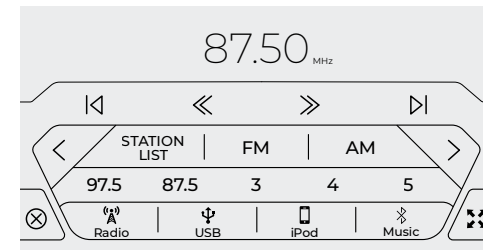
Có thể dò đài thủ công bằng . Có thể tăng tần số đã chọn theo đơn vị 0.05 MHz.

Chạm  để nâng tần số tự động. Đài bắt đầu tìm kiếm đài phát khả dụng và dò kênh.


Cũng có thể liệt kê toàn bộ đài phát khả dụng ở vị trí hiện tại. Chạm  và toàn bộ tần số khả dụng được liệt kê, màn hình hiện ra cửa sổ mới.


Lưu các đài phát yêu thích

Có thể lưu 5 đài phát giúp bạn truy cập nhanh trên màn hình. Hình dưới đây cho biết đài phát 97.5, 87.5, 3, 4, 5 ở giữa. 2 đài phát đầu tiên 97.5 và 87.5 đang được dùng, vị trí 3, 4 và 5 không được dùng.



Lưu đài phát ở nơi không dùng đến (3, 4, 5 trên hình)

Dò sang đài phát muốn lưu. Sử dụng chức năng dò thủ công hoặc tự động, hoặc chọn  để tìm kiếm toàn bộ đài phát, và chọn một từ danh sách trong cửa sổ thông báo.

Để lưu đài phát vào số 3, 4 hoặc 5, ấn nút tương ứng, ví dụ  và giữ cho tới khi đài phát được lưu.

Nút **3** sẽ chuyển thành **97.5**.

Thay thế, đổi tên hoặc xóa đài phát đã lưu (97.5 và 87.5 trên hình)

Chạm và giữ ấn nút bấm đài phát mong muốn đã lưu **97.5**. Màn hình hiện ra cửa sổ mới có tùy chọn thay thế, đổi tên, xóa hoặc hủy. Chạm biểu tượng thay thế nếu muốn lưu đài phát mới trên vị trí này. Bạn cũng có thể đổi tên đài phát bằng cách chạm biểu tượng đổi tên. Màn hình hiện ra bàn phím, và bạn có thể viết tên mới cho đài phát đã chọn. Viết tên mới, và sau đó chạm ok. Tên sẽ hiện ra thay cho 97.5.

USB

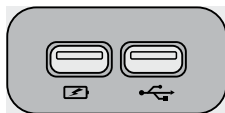
Cổng âm thanh USB

Thông tin chung

Để biết thông tin và lưu ý về cổng cắm USB
→T.113

Kết nối thiết bị USB qua cổng cắm âm thanh USB
Sử dụng cáp chuyển đổi để kết nối để không làm hư hại cổng âm thanh USB và thiết bị USB. Nên dùng cáp chuyển đổi đi kèm thiết bị USB.

Kết nối thiết bị USB với cổng cắm âm thanh USB cho các thiết bị ngoài.

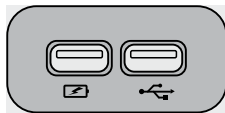


iPod

Kết nối Apple iPod/iPhone qua cổng cắm âm thanh USB

Sử dụng cáp chuyển đổi để kết nối, ví dụ: cáp chuyển đổi iPod/iPhone nguyên bản.

Kết nối Apple iPod/iPhone với cổng cắm âm thanh USB. Cổng cắm âm thanh USB hỗ trợ cấu trúc menu Apple iPod/iPhone.



Bluetooth

Tổng quan


- ▶ Có thể phát lại tệp nhạc trên thiết bị ngoài như thiết bị âm thanh hoặc điện thoại di động qua Bluetooth.

- ▶ Âm thanh được phát lại trên loa ngoài của xe.
- ▶ Âm thanh của ngõ ra âm thanh tùy thuộc vào thiết bị. Nếu cần, điều chỉnh âm lượng trên thiết bị.
- ▶ Chỉ có thể sử dụng một thiết bị Bluetooth ghép đôi làm máy nghe nhạc.

Yêu cầu ghép đôi thiết bị Bluetooth với xe:

- ▶ Thiết bị sẵn sàng hoạt động.
- ▶ Bật khóa khởi động.
- ▶ Bật Bluetooth trên xe và trên thiết bị.
- ▶ Phải cài đặt sẵn Bluetooth trên thiết bị, để kết nối mà không cần xác nhận hoặc nhìn thấy.
- ▶ Mật khẩu Bluetooth bao gồm số có ít nhất 4 chữ số và tối đa 16 chữ số. Chỉ cần cho một lần ghép đôi.

Khởi động hệ thống định vị

1.  Ấn nút trên màn hình HMU.
2. “Điều hướng”

Nhập đích đến

Nhập đích đến thủ công

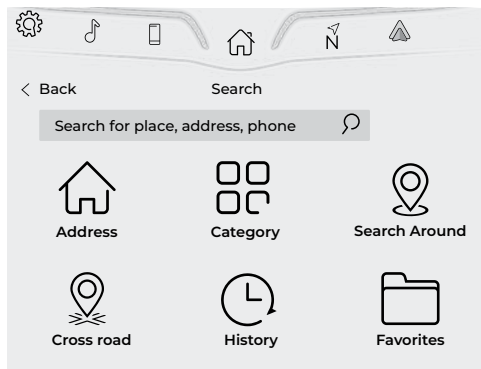
Thông tin chung

Hệ thống hỗ trợ nhập tên thành phố hoặc đường phố tự động. Có thể gọi nhanh tên thị trấn/thành phố và đường phố đã lưu trong Cài đặt “Go Home/Go Company”.

- ▶ Chức năng dẫn hướng điểm đến bắt đầu từ trung tâm thành phố/thị trấn nếu không nhập tên đường phố.
- ▶ Nếu một phần địa chỉ chưa được nhập hoặc nhập không rõ ràng, màn hình hiển thị danh sách các tùy chọn tương ứng sau khi đã chọn đích đến.
- ▶ “Bắt đầu dẫn hướng”
- ▶ Lộ trình hiển thị trên Màn hình điều khiển.
- ▶ Khoảng cách tới đích đến/điểm trung gian và thời gian đến ước tính hiển thị ở chế độ xem bản đồ.

- ▶ Sau khi bắt đầu tính năng dẫn hướng đích đến, màn hình hiển thị tin nhắn có các tuyến đường quan trọng nhất.

Tìm kiếm - Menu chính



1 Nhập địa chỉ

1. "Tìm kiếm địa điểm hoặc địa chỉ"
2. Nhập đường phố / thị trấn / thành phố
Danh sách sẽ giảm dần với mỗi mục.
3. "OK"
4. Chọn đích đến từ danh sách.



2 Hạng mục

Trong menu này, các điểm yêu thích được phân chia theo hạng mục.



3 Tìm kiếm xung quanh

Có thể chọn các điểm yêu thích gần đó được liệt kê trong menu này.



4 Phối hợp

Trong tùy chọn này, có thể điều hướng bản đồ bằng cách trượt ngón tay để chọn một điểm cụ thể trên bản đồ.



5 Lịch sử

Trong menu này, bạn có thể tìm thấy đích đến đã từng tìm kiếm trước đó.

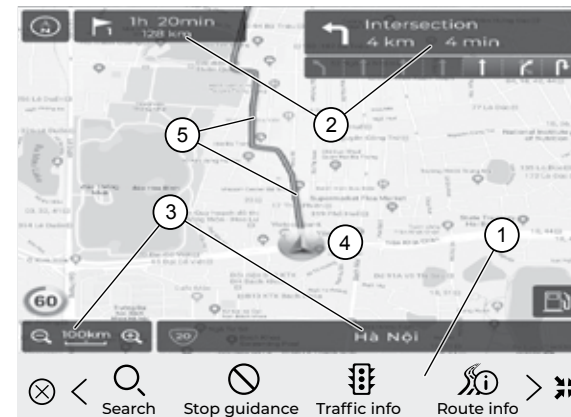


6 Yêu thích

Bạn có thể tìm kiếm đích đến đã đặt trong danh sách yêu thích.









Xem bản đồ

Tổng quan màn hình hiển thị



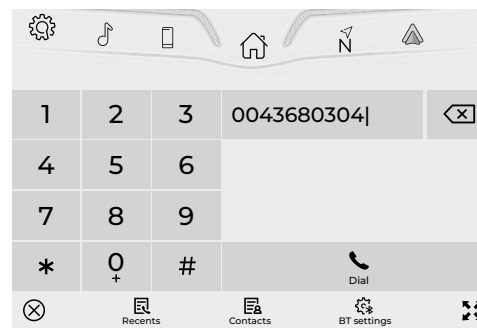
- 1 Thanh chức năng
- 2 Trường trạng thái phía trên
- 3 Trường trạng thái phía dưới
- 4 Vị trí hiện tại
- 5 Lộ trình kế hoạch

Thanh chức năng

Biểu tượng	Chức năng
	Bắt đầu dẫn hướng từ đích đến mong muốn.
	Hủy dẫn hướng từ đích đến mong muốn.
	Chuyển sang tìm kiếm menu chính
	Dừng dẫn hướng từ đích đến mong muốn.
	Màn hình sẽ hiển thị các thông tin như chi phí, thời gian đến, khoảng cách và hướng.
	Thay đổi tham số quan trọng khi nhập đích đến.
	Khu vực đã chọn không còn trong tuyến đường bạn muốn điều hướng
	Thông tin giao thông: màn hình hiển thị thông tin về lưu lượng giao thông ở chế độ xem bản đồ.

Quay số

Hình dưới đây cho biết chế độ xem tiêu chuẩn của mục Quay số.



Từ màn hình Quay số, bạn có thể truy cập 3 chức năng khác nhau:



Cuộc gọi gần đây

Trong cài đặt cuộc gọi gần đây, bạn sẽ thấy các cuộc gọi đã thực hiện trong điện thoại. Có thể chuyển giữa hai tùy chọn.



Tất cả cuộc gọi

Bạn có thể xem toàn bộ cuộc gọi đã thực hiện.



Cuộc gọi nhỡ

Bạn có thể xem các cuộc gọi không trả lời.



Danh bạ

Hiển thị toàn bộ danh bạ trong điện thoại.



Cập nhật

Cập nhật danh bạ từ điện thoại trong thiết bị đa phương tiện.



Cài đặt Bluetooth


Tham khảo Bluetooth trong sách Hướng dẫn sử dụng, → T. 197.



Liên kết nhanh

5 liên kết nhanh được lưu ở dạng tiêu chuẩn:

- ▶ Tắt LCD – Màn hình LCD sẽ tắt. Chạm lại màn hình, màn hình sẽ kích hoạt trở lại.
- ▶ Cài đặt hiển thị.
- ▶ Cài đặt âm thanh.
- ▶ Sách hướng dẫn sử dụng.
- ▶ BLIS (Hệ thống cảnh báo điểm mù).

Bạn cũng có thể thêm các liên kết nhanh dưới dạng danh sách yêu thích. Nhấp vào “+Thêm” và màn hình mở ra menu. Chọn chức năng muốn thêm vào yêu thích, hoặc nhấp vào “hủy”. Sau khi thêm mục yêu thích, bạn sẽ tìm thấy ngay khi nhấp vào liên kết.

Nếu muốn xóa 1 chức năng ra khỏi danh sách yêu thích, chạm và giữ ấn chức năng đó cho tới khi màn hình hiển thị .

Nhấp vào  và mục yêu thích sẽ bị hủy khỏi danh sách. Bạn chỉ có thể xóa từng mục yêu thích. Để đóng menu liên kết nhanh, chạm .

B	
Báo động	26
Khái niệm.....	26
Kích hoạt và vô hiệu hóa hệ thống báo động	26
Bộ sườn ghế trước	33
Bảo dưỡng	158
C	
Chìa khóa điều khiển từ xa	18
Tổng quan	18
Chìa khóa cơ tích hợp	18
Thay pin.....	19
Sử dụng điều khiển từ xa	19
Cửa sổ điện	27
Mở	27
Đóng	27
Hệ thống bảo vệ chống kẹp.....	27
Công tắc an toàn	28
Công tắc động cơ	53
Cụm đồng hồ trên xe	68
Cảnh báo tốc độ	75
Cài đặt màn hình điều khiển	76
Cảnh báo áp suất lốp gián tiếp iTPMS	85
Cân bằng điện tử ESC	88
Chống bó cứng ABS	88
Cảnh báo phanh khẩn cấp (ESS)	90
Cảnh báo điểm mù	100
Cổng kết nối USB	113

Chăm sóc xe	179
D	
Dây đai an toàn	34
Dầu động cơ	154
Dung dịch nước làm mát	156
Đ	
Điều khiển chiếu sáng	12
Đóng & mở Không có điều khiển từ xa	20
Từ bên ngoài	20
Từ bên trong	21
Đóng & mở nắp cốp	22
Mở	22
Vận hành cốp sau tự động	23
Đèn báo rẽ, đèn pha	60
Đèn chỉ báo/ Đèn cảnh báo	69
Đồng hồ đo tốc độ động cơ	71
Đồng hồ nhiên liệu	71
Đèn báo đỗ xe/đèn cốt, điều chỉnh cụm đèn pha	78
Đèn nội thất	81
Đèn pha	81
Đèn sương mù	81
Đồng hồ tấp lô	81
Điều hòa	102
Đầu mỗi thuốc (tẩu thuốc)	111
C	
Chế điều chỉnh bán tự động	30
Chế điều chỉnh bằng điện	31

Tổng quan	31
Tiến/lùi	31
Độ cao	31
Ngả tựa lưng	31
Độ cao	32
Tiến/lùi	32
Tựa lưng	32
Nghiêng mặt ngồi	32
Gương	38
Gương chiếu hậu bên ngoài	38
Quan sát lề đường tự động	39
Gương chiếu hậu bên trong	39
Ghế	42
Vị trí phù hợp cho trẻ nhỏ	42
Lắp đặt ghế an toàn cho trẻ nhỏ	43
Hệ thống ghế an toàn dành cho trẻ nhỏ dạng chốt cài	50
Giá để cốc	121
H	
Hộp số tự động	65
Hỗ trợ khởi hành ngang dốc	88
Hỗ trợ phanh BA	88
Hỗ trợ đỗ xe	93
Hộp đựng găng tay	118
Hộp đựng kính	120
K	
Khu vực khoang lái	10
Khu vực trung tâm	12

Khu vực trần xe.....	13
Khóa/mở khóa thông minh Comfort Access.....	25
Khóa các cửa lên xuống và cửa kính.....	52
Khởi động/dừng động cơ tự động.....	55
Khởi động động cơ khẩn cấp.....	58
Kiểm soát lực kéo (TC).....	89
Kiểm soát chống lật (ROM).....	90
Kiểm soát hành trình.....	91
Khoang chứa đồ trên hộp giữa.....	120
Khoang chứa đồ ở cửa khác.....	121
Khoang chứa đồ trong khoang hành lý.....	122
Kéo theo rơ moóc.....	132
Khoang động cơ.....	150
M	
Mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại.....	73
Màn hình thông tin.....	74
Mở rộng khoang hành lý.....	114
Móc treo quần áo.....	122
N	
Nước rửa kính.....	64
Nhiệt độ Dung dịch nước làm mát.....	72
Những điều cần nhớ khi lái xe.....	126
Nạp nhiên liệu.....	138
Nạp nhiên liệu.....	138
Mở nắp nhiên liệu bằng tay.....	139
Khuyến nghị về nhiên liệu.....	140

Ổ cắm 230V và 5V ở ghế sau.....	114
P	
Phanh tay.....	58
Phạm vi đi được còn lại.....	72
Phân bố lực phanh điện tử (ESD).....	90
Q	
Quan sát quanh xe (Camera toàn cảnh).....	96
R	
Rửa kính.....	61
Bật/tắt cần gạt.....	61
Cảm biến mưa.....	62
Phun nước rửa kính chắn gió.....	63
S	
Sạc không dây.....	114
T	
Tấm chắn nắng phía sau.....	29
Tựa đầu ghế trước.....	35
Cài dây đai an toàn.....	35
Hệ thống nhắc cài dây đai an toàn.....	35
Tựa đầu ghế sau.....	36
Tránh dừng động cơ tự động.....	57
Túi khí.....	83
Tấm chắn nắng.....	116
Tựa tay giữa.....	119
Tải trọng tối đa của xe.....	130
Tiết kiệm nhiên liệu.....	134
Thay thế phụ tùng.....	161

Bộ dụng cụ trên xe.....	161
Thay lưới gạt nước	161
Thay thế đèn LED.....	162
Thay thế bánh xe	165
Lớp dự phòng(nếu có).....	166
Sửa chữa nhanh lốp xì hơi.....	168
Ắc qui xe	170
Câu chì	170
Trường hợp gặp sự cố.....	171
Đèn cảnh báo nguy hiểm.....	171
Tam giác cảnh báo.....	172
Bộ sơ cứu	172
Hỗ trợ khởi động.....	172
Kéo để khởi động và kéo xe	174
Thay vành và lốp xe.....	174
Thông số kĩ thuật.....	186
V	
Vô lăng.....	40
Điều chỉnh vô lăng	40
Chức năng sưởi.....	40
Vành và lốp xe.....	142
Áp suất lốp xe.....	142
Các kí hiệu trên lốp.....	143
Gai lốp	145
Hông lốp.....	146

